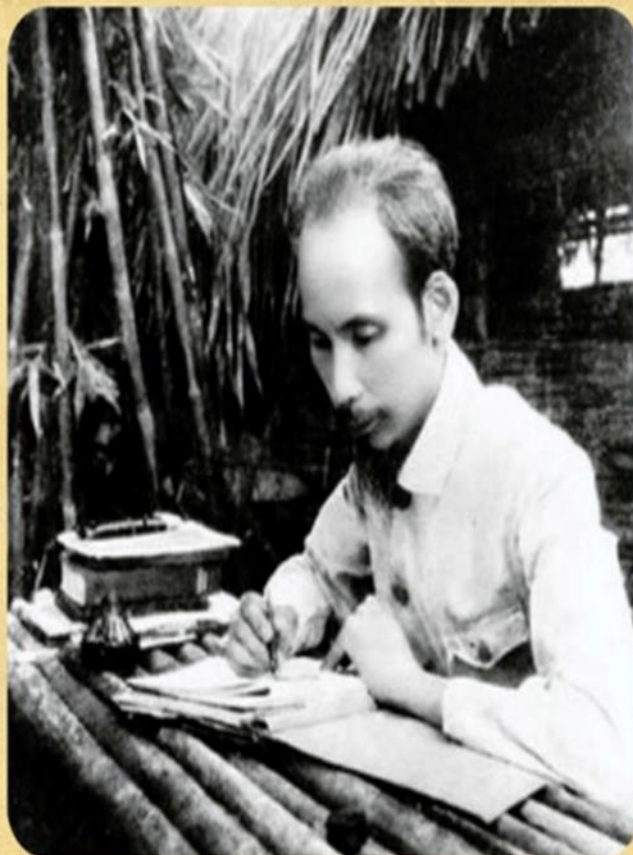


*"Dân ta phải biết sử ta,  
cho tường gốc tích nước nhà  
Việt Nam"*

.....

*"Lịch sử nước ta" -  
Chủ tịch Hồ Chí Minh*



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN CÁC DÂN TỘC HUYỆN DI LINH  
GIAI ĐOẠN 1930 – 1975**

*(Tái bản lần thứ 1 năm 2022)*

## LỜI GIỚI THIỆU

Truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân huyện Di Linh là niềm tự hào, tài sản vô giá của nhân dân địa phương. Ghi lại truyền thống đó và rút ra những bài học kinh nghiệm trong kháng chiến là nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân huyện Di Linh, nhằm nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào đối với quê hương, đồng thời giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ tiếp theo.

Xuất phát từ ý nghĩa, mục đích trên, tháng 9 năm 1991, sau một thời gian nghiên cứu, sưu tầm tư liệu; với sự giúp đỡ tích cực của các cơ quan, ban ngành trong và ngoài tỉnh cùng với sự đóng góp tư liệu quý của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng và các đồng chí nguyên là lãnh đạo huyện qua các thời kỳ, của đồng bào, đồng chí, Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh đã tổ chức hội thảo, biên soạn và xuất bản thành công cuốn sách quý *“Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của quân và dân các dân tộc huyện Di Linh (1930-1975)”*.

Sau hơn 30 năm được lưu hành rộng rãi, cuốn sách này đã được cán bộ, đảng viên, Nhân dân, bạn đọc trong và ngoài tỉnh đón nhận với tình cảm trân trọng. Tuy nhiên, vì một số nguyên nhân, số lượng bản in cuốn sách năm 1991 hiện nay còn rất ít. Bên cạnh đó, nội dung cuốn sách còn một số vấn đề cần trao đổi, thảo luận để làm rõ hơn. Cuốn sách biên soạn trong điều kiện khoa học công nghệ thông tin lúc bấy giờ còn hạn chế; có nhiều lỗi sai chính tả; một số từ ngữ chỉ địa danh cũ không có chú thích, liên hệ với địa danh thực tế ngày nay; một số tên nhân vật lịch sử không có chú dẫn gây khó khăn, nhầm lẫn trong nghiên cứu, giảng dạy lịch sử tại địa phương...

Đặc biệt, cuốn sách *“Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của quân và dân các dân tộc huyện Di Linh (1930-1975)”* phát hành năm 1991, trước khi cuốn sách ***“Lịch sử Khu 6 (cực Nam Trung bộ, Nam Tây nguyên) kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975”*** phát hành năm 1995 và ***“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng 1930 - 1975”*** phát hành năm 2008. Vì vậy, một số nội dung, sự kiện của lịch sử huyện chưa tuân thủ, phù hợp với lịch sử khu vực và cấp trên.

Với những lý do trên và thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nội dung Công văn số 1322-CV/TU, ngày 10/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về thực hiện Kết luận số 723-KL/HVCTQG của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh”* về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cho chủ trương tái bản lần thứ nhất cuốn *“Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc huyện Di Linh (1930-1975)”*.

Nhân dịp này, Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh chân thành cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng đã giúp đỡ, đóng góp

nhiều ý kiến quý báu trong quá trình nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung cuốn sách; cảm ơn các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh, huyện qua các thời kỳ; cảm ơn các tập thể, cá nhân đã trực tiếp tham gia hoàn thành việc chỉnh lý, bổ sung để cuốn sách được tái bản lần thứ nhất. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Trân trọng giới thiệu tới đồng chí, đồng bào và bạn đọc gần xa cuốn sách *“Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc huyện Di Linh (1930-1975)”* sau khi đã chỉnh lý, bổ sung.

*Di Linh, ngày      tháng      năm 2022*

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY DI LINH**

## Chương I

### HUYỆN DI LINH, VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI

#### I. Đặc điểm địa lý, dân cư, con người Di Linh

Di Linh (Djiring) là huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Di Linh, được bác sỹ Yec xanh (Alexandre John Emile Yersin) người Thụy Điển, quốc tịch Pháp tìm thấy vào năm 1890. Ông phát phát hiện dải cao nguyên Djiring và Lang-bi-ang (lúc đó gọi chung là Djiring<sup>1</sup>) là nơi có khí hậu mát mẻ, có vùng đất đỏ Ba-zan rộng lớn phù hợp với chè, cà phê.

Huyện Di Linh nằm trên quốc lộ 20 từ thành phố Hồ Chí Minh đi Đà Lạt; về phía Nam dãy Trường Sơn cực Nam Trung Bộ; từ 11° 12'55" độ Vĩ Bắc và từ 107° 50'55" tới 108° 19'40" độ Kinh Đông. Khi tỉnh Đồng Nai Thượng chưa được thành lập, các quận chỉ là những đồn giám binh, trạm đi thư làm nơi lữ khách dừng chân trong chốc lát sau khi đã trải qua những đoạn đường rừng núi xa xôi, lúc bấy giờ dân cư còn thưa thớt chưa có những cơ sở hành chính.

Ngày 01 tháng 11 năm 1899, chính quyền Pháp lập tỉnh Đồng Nai Thượng (*Province du Haut Donnai*) dựa theo chương trình thiết lập trung tâm hành chính tại Đà Lạt, tỉnh lỵ đặt tại Di Linh. Công sứ đầu tiên là Ernest Outrey, kế là O'Connell (1902). Năm 1900, Dinh Tỉnh trưởng<sup>2</sup> (nay là cơ quan HĐND, UBND huyện Di Linh) được thực hiện và hoàn thành.

Năm 1903, bãi bỏ tỉnh Đồng Nai Thượng, chuyển thành đại lý hành chính Di Linh, do đại diện của Công sứ Bình Thuận cai trị. Người đầu tiên là Laugier (1903 – 1905), tiếp theo là Cunhac (1905 – 1912).

Năm 1905, Di Linh được nhập vào Bình Thuận. Ngày 31 tháng 10 năm 1920, xóa bỏ tỉnh Lâm Viên để lập một phần ra thành phố Đà Lạt và phần còn lại lập lại tỉnh Đồng Nai Thượng, các cơ sở hành chính gồm có 03 quận: Djiring, B' Lao và Dran; tỉnh lỵ đặt tại Di Linh.

<sup>1</sup> Djiring tên gọi của một buôn dân tộc.

<sup>2</sup> Nay là trụ sở Ủy ban Nhân dân huyện Di Linh.





*Tòa nhà hành chánh tỉnh Đồng Nai Thượng được xây dựng năm 1899-1900, hoàn thành vào năm 1900, sau nhiều lần được chính quyền địa phương tu sửa vì xuống cấp, nay là trụ sở làm việc của Hội đồng Nhân dân huyện Di Linh*

Đến năm 1958, chính quyền Ngô Đình Diệm tách bớt quận Dran để sáp nhập vào tỉnh Tuyên Đức mới, thành lập và đổi tên tỉnh Đồng Nai Thượng thành tỉnh Lâm Đồng gồm 02 quận Di Linh và B' Lao (Bảo Lộc); tỉnh lỵ hành chính dời về B' Lao.

Trong quá trình hình thành tỉnh Lâm Đồng mới ngày nay<sup>3</sup>, huyện Di Linh có nhiều lần thay đổi về địa giới, tổ chức hành chính; là một trong 12 huyện, thành phố của tỉnh Lâm Đồng.

Tổng diện tích tự nhiên huyện Di Linh rộng 156.967 ha<sup>4</sup>, chiếm 17% diện tích của tỉnh Lâm Đồng (**đến nay 161.315,5 ha<sup>5</sup>**). **Vị trí địa thế Di Linh có thể nói là một vị trí chiến lược quan trọng, phía Đông giáp với huyện Đức Trọng; phía Tây giáp huyện Bảo Lộc (nay là huyện Bảo Lâm); phía Nam giáp tỉnh Bình Thuận; phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông) và huyện Đức Trọng (nay là huyện Lâm Hà).**

Địa hình Di Linh là vùng cao nguyên trung du đồi núi lồi lõm bị cắt bởi nhiều thung lũng, do đó có nhiều đèo dốc: Đèo Le, Đèo Yamkar, Đèo DjRah, K' Nul, Đèo Dại Trôm. Độ dốc trung bình từ 18° đến 20° theo hướng Đông Tây, độ cao trung bình

<sup>3</sup> 10 huyện gồm có : Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh, Bảo Lộc, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên và thành phố Đà Lạt.

<sup>4</sup> Theo thống kê năm 1989 huyện Di Linh đất nông nghiệp 40.260 ha; đất lâm nghiệp 114.487 ha.

<sup>5</sup> Theo niên giám thống kê năm 2020.

1.000 mét so với mặt biển trong khi đó Đà Lạt cao 1.500 mét, Bảo Lộc cao 850 mét. Di Linh cách xa bờ biển 60 km theo đường chim bay. Di Linh có khí hậu ôn hòa, nhiệt độ trung bình khoảng 20,8°C và thường thay đổi theo mùa; có 2 mùa mưa nắng rõ rệt, mùa mưa lệ thuộc vào gió Tây Nam bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 10, mưa nhiều vào tháng 7 đến tháng 9, lượng mưa trung bình 300 mm, độ ẩm 90°C. Mùa nắng từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau; về mùa này sương mù dày đặc vào ban đêm và gió lạnh. Di Linh không bị bão lụt, tuy nhiên đôi lúc chịu ảnh hưởng của những trận bão rớt do đó ít bị thiệt hại về thiên tai.

Di Linh bao bọc bởi nhiều ngọn núi cao đó là núi **Brah Yàng** cao 2.163 mét, núi Yan Doan cao 1.812 mét và nhiều ngọn núi cao khác nối liền nhau; nằm giữa những dãy núi cao có nhiều trảng lớn, trảng Xê Vồ (**Sreboh**), trảng Gia Bát có điều kiện cho phát triển chăn nuôi với quy mô lớn. Về tự nhiên của một miền rừng núi bao la Di Linh có nhiều thác đẹp như Bô B' La (**Bobla**), Tiên Cô... có thể khai thác thủy điện và du lịch.

Di Linh với thế mạnh về kinh tế lâm sản, toàn huyện có 85.398 ha rừng và đất rừng, rừng có nhiều gỗ quý như cẩm lai, sao, gõ; đặc biệt phong phú là thông hai lá lấy gỗ, lấy nhựa. Ngoài ra, rừng còn có nhiều loại dược liệu quý: trầm hương, sâm, sa nhơn và rất nhiều chim thú quý hiếm: voi, hổ... Ngoài hai thế mạnh trên, Di Linh có nguồn khoáng sản tiềm tàng trong lòng đất: mỏ quặng sắt, bô-xít, các loại đá quý và đất hiếm.

Di Linh có hai con sông chính: Sông Đa Đôn<sup>6</sup>, Sông Đa Ra Yam. Sông Đa Đôn bắt nguồn từ núi Lang-bi-ang chảy xuống bao quanh Bắc Di Linh dài 60 km. Sông Đa Ra Yam bắt nguồn từ núi Yan Doane (Bảo Thuận) chảy song song với quốc lộ 20 đến bến Thùng gặp sông Đa Nga (Bảo Lộc).

Hệ thống giao thông: Huyện Di Linh có hai con đường chiến lược; quốc lộ 20 ngang qua Di Linh dài 54 Km; con đường liên tỉnh lộ 8 kéo dài<sup>7</sup> nối Phan Thiết đi Gia Nghĩa (Buôn Mê Thuột) ngang qua Di Linh; giao điểm hai con đường này tại trung tâm huyện lỵ. Thực dân Pháp coi liên tỉnh lộ 8 là phòng tuyến chiến lược chống cộng ở Nam Đông Dương. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tỉnh Lâm Đồng cùng huyện Di Linh phục hồi liên tỉnh lộ 8 đoạn từ Di Linh đi Phan Thiết (Thuận Hải). Đồng thời mở thêm các con đường liên xã, đường đi các vùng kinh tế mới trong huyện.

Trong kháng chiến, hành lang chiến lược của ta tuy bị địch đánh phá ác liệt, song chúng không thể triệt phá được, ta thiết lập các trục giao thông liên hoàn, từ các chiến khu căn cứ nối liền giữa Lâm Đồng và khu 6; bảo đảm bí mật cơ động, an toàn nối huyện Di Linh với các tỉnh bạn.

Về kinh tế: Trước khi thực dân Pháp xâm lược, đồng bào các dân tộc ở Di Linh phần lớn sống sâu trong rừng, đời sống du canh, du cư, sản xuất tự cấp tự túc,

<sup>6</sup> Sông nước lớn.

<sup>7</sup> Đoạn đường Di Linh đi Gia Nghĩa còn gọi là đường 14 Bis.

trình độ canh tác thấp kém, phương thức sản xuất lạc hậu, phát rừng làm rẫy, cuộc sống dựa vào thiên nhiên.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân đế quốc Nhân dân các dân tộc Di Linh đã bị bọn đế quốc, bọn tư bản bóc lột đến tận xương tủy; nhất là công nhân các đồn điền chè, cà phê. Mỗi một sản phẩm làm ra mà bọn thực dân bòn rút trên mảnh đất Di Linh chứa đầy máu, mồ hôi công sức của biết bao đồng bào ta sống trong các đồn điền Pháp. Cấu kết với bọn xâm lược, một số tên tay sai người Việt, Hoa cũng bóc lột Nhân dân ta, chúng làm giàu trên công sức của đồng bào dân tộc bằng sưu cao thuế nặng, cuộc sống của Nhân dân ta vô cùng khó khăn gian khổ.

Về văn hoá - xã hội: Trước năm 1945 đời sống văn hóa xã hội của đồng bào dân tộc Di Linh ở trình độ thấp kém; phong tục tập quán lạc hậu tục cúng Giàng, kiêng cử, mê tín dị đoan, ma lai, thầy mo, thầy cúng phát triển. Đồng bào dân tộc có những đặc điểm giống nhau chủ yếu về quan hệ và ý thức xã hội; ngoài ảnh hưởng tư tưởng hẹp hòi do tàn dư của chế độ nô lệ thì những biểu hiện tộc quyền trong quan hệ xã hội là đặc trưng nổi bật; trong mỗi buôn làng đều có chủ làng giữ vai trò chủ trì, xem đó là những già làng, tộc trưởng nên các dân tộc thường tôn sùng kính trọng. Trong truyền thống xã hội đồng bào ta có tinh thần đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau; nhất là trong cùng một buôn, một dòng họ, một bộ lạc có tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm để bảo vệ sống còn của dân tộc. Người dân tộc thường biểu hiện đã tin thì lòng tin ít bị lay chuyển hoặc không ưa nói suông, vì cho rằng “*Nói mà không làm là không trung thực, là xúc phạm truyền thống của người dân tộc*”.

Thực dân Pháp đặt chân đô hộ, cha cố và các quan cai trị dùng chữ La Tinh đặt ra các chữ thượng du và tổ chức một trường sơ học, dạy theo văn hoá của Pháp cho bọn tay sai. Đời sống nhân dân Di Linh vừa đói kém vừa tệ nạn xã hội phát triển, bệnh hoạn triền miên: bệnh sốt rét, bệnh bướu cổ ngày càng trầm trọng, trong khi đó thuốc men thiếu thốn do vậy tình trạng tử vong ở thời kỳ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 lên cao. Đi đôi với bệnh dịch hoành hành đe dọa, người dân Di Linh còn phải chịu cảnh làm than nô lệ đi xâu đường, xâu sở với chế độ xâu thuế hà khắc. Trong khi đó dịch ra sức phát triển tôn giáo và các đảng phái phản động để nắm dân. Dịch ra sức mê hoặc thanh niên bằng văn hoá đạo giáo thực dân, xuyên tạc tinh thần độc lập dân tộc, kích động tư tưởng chống cộng để đẩy thanh niên vào con đường phản dân, hại nước.

Dân cư và quá trình hình thành dân cư ở Di Linh: Trước năm 1900 mảnh đất Di Linh nhiều người còn gọi là vùng “*ma thiêng nước độc*” các dân tộc hồi đó có các bộ lạc: K’ Ho, Rắc Lay<sup>8</sup>, Mạ<sup>9</sup>. Đến năm 1920, thực dân Pháp xâm lược các bộ lạc dân tộc ở địa phương chúng thành lập tổng, các tổng thành phủ huyện. Huyện Di Linh hình thành 07 tổng dân tộc<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> Cư trú chủ yếu ở Bò Tuần.

<sup>9</sup> Một phần cư trú ở Đình Trang Thượng.

<sup>10</sup> Gồm: 1. Đình Trang Hạ, 2. Đình Trang Thượng, 3. Đăng Gia, 4. Đình Túc, 5. Gung Ré, 6. Bò Tuần (R’ Glai), 7. Châu Trung (Tổng nộp).



*Những người phụ nữ giã gạo tại một bản người Thượng*

Năm 1945 số dân người Kinh tăng lên do thực dân Pháp mộ phu ở các tỉnh đồng bằng lên. Dân số Di Linh có khoảng 15.000 người, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 65 %.

Trong kháng chiến chống Pháp, do chiến tranh nên tốc độ phát triển dân số có chậm lại, sau tháng 7 năm 1954, dân số lại tăng lên do di dân của Mỹ - Diệm; chúng cường ép hàng ngàn đồng bào miền Bắc đưa vào, cho đến năm 1975 dân số Di Linh có 34.000 người. Khi Tổ quốc thống nhất, thực hiện chính sách đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới của Đảng và Nhà nước, đến đầu năm 1989 dân số Di Linh tăng lên 75.096 người, trong đó có 30.000 lao động; gồm 8 dân tộc<sup>11</sup>, dân tộc K' Ho chiếm số đông; mật độ dân số khoảng 28 người/km<sup>2</sup>; thành phần dân tộc chiếm 40 % dân số toàn huyện, quá trình hình thành dân cư ở Di Linh khá phức tạp phân bố dân cư trong 16 xã và một thị trấn<sup>12</sup>. Tuy là người từ khắp bốn phương về chung sống trên địa phương **nhưng** Nhân dân Di Linh đã sớm đùm bọc lẫn nhau và đoàn kết chan hòa với nhau.

Về giai cấp: Năm 1945, ở Di Linh đã hình thành giai cấp tiểu tư sản và tư sản nước ngoài: Pháp, Hoa từ khi mở các đồn điền chè, cà phê. Do vậy ở Di Linh không có giai cấp địa chủ, chỉ có giai cấp công nhân, nông dân. Sau đó giai cấp tư sản Việt

<sup>11</sup> Theo điều tra dân số Di Linh ngày 1/4/1989: 1. Dân tộc Kinh 40.608 người, 2. K' Ho 22.071 người, 3. Châu Mạ 2.392 người, 4. Nộp 4.656 người, 5. Ra Lay 1.621 người, 6. Nùng 1.066 người, 7. Hoa 889 người, 8. Dân tộc khác 1.843 người.

<sup>12</sup> Thị trấn Di Linh, Gung Ré, Đình Lạc, Gia Hiệp, Tam Bồ, Liên Đàm, Đình Trang Hòa, Hòa Trung, Hòa Ninh, Hòa Bắc, Hòa Nam, Bảo Thuận, Gia Bát, Sơn Điền, Tân Châu, Đình Trang Thượng, Tân Thượng.



Nam mới hình thành; một số nhà buôn, nhà thầu, chủ đồn điền nhỏ, vốn liếng rất nhỏ bé, số lượng công nhân không nhiều, mâu thuẫn giữa họ với giai cấp công nhân chưa gay gắt, họ bị thực dân Pháp chèn ép thua lỗ hoặc phát triển chậm.

Thời kỳ Mỹ - Ngụy, ở Di Linh có tư sản Việt Nam chủ yếu là bọn sĩ quan tướng tá Ngụy và người Hoa mở đồn điền, nhà máy.

Giai cấp công nhân, nông dân Di Linh không chỉ bị bóc lột về kinh tế mà còn bị bọn chủ tư sản và chính quyền Pháp miệt thị, đàn áp, giam giữ là việc làm hàng ngày của người Pháp. Đồng bào các dân tộc Di Linh cùng cảnh ngộ và là bạn đường với giai cấp công nhân, họ đều bị thực dân Pháp thống trị, đàn áp “*ở đâu có áp bức, thì ở đó có đấu tranh*”. Do đó giai cấp công nhân, Nhân dân lao động ở Di Linh đã đoàn kết đấu tranh liên tục, nhất là từ khi có Đảng lãnh đạo thì ý thức dân tộc, ý thức giai cấp và tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động được nâng lên và bắt đầu mang tính tự giác.

Do vị trí, tầm quan trọng của huyện Di Linh về mặt quân sự và kinh tế, thực dân Pháp đã xây dựng Di Linh thành Tỉnh lỵ (1920), với hệ thống kìm kẹp của địch tập trung ở quận Di Linh: Tòa sứ, Quân đạo, Bang tà, đồn lính Bảo an và các cơ quan hành chính; các làng thương có tổng, xã. Ngoài ra ở Di Linh còn có 20 đồn điền chè, cà phê do thực dân Pháp độc quyền khai thác.

Hàng ngàn xác đồng bào thân yêu của chúng ta đã bị chôn vùi dọc theo con đường quốc lộ 20, quốc lộ 8 của thực dân Pháp, khi chúng mở những con đường này. Cực khổ hơn nữa vẫn là đồng bào các dân tộc K' Ho, Rắc Lay, Mạ phải rời bỏ mảnh đất thân yêu của mình để bọn tư sản thực dân khai phá lập đồn điền. Đồng bào các dân tộc Di Linh không thể nào quên những bộ mặt thâm độc tàn bạo của những tên sĩ quan xâm lược Pháp như: Lút-Xe (Loussert) - Chánh mật thám Đồng Nai Thượng là chủ đồn điền Tứ Quý.

Khi tái chiếm Di Linh lần thứ 2 (02.1946) thực dân Pháp tiến hành xây dựng đồn bót ở quận Di Linh và đóng một dãy cứ điểm phía Nam Di Linh từ Gia Bát đến Ta Mon, Mous Sara, đánh phá ác liệt phong trào cách mạng ở địa phương, lực lượng ta bị đánh bật khỏi phòng tuyến, phải rút và tản cư xuống khu vực cây số 30-31 đường 8; Nha Đam, Suối Hộ và Bầu Ốc (1945-1948).

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Mỹ - Ngụy xây dựng ở quận Di Linh một số trọng điểm quân sự với chi khu quân sự, hậu cứ E53 thuộc sư đoàn 23 Ngụy; trận địa pháo; khu kho đồi Pat-xơ (Pasteur) và hệ thống đồn bót dọc trục lộ 20 (vào năm 1965).

Về ta: kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Di Linh xây dựng hai xã căn cứ Mang Yệu, Chí Lai là nơi cung cấp sức người sức của cho cách mạng. Thời kỳ chống Mỹ cứu nước, ta phát triển thêm các căn cứ xã 5, Bô Tuân, Kon Rum (Kon Drum) và nhất là đã xây dựng được các khu giải phóng lồi trong vùng địch. Đặc biệt như Trảng Bia, Cẩm Hương, Kim Lệ, Lộ 14 Bis là nơi tạo nguồn cung cấp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến ở địa phương.

Về tổ chức, chỉ đạo hoạt động cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ huyện Di Linh trực thuộc tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng qua lại nhiều

lần cũng là một đặc điểm khác hơn các huyện trong tỉnh, cơ sở cách mạng, phong trào đấu tranh của quần chúng có sớm hơn huyện Bảo Lộc. Trong kháng chiến có nhiều thí điểm của chỉ đạo, đội ngũ cán bộ huyện Di Linh trong kháng chiến chống Pháp và những năm đầu kháng chiến chống Mỹ được các tỉnh, huyện bạn bổ sung như: tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa... nhất là đội ngũ cán bộ của khu 5 điều vào.

Di Linh cũng là nơi diễn ra nhiều trận chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch. Những chiến thắng vang dội trên chiến trường Di Linh như trận đánh giải phóng đồn La Dầy, Gia Bát (1954), giải phóng đường 14 Bis năm 1965; trận đánh diệt Mỹ lần Ngụy đầu tiên ở trảng Xê Vô năm 1967; trận đánh giải phóng Di Linh tháng 3 năm 1975 đã đi vào lịch sử của dân tộc.

## **II. Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc huyện Di Linh**

Vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần dân tộc bất khuất Nhân dân Di Linh đã đoàn kết đứng lên chống bọn tư sản thực dân, đế quốc xâm lược. Với tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc sâu sắc Nhân dân các dân tộc Di Linh liên tiếp mở ra các cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ, đòi giảm sưu thuế chống cúp phạt. Một số thanh niên, trí thức làm công chức cho Pháp như: Bác sĩ, kỹ sư, tham biện, canh nông đều là những người dân mất nước, họ đã ý thức được tinh thần dân tộc, nhất là trong thanh niên, trí thức có tinh thần tự trọng dân tộc cao. Năm 1927, đồng chí Phan Đăng Lưu<sup>13</sup> vào hoạt động bí mật trong đồn điền của Pháp, làm việc ở trạm thí nghiệm Lang Hanh Di Linh.

Ngay từ những ngày đầu khi thực dân Pháp đặt chân xâm lược lên cao nguyên, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, trong đó có các dân tộc ở Di Linh đã đứng lên cùng đồng bào cả nước đấu tranh chống ách thống trị thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Đồng bào dân tộc Mạ, M' Nong đã từng tham gia phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp do A- ma-Trang-Long lãnh đạo ròng rã 20 năm. Hưởng ứng phong trào, đồng bào dân tộc huyện Di Linh dấy lên phong trào của K' Dúi, thực dân Pháp không lập được hội tề, không thu được thuế, không vẽ được bản đồ trong vùng người Mạ. Trong đồng bào K' Ho nổi lên chống sưu cao thuế nặng, chống cướp đất lập đồn điền của thực dân Pháp, điển hình là phong trào Mộ Cộ<sup>14</sup> (Mò Kò) chống Pháp cướp đất, bắt trâu, bắt lính, phong trào có tiếng vang trong tỉnh Đồng Nai Thượng. Trong phong trào các dân tộc Tây Nguyên đấu tranh chống chính sách chia để trị hòng biến Tây Nguyên thành một “*Xứ tự trị*” thuộc Pháp<sup>15</sup> nhưng chúng đã không làm được.

Trong đồng bào kinh có phong trào công nhân của đội Cụt ở sở A-léc-xan-đơ-ri (**Alexandre de Rhodes**). Các phong trào chống Pháp xâm lược có lúc lên cao, có lúc tạm thời lắng xuống do âm mưu quỷ quyệt và thủ đoạn đàn áp tàn khốc của

<sup>13</sup> Đồng chí Phan Đăng Lưu là một nhà hoạt động chính trị xuất sắc, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, đồng chí đã anh dũng hy sinh ngày 26-8-1941.

<sup>14</sup> Người phụ nữ có tóc trắng, da trắng.

<sup>15</sup> Trong đó có Di Linh.

kẻ thù, nhưng tinh thần và ý chí can đảm của đồng bào các dân tộc Di Linh vẫn giữ vững trong đấu tranh.

Trong thời kỳ Mỹ - Diệm, Di Linh lại nổi lên phong trào của Mộ Phần<sup>16</sup> (Mộ Phàng) chống chính sách dồn dân lập ấp chiến lược của địch. Mộ Phần là người phụ nữ dân tộc K' Ho ở buôn La Ôn xã Hòa Bắc, bà là thành viên Mặt trận giải phóng dân tộc Tây Nguyên và Mặt trận giải phóng dân tộc tỉnh Lâm Đồng, tên tuổi của Mộ Phần được nhân dân các dân tộc Di Linh còn ghi nhớ mãi mãi.

Trảng Xê Vô điểm diệt đại đội Mỹ đầu tiên, đồi mả A-léc-xan-đơ-ri là nơi diệt tên đại úy Nguyễn Văn Hòi - Quận trưởng Di Linh khét tiếng ác ôn, trận đánh trên đường quốc lộ 20, phục kích đèo Tam Bó diệt Mỹ - Ngụy. Đây là cái mốc đánh Mỹ diệt Ngụy của quân và dân huyện Di Linh.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Nhân dân Di Linh đã được đồng bào, đồng chí cả nước đặc biệt các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa tận tình giúp đỡ về lực lượng, về vật chất, động viên về tinh thần nhất là trong Cách mạng tháng 8 năm 1945 và trong xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài của địa phương.

Quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng bộ Di Linh không ngừng được trưởng thành và lớn mạnh về nhiều mặt, đoàn kết nhất trí, lãnh đạo Nhân dân các dân tộc trong huyện vượt qua mọi khó khăn gian khổ; hy sinh xương máu giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến, giải phóng Di Linh góp phần xứng đáng vào chiến công chung của dân tộc Việt Nam.

## **Chương II** **DI LINH TRƯỚC, TRONG VÀ SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945**

### **I. Nhân dân Di Linh dưới ách thống trị của thực dân Pháp**

Vào những năm đầu của thế kỷ XX, thực dân Pháp bắt đầu khai thác nước ta với quy mô lớn. Năm 1920, Pháp tái lập tỉnh Đồng Nai Thượng, đến năm 1922 khởi công con đường chiến lược quốc lộ 20 từ Sài Gòn đi Đà Lạt, xuyên qua các vùng dân cư ở Di Linh: Đinh Trang Hạ, Gung Ré, Đinh Lạc, Gia Hiệp, Tam Bó. Con đường này được khai thông vào tháng 7 năm 1932. Thực dân Pháp đã tăng cường bắt xâu trong đồng bào các dân tộc ở Di Linh, địch căn cứ vào số dân ở các Tổng chúng bắt đi hàng trăm người làm xâu đường liên tục hàng tháng, bắt hết đợt này đến đợt khác với đồng lương rẻ mạt; mỗi tháng Pháp trả cho mỗi người phụ đường 03 đồng bạc Đông Dương. Toàn bộ dân Di Linh lâm vào cảnh xâu thuê gặt gao, không ai đi đâu được, mùa màng nương rẫy không ai làm, đời sống Nhân dân ta đói kém triền miên.

Thực dân Pháp thực hiện trên địa phương Di Linh, từ việc xây dựng tòa hành chính đến việc các đồn điền, công sở cùng với hai con đường quốc lộ 20, lộ 8 đã thấm đầy máu, nước mắt và chôn vùi biết bao xương cốt của Nhân dân ta. Thế nhưng

---

<sup>16</sup> Mộ Phần: Đã bị địch giết hại, sau khi đi công tác trên đường về nhà.

Pháp đã từng my dân, tự cho là “*Kẻ đi khai hoá văn minh*”, thực dân Pháp độc quyền về chính trị phục vụ cho ý đồ xâm lược lâu dài đất nước ta, chúng duy trì quyền lợi kinh tế ở các đồn điền cùng với việc bóc lột, đàn áp của bọn chủ tư sản. Pháp đã dùng những thủ đoạn thâm độc nhằm phá vỡ tinh thần đoàn kết dân tộc dưới mọi hình thức: chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo, chia rẽ công nhân đồn điền với nông dân. Đặc biệt địch gây nghi kỵ, hiềm khích giữa đồng bào dân tộc với đồng bào Kinh.

Bọn chủ tư sản Pháp không từ bỏ mọi hành vi bóc lột đê tiện nào, kể cả về tâm lý người dân tộc, chúng còn lợi dụng phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc K’ Ho, Mạ, Rắc lây (R’glai). Ngay từ khi đến Di Linh Pháp đi sâu vào vùng dân tộc để dụ dỗ, mua chuộc lôi kéo đồng bào dân tộc phục vụ cho ý đồ xâm lược lâu dài của chúng. Nhân dân Di Linh bị thực dân Pháp tước đoạt đất đai, nương rẫy cộng vào đó là chính sách xâu thuế hà khắc, nhất là thuế thân, làm cho đồng bào ta càng thêm điêu đứng. Pháp còn lập ra thẻ “*Bài chi*”<sup>17</sup>, mỗi bài chỉ một năm phải nộp thuế 3,5 đồng Đông Dương; trong khi đó hàng năm chúng bắt hàng ngàn lượt người phải đi xâu đường, xâu sở, Nhân dân các dân tộc Di Linh phải lâm vào cảnh ăn củ rừng, lá bép, măng le để sống cho qua ngày. Công nhân các đồn điền công sở cũng không thoát khỏi cảnh đói kém, nhất là tầng lớp dân nghèo ở Di Linh chiếm 96% dân số, họ sống dưới sự áp bức bóc lột của bọn tư sản thực dân và chủ đất, chủ làng. Đời sống đồng bào dân tộc địa phương bị bần cùng hóa.

Cuộc sống tủi nhục đau thương đè nặng lên đầu Nhân dân ta, bóng tối của những đêm dài nô lệ vẫn phủ đầy lên bầu trời cao nguyên Di Linh, mỗi thù giai cấp, mỗi thù dân tộc quện chặt vào nhau, nổi khao khát ánh sáng cách mạng về với đồng bào các dân tộc Di Linh ngày càng cháy bỏng.

## **II. Phong trào đấu tranh của nhân dân Di Linh trước Cách mạng tháng 8 năm 1945**

Trước khi chưa có sự lãnh đạo của Đảng bộ, ở Di Linh đã có nhiều cuộc đấu tranh tự phát của đồng bào các dân tộc, của công nhân trong các đồn điền công sở chống thực dân Pháp. Phong trào đấu tranh đầu tiên ở Di Linh nổi lên chống bắt phu, bắt lính và chống chính sách cướp đoạt đất đai của những chủ đồn điền tư sản Pháp. Đồng bào K’ Ho được sự vận động, tổ chức của K’ Dúi đã dùng bẫy đá, cung tên phục kích toán lính Pháp ở đèo Lứ Đáp đường 8 (đoạn Di Linh đi Phan Thiết) làm cho giặc Pháp khiếp sợ.

Tháng 7 năm 1936, Hội nghị Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương họp ở Thượng Hải (Trung Quốc) đề ra chủ trương và thành lập Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương, chống phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi trong cả nước, nhiều phong trào bãi công nổ ra ở khắp nơi. Thông qua báo chí của Đảng, phong trào dân chủ Đông Dương đã ảnh hưởng mạnh đến Di Linh, mặc dù tổ chức Đảng ở Di Linh chưa có, nhưng do phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân trong nước đã dội về địa phương. Công nhân, công chức các đồn điền công sở ở huyện Di Linh ảnh hưởng phong trào

<sup>17</sup> Bài chi: Những người từ 18 tuổi trở lên phải trực vào dân đinh (thuế thân).



chung cũng tự vận động và tổ chức nhau lại đấu tranh phản đối chủ đồn điền giảm lương công nhân.

Ngày 24 tháng 8 năm 1936, hơn 200 công nhân ở Sở thí nghiệm nông nghiệp Di Linh (Statlon- Expéri Méntale - Agricole) đình công một tuần lễ<sup>18</sup>, cuộc đấu tranh đã ảnh hưởng lớn và mở đầu phong trào đấu tranh của công nhân Đồng Nai Thượng ở thời kỳ 1936-1939.

Năm 1937, phong trào quần chúng chống thực dân Pháp sôi động trong đồng bào dân tộc Đồng Nai Thượng do ảnh hưởng phong trào chống Pháp do A-ma-Trang-Long ở Buôn Mê Thuột phát động, phong trào đấu tranh đã lan rộng cả Tây Nguyên. **Mộ Cọ<sup>19</sup> ở Đồng Đò (Dòng Dò) xã Đinh Lạc, Di Linh đã tìm đến A-ma-Trang-Long nhận “nước thánh” Dạ Sar<sup>20</sup> về phân phát cho đồng bào dân tộc ở Đinh lạc và tổ chức những hội kín, quyên góp xu đồng để làm đầu mũi tên đánh Pháp.**

**Ngày 15 tháng 6 năm 1938, Mộ Cọ đã tổ chức lễ cúng Giàng có tính chất tuyên thệ cùng những người tham gia phong trào. Lời cầu nguyện trong lễ cúng có đoạn viết “Hỡi thần núi, hỡi thần đất, hỡi thần nước, hỡi các thần hãy đốt hết bọn thực dân Pháp xâm lược; để cho người Thượng, người Chăm, người Việt Nam cùng nhau chung sống hòa bình, ấm no hạnh phúc...”<sup>21</sup> với nội dung đoàn kết đấu tranh chống giặc ngoại xâm, phong trào Mộ Cọ lúc bấy giờ đã tập hợp được hàng ngàn người thuộc các dân tộc ở các Tổng: Đinh Trang Thượng, Gung Ré, Đăng Gia tham gia chống Pháp. Sự nghiệp của Mộ Cọ khởi xướng đã nhen nhóm từ lòng yêu nước bất khuất của các dân tộc Di Linh, có tiếng vang lớn. Tuy phong trào có chiều rộng nhưng thiếu chiều sâu, bộc lộ nhiều khuyết nhược điểm nên Mộ Cọ và những người tổ chức phong trào bị giặc Pháp bắt tra tấn, tù đày. Phong trào tạm thời lắng xuống, nhưng nó đã khơi dậy trong lòng mọi người dân yêu nước tinh thần đoàn kết dân tộc và ý chí căm thù giặc Pháp xâm lược.**

Năm 1942, thực dân Pháp lập thể “bài chi” nhưng chúng không thực hiện được ở các vùng dân tộc K’ Dòn, Nộp. Hưởng ứng phong trào đấu tranh của dân tộc K’ Dòn (B’ Lao - Bảo Lộc) chống Pháp lập thể “bài chi”, đồng bào các tổng trong quận Di Linh đều tham gia, cuộc đấu tranh kéo dài hơn hai năm; địch không bắt được sâu, không thu được thuế.

Cuối năm 1942, công nhân các công sở, đồn điền Di Linh bãi công đòi tăng lương. Công nhân đồn điền Suniê (Otgo-Sup-Lin-Decaxanri) Di Linh bãi công, nhiều người tự động bỏ việc, làm cho sản xuất ở nhiều đồn điền bị ngưng trệ.

Tiếp đến là phong trào bình dân của công nhân Kinh ở sở A-Léc-Xăng-Đơ-Ri do đội Cụt cầm đầu đấu tranh với chủ đòi tăng lương, giảm giờ làm việc.

<sup>18</sup> Theo báo tiếng dân ra ngày 01 tháng 9 năm 1936.

<sup>19</sup> Mộ Cọ tức là K’Nhòi, thực dân Pháp gọi bà là K’ Hoài.

<sup>20</sup> Dạ Sar tiếng dân tộc (nước thần).

<sup>21</sup> Trích báo cáo một số 78 CD, ngày 12/5/1938 của công sứ Pháp ở Đồng Nai Thượng gửi cho Khâm sứ Trung Kỳ về phong trào chống Pháp của đồng bào tộc tỉnh Đồng Nai Thượng.

Ngày 11 tháng 11 năm 1943, tại sở khai thác mỏ ngó (nhựa thông) Lang Hanh Di Linh, 45 công nhân trong lúc đi làm đã bắt trói đốc công kéo về tòa sứ Di Linh đưa nguyện vọng cho công sứ, chính quyền Pháp buộc phải giải quyết yêu sách của công nhân.

Công nhân ở các đồn điền cả phê Di Linh hưởng ứng các cuộc đấu tranh chống chủ áp bức, bóc lột. Do phải làm việc vất vả công nhân đồn điền Khie-Đa nổi dậy đốt phá kho gây thiệt hại cho chủ.

Trong suốt thời kỳ 1941-1945, ở huyện Di Linh đã diễn ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân trong các đồn điền công sở của Pháp, với khẩu hiệu đấu tranh đòi dân sinh gắn một phần đấu tranh chính trị. Những cuộc đấu tranh của đồng bào dân tộc, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của 2.500 đồng bào Mạ, K' Ho Di Linh chống Pháp quyết liệt. Trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 ở Đồng Nai Thượng hầu như không có cơ sở Đảng, phong trào đấu tranh lẻ tẻ phần lớn là do tự phát của số công nhân, công chức các đồn điền hoặc của đồng bào Thượng quanh quận Di Linh bị áp bức, họ tập hợp nhau lại đấu tranh nên kết quả còn rất hạn chế nhưng từng bước tạo được cơ sở vận động Nhân dân tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền trong Cách mạng tháng 8 năm 1945 ở địa phương.

### **III. Những ngày khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng tháng 8 năm 1945 ở Đồng Nai Thượng**

Vào những tháng đầu năm 1945, phong trào cứu nước lên cao, tổ chức Mặt trận Việt Minh được phát triển rộng khắp trong cả nước, ở Di Linh Nhật - Pháp đang giành ảnh hưởng về chính trị và quyền lợi kinh tế. Sau ngày 09 tháng 3 năm 1945 phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp ở Đông Dương, quân Nhật tăng cường đưa quân về đóng ở Di Linh đông hơn, chúng chốt giữ các vùng xung yếu: Kênh Đa, Gia Bát, Cầu Đại Ninh. Tại trung tâm quận Di Linh địch có một trung đội quân lưu động về quân sự Nhật đảo chính Pháp mau chóng, nhưng về chính trị chúng gặp khó khăn, nhất là tổ chức bộ máy cai trị.

Ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”, với khẩu hiệu “*Đánh đuổi Nhật - Pháp, giành chính quyền về tay nhân dân*”.

Ở Đồng Nai Thượng, khi Nhật đảo chính Pháp, bọn chủ đồn điền Pháp bị bắt tập trung tại Di Linh, trừ một số tên trốn thoát như Lút-Xe (Lou-ssert). Nhật cử tên Pháp Diwi-Nant ở lại làm đại diện để liên lạc với Nhật, tại khách sạn Min-Lơ-Vơ Ay (Mi-Lie-Voir) Di Linh<sup>22</sup>

Trong thời kỳ này, phong trào công nhân đồn điền tự phát nổi lên chống lại bọn đốc công, cai ký đốt phá các đồn điền chè, cà phê, cơ sở nhựa thông Di Linh và tự động bỏ việc về quê; đồng bào Thượng du trốn thuế làm cho sản xuất bị đình đốn.

Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) chủ trương lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền Nhân dân.

<sup>22</sup> Khách sạn Min-Lơ-Vơ-Ay (Mi-Lie-Voir) nay là Nhà khách UBND huyện

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng đồng minh làm cho binh lính Nhật hoang mang giao động, uể oải đợi ngày rút quân về nước.

***Hình ảnh: Khách sạn MINLOVOAY (Milievoir) Djiring năm 1945 nay là nhà khách UBND huyện***

Trước làn sóng cách mạng dâng cao khắp cả nước, nhất là hai thành phố lớn Sài Gòn và Đà Lạt làm cho bọn bù nhìn trong tỉnh hoang mang cực độ. Địch đưa tên Cao Minh Hiệu lên làm Tỉnh trưởng Đồng Nai Thượng, dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của tên tổng đốc Trần Văn Lý ở Đà Lạt (Lâm Viên). Tên Trần Văn Lý chỉ thị cho Cao Minh Hiệu phải tỉnh táo đề phòng với tình hình phong trào cách mạng. Cao Minh Hiệu đã ra lệnh cho công chức, thanh niên Di Linh đi làm phải mang dao, gậy để đề phòng bắt trặc.

Đồng Nai Thượng là một tỉnh giao thông cách bức với các thành phố lớn có phong trào cách mạng, do đó tin tức về phong trào cách mạng bị địch che giấu, bùng nổ nhưng về phong trào Việt Minh cướp chính quyền ở Sài Gòn, Đà Lạt, Phan Thiết được truyền miệng về Đồng Nai Thượng; một số thanh niên, công chức bắt đầu tìm hiểu phong trào. Trong xu hướng cách mạng đó, số thanh niên công chức muốn tập hợp quần chúng tổ chức cướp chính quyền nhưng không có nòng cốt đứng ra lãnh đạo phong trào.

Ngày 21 tháng 8 năm 1945, Mặt trận Việt Minh Lâm Viên ra thông báo nêu rõ mục đích cuộc khởi nghĩa của ta kêu gọi binh lính Nhật, ngoại kiều giữ thái độ trung lập.

Sáng ngày 22 tháng 8 năm 1945 tại quận D' Ran (Đơn Dương) Nhân dân Cầu Đất hầu hết là đồng bào Kinh qua tin tức và ảnh hưởng ở Đà Lạt, họ biết được phong trào cách mạng các tỉnh trong nước đã khởi nghĩa giành chính quyền. Nhân dân Cầu Đất tham gia cướp chính quyền; sau khi cướp chính quyền ở quận D' Ran giành thắng lợi, ngày 23 tháng 8 năm 1945 đồng chí Trịnh Lý được cử dẫn một trung đội lính Bảo an đã theo ta ở D' Ran dùng xe ô tô chạy xuống Di Linh để cướp chính quyền. Trên đường về Di Linh đoàn đã ghé các đồn lính Bảo an đóng ở cầu Đại Ninh, Lang Hanh tước vũ khí.

Khi đoàn của đồng chí Trịnh Lý đến Tòa Tỉnh trưởng Di Linh thì quản đạo Cao Minh Hiệu đã chờ sẵn lực lượng lính bảo an và thanh niên đứng ngoài canh gác. Sau đó đồng chí Trịnh Lý cùng Cao Minh Hiệu họp kín, Trịnh Lý tuyên bố với lính Bảo an và thanh niên: **Cao Minh Hiệu được giao làm Chủ tịch tỉnh Đồng Nai Thượng. Buổi chiều Cao Minh Hiệu tập hợp một số đồng bào ở Di Linh cùng**

**lực lượng lính Bảo an của chúng tại sân Tỉnh trưởng<sup>23</sup> và tuyên bố chính quyền cách mạng thành lập do Cao Minh Hiệu làm Chủ tịch;** trong chính quyền cũ không có gì thay đổi. Khí thế quần chúng dưng dưng không phấn khởi, Nhân dân ra về bàn tán xôn xao việc Cao Minh Hiệu làm Chủ tịch. Sau đó đồng chí Trịnh Lý trở lại Cầu Đất quận D' Ran (Đơn Dương).

Đúng theo kế hoạch đã định, Nhân dân Đà Lạt - Lâm Viên đã khởi nghĩa giành thắng lợi. Tối ngày 24 tháng 8 năm 1945, Ủy ban khởi nghĩa Lâm Viên họp kiểm điểm tình hình và thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lâm Viên. Hội nghị nhận định: Di Linh - Đồng Nai Thượng cướp chính quyền chưa thành công vì chính quyền không do đại biểu Nhân dân nắm, mà do tên Tỉnh trưởng Cao Minh Hiệu mưu toan nắm giữ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Lâm Viên cử đồng chí Hồ Nhã Trách xuống giúp Nhân dân Di Linh giành lại chính quyền.

**Ngày 28 tháng 8 năm 1945, đồng chí Hồ Nhã Trách dẫn một phái đoàn đại biểu Việt Minh Lâm Viên, đi trên ba xe có cờ đỏ sao vàng và khẩu hiệu tiến xuống Di Linh. Tại quận Di Linh đoàn gặp các công chức trí thức Di Linh bàn bạc và tổ chức cướp chính quyền, được Nhân dân các xã ven quận Di Linh ủng hộ. Trước sức mạnh của cách mạng Cao Minh Hiệu buộc phải giao chính quyền. Tiếp đó đồng chí Hoàng Văn Dương cùng một số thanh niên vũ trang sang tiếp quản đồn Bảo an và một số cơ quan hành chính. Buổi chiều một cuộc mít tinh vũ trang diễn ra được tổ chức tại sân vận động Di Linh<sup>24</sup> gồm có lực lượng vũ trang Đà Lạt, thanh niên, công chức và đồng bào Kinh - Thượng Di Linh tham dự, có cờ đỏ sao vàng và khẩu hiệu. Đồng chí Hồ Nhã Trách báo cáo cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền tháng 8 năm 1945 đã giành thắng lợi trong cả nước; sau đó đồng chí giới thiệu danh sách thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Đồng Nai Thượng gồm 08 người<sup>25</sup> do đồng chí Nguyễn Đại Hòa làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn An làm Phó Chủ tịch.**

Sau lễ mít tinh, quần chúng Nhân dân tỏa ra tuần hành hô vang các khẩu hiệu với khí thế cách mạng sôi sục cả một đoàn người mang cờ đỏ sao vàng tung bay trên các nẻo đường trong quận Di Linh rồi tỏa ra các đồn điền và các vùng nông thôn.

Ngày 29 tháng 8 năm 1945, tỉnh Đồng Nai Thượng chính thức thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, Ủy ban Mặt trận Việt Minh do đồng chí Hồ Nhã Trách được cử làm chủ nhiệm. Sau đó các đoàn thể: công nhân, phụ lão, phụ nữ, thanh niên, tự vệ cũng được thành lập.

Cách mạng tháng 8 thành công, một cuộc đổi đời từ thân phận của người dân nô lệ, nhân dân ta đã vùng lên làm chủ đất nước, làm chủ quê hương yêu dấu của mình. Ngày 28 tháng 8 năm 1945, đánh dấu ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở

<sup>23</sup> Nay là cơ quan Ủy ban nhân dân huyện Di Linh.

<sup>24</sup> Nay là khu chợ mới Di Linh.

<sup>25</sup> Nguyễn Đạt Hòa - Chủ tịch; Nguyễn An - Phó Chủ tịch; Phan Dúy - Ủy viên kinh tế (Than tá canh nông); Trần Thiên Thuần - Ủy viên tiếp tế (Thầu khoán); Hà Minh Hoài - Ủy viên tuyên truyền (Than tá công chính); Lê Khắc Vân - Đặc trách quân sự (Tham tá tòa sứ); Nguyễn Khải - Ủy viên tài chính; Măng Xăng - Ủy viên dân tộc (Bang Tá). Cuối tháng 10 năm 1945 bổ sung thêm 02 đồng chí: Huỳnh Văn Dương và Huỳnh Quý cử làm Phó Chủ tịch (Thầu khoán).



vùng đất đỏ cao nguyên Di Linh. Ngọn lửa cách mạng bùng lên không bao giờ tắt trong đồng bào các dân tộc huyện Di Linh.

### Chương III

## CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC CỦA QUÂN VÀ DÂN HUYỆN DI LINH (9.1945 - 7.1954)

### I. Nhân dân Di Linh **đấu tranh** bảo vệ cách mạng

Cách mạng tháng 8 thành công, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng **lâm thời tỉnh** Đồng Nai Thượng, **Nhân** dân Di Linh phấn khởi đi vào ổn định xây dựng cuộc sống mới, ra sức củng cố chính quyền cách mạng. Song, ngay từ những ngày đầu, chính quyền cách mạng còn non trẻ đã phải đương đầu và trải qua biết bao khó khăn thử thách do thù trong, giặc ngoài liên tiếp gây ra.

Ngày **03** tháng 9 năm 1945, Hội đồng Chính phủ họp phiên đầu tiên đã đề ra 03 nhiệm vụ lớn trước mắt của cả nước: diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm.

Ở Đồng Nai Thượng, Nhân dân Di Linh tích cực thực hiện những nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh tỉnh đề ra, nhằm nhanh chóng ổn định đời sống như: giải quyết lương thực cho dân nghèo, khắc phục hậu quả nặng nề của nạn đói năm 1945 do chính sách cai trị, vơ vét hà khắc của Nhật - Pháp gây ra, đồng thời phát động phong trào sản xuất hoa màu. Ở các đồn điền, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh chủ trương trích một phần gạo ra cứu trợ cho số đồng bào nghèo thiếu ăn.

Trong những ngày tháng 9 năm 1945, được sự tăng cường hỗ trợ của đoàn cán bộ tỉnh Bình Thuận do đồng chí Hai Sơn phụ trách đã giúp đỡ đồng bào dân tộc ở các tổng phía Đông Di Linh xóa bỏ toàn bộ chính quyền cũ. Chỉ sau một thời gian ngắn chính quyền cách mạng ở các xã được thành lập như: Tổng **K' Dòn** có 3 xã: Trung Sơn, Thường Sơn và Nam Sơn<sup>26</sup> bộ máy chính quyền các xã đều được kiện toàn về tổ chức và xây dựng lực lượng tự vệ. Lực lượng tự vệ thường xuyên canh gác tuần tra bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Theo chủ trương của Ủy ban nhân dân cách mạng **lâm thời tỉnh**, các đồn điền, công sở thành lập Ban Tự quản để tiếp tục vận động nhân dân duy trì sản xuất. Đời sống công nhân thật sự được ổn định và mọi sinh hoạt bình thường.

Đồng bào các dân tộc Di Linh hăng hái tham gia cách mạng, bà con tổ chức làm kho dự trữ lương thực, thực phẩm. Hội phụ nữ được nhiều chị em tham gia **hoạt động xã hội** như Ban Hồng **thập tự**, Ban Cứu **trợ**.

<sup>26</sup> Xã Trung Sơn: ông Năn - Chủ tịch, ông Thiệp - Phó Chủ tịch. Xã Thường Sơn: ông K' Bang - Chủ tịch, ông Iệp - Phó Chủ tịch. Xã Nam Sơn: ông Măng Xăng - Chủ tịch, ông Măng Giang - Phó Chủ tịch.

Hưởng ứng tuần lễ vàng do Tổng bộ Việt Minh phát động, tỉnh Đồng Nai Thượng cử đồng chí Hồ Nhã Trán chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh phụ trách phong trào vận động Nhân dân quyên góp ủng hộ kháng chiến, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, Nhân dân Di Linh đã nhiệt tình hưởng ứng. Nhiều bà mẹ, chị em phụ nữ tham gia tích cực, có người đã hiến cả bông tai, nhẫn vàng vật kỷ niệm quý báu của mình để ủng hộ cho công quỹ. Tiêu biểu cho phong trào hồi đó là phụ nữ xã Di Linh đã vận động được nhiều chị em đóng góp vào quỹ vàng cứu nước.

Đẩy mạnh công tác văn hóa xã hội và thanh niên, huyện tổ chức các lớp học bình dân học vụ cho Nhân dân lao động, hội viên các đoàn thể học tập. Lực lượng thanh niên tham gia tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu. Mặt trận Việt Minh tỉnh đã hướng dẫn các tổ chức quần chúng tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương chính sách của Mặt trận cho mọi tầng lớp nhân dân lao động. Triển khai việc thi hành sắc lệnh bãi bỏ thuế thân, thứ thuế dã man của thực dân Pháp; tịch thu và sung công tất cả tài sản của chính quyền thực dân và chủ tư sản Pháp. Đồng thời phát động nông dân tham gia phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, từng bước khắc phục khó khăn.

Phong trào thể dục, thể thao, phong trào văn hóa, văn nghệ cũng đặc biệt quan tâm, dịch các bài hát cách mạng ra bằng tiếng dân tộc địa phương cho đồng bào, các trường học tiếp tục mở cửa, số học sinh đông hơn trước, được học theo chương trình mới do Mặt trận Việt Minh biên soạn theo đường lối và quan điểm của Đảng ta.

Cuộc sống độc lập, tự do chan hòa tình thân ái, niềm mơ ước khát vọng của đồng bào các dân tộc Di Linh đã trở thành hiện thực, hơn 150 ngày độc lập tự do. Những ngày sống đẹp nhất hồi bấy giờ, nó thật sự là cả một cuộc đổi đời, là niềm tin tưởng, ước mơ cao đẹp của Nhân dân Di Linh trong những năm dài kháng chiến vô cùng gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược.

## **II. Phong trào cách mạng bị chững lại trong những năm giặc Pháp tái chiếm Di Linh (9.1945 - 1948)**

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, được quân Anh che chở, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định sau đó chúng mở rộng ra các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Đồng Nai **Thượng** chủ trương vận động lực lượng công nhân các đồn điền và Nhân dân đấu tranh đòi quân Nhật trả những công sở mà chúng đang chiếm giữ.

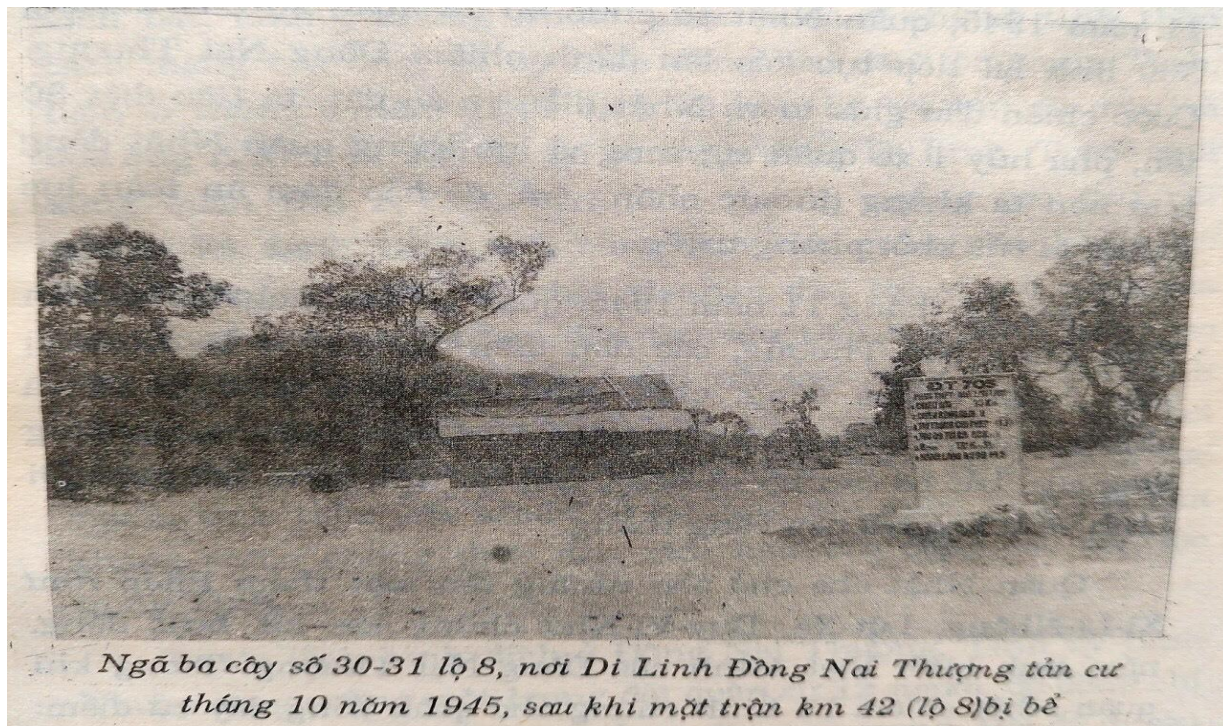
Tháng 10 năm 1945, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Thượng chủ trương đưa các cơ quan của tỉnh cùng Nhân dân quận Di Linh tản cư xuống khu vực cây số 42 trên đường lộ 8, một số ít cơ quan xuống đóng tại cây số 31, ta để lại lực lượng thanh niên, tự vệ làm nhiệm vụ canh gác, sẵn sàng chiến đấu.

Tại các khu tản cư, tỉnh tổ chức phân chia làm hai khu vực hành chính<sup>27</sup>. Huyện Di Linh ở khu 2 với dân số khoảng 300 người, chủ yếu là nhân dân Kinh ở Di Linh, xuống các khu vực Nha Đam, Suối Hột, cây số 30, 31<sup>28</sup>.

<sup>27</sup> Ba huyện ở theo hai khu vực: Khu 1 Đại Ninh; Khu 2 Di Linh.

<sup>28</sup> Nằm trong hai xã Hàm Phú, Hàm Trí thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận hiện nay.

Cuối tháng 10 năm 1945, Ủy ban nhân dân Đồng Nai Thượng cử đồng chí Nguyễn An làm Chủ tịch tỉnh và bổ sung thêm một số ủy viên ủy ban, trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh đóng tại khu vực cây số 31, tỉnh cử đồng chí Hoàng Văn Dương về. Phan Thiết (Bình Thuận) liên hệ với Tỉnh ủy Bình Thuận đề nghị chỉ đạo trực tiếp các phong trào ở khu vực tản cư.



**Hình ảnh: Ngã ba cây số 30-31 lộ 8, nơi Di Linh Đồng Nai Thượng tản cư tháng 10 năm 1945, sau khi mặt trận 42 (lộ 8) bị bẻ**

Đầu tháng 11 năm 1945, sau khi đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ, thực dân Pháp chiếm lại các tỉnh Nam Trung Bộ. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Thượng nhận rõ âm mưu và hành động của địch, đã chủ trương gấp rút xây dựng các phòng tuyến ở đèo B' Lao (Quốc lộ 20); cây số 42 trên đường số 8, đồng bào các dân tộc cùng lực lượng công nhân, tự vệ, thanh niên ngày đêm hăng hái lập phòng tuyến, làm chương ngại trên đường 20, đường 8. Đồng thời tổ chức cho Nhân dân tiếp tục tản cư xuống Tiên Sơn, Bàu Ốc, Bàu Nước (Bình Thuận) an toàn hơn.

Tại phòng tuyến đường 20, đoạn Liên Đàm đến đèo B' Lao do đồng chí Trương Văn Hoàn phụ trách hai trung đội tự vệ cùng với trên 100 cán bộ, công nhân đồn điền giữ phòng tuyến. ở phía sau, Nhân dân và chị em phụ nữ quận Di Linh làm nhiệm vụ tiếp tế, tải thương và thường xuyên đến phòng tuyến thăm hỏi, động viên chiến sĩ.

Quân Nhật tiến theo quốc lộ 20 từ Sài Gòn lên Đồng Nai Thượng, trong hai ngày vất vả chúng không vượt qua được đèo B' Lao, gặp lực lượng ta chặn đánh, bị đẩy lùi. Ngày 12 tháng 11 năm 1945, quân Nhật tổ chức 40 xe quân sự chở khoảng 300 lính lại tiếp tục kéo lên đánh chiếm Đồng Nai Thượng. Cuộc chiến đấu giữa ta và Nhật diễn ra ác liệt, ta tiêu diệt 30 tên, phá hủy 01 xe quân sự; song vì lực lượng



quân Nhật đông hơn nên ta không đủ sức chống trả, để bảo đảm an toàn lực lượng, ta rút khỏi phòng tuyến.

Ngày 14 tháng 11 năm 1945, quân Nhật đã chiếm lại toàn tỉnh Đồng Nai Thượng, các đồn điền công sở ở Di Linh bị quân Nhật chiếm đóng, chốt quân dọc theo quốc lộ 20 và những khu vực xung yếu tại quận Di Linh. Địch tăng cường lùng sục, bắt bớ cán bộ và Nhân dân ta, tình hình hai quận Di Linh và B' Lao trở nên căng thẳng.

Quân Nhật che chở cho những tên mật thám Pháp như Xi-Li-Nhông, Lút-Xe, Duy-Vi-Nhơ chúng lén lút hoạt động, nắm tình hình Việt Minh của Đồng Nai Thượng. Trong khi quân Nhật chiếm Di Linh chúng cho quân đóng dẫy cứ điểm: La Dày, Gia Bát, Ta Mon, Mous Sa ra, Nam Di Linh. Đồng thời sử dụng lại những tên tay sai trước đây làm việc cho Pháp, nay chúng cho làm chánh tổng, trưởng phó lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Thượng chỉ đạo tại phòng tuyến cây số 42 đường 8, cử một số cán bộ ở lại hoạt động quanh quận Di Linh, một trong số cán bộ đó có ông K' Kiêu dân tộc K' Ho thuộc huyện B' Lao<sup>29</sup> được tỉnh cử lên sống hợp pháp hoạt động trong vùng địch hậu. Ông và một số cán bộ bị địch bắt, chúng không khuất phục được ý chí và tinh thần cách mạng của ông, để uy hiếp đồng bào dân tộc trong tỉnh, ngày 05 tháng 01 năm 1946 địch đã hèn hạ tra tấn dã man và đưa ông K' Kiêu ra xử bắn tại sân vận động Di Linh. Trước mũi súng quân thù ông K' Kiêu vẫn hiên ngang ngẩng cao đầu nói những lời đanh thép cuối cùng làm cho quân giặc khiếp sợ: *“Tao không sợ chết, tao chết vì nhân dân tao vì núi rừng của tao, tao chết nhưng Nhân dân tao vẫn tiếp tục đánh mày; tao chết trước, mày sẽ chết sau....”* sau một loạt súng nổ K' Kiêu anh dũng hy sinh, đồng bào các dân tộc vẫn còn nhắc đến ông, noi gương ông cùng nhau đoàn kết giữ vững buôn làng. Đó là sức mạnh, tinh thần bất khuất cổ vũ lòng yêu nước và quyết tâm kháng chiến chống thực dân xâm lược của đồng bào dân tộc trong tỉnh.

Trước tình hình địch ở Đồng Nai Thượng, Tỉnh ủy Bình Thuận tăng cường một trung đội quân sự 12 người, do đồng chí Bảy Ủy chỉ huy lên Di Linh hoạt động vũ trang. Đội đã đi sâu hoạt động trong các buôn dân tộc, tổ chức bắt tên Tổng Téo tay sai cho Pháp có nhiều nợ máu với nhân dân, đem Tổng Téo ra bắn cảnh cáo và răn đe những tên chánh tổng khác. Hoạt động vũ trang ban đầu tuy còn khó khăn, song được Nhân dân ủng hộ, nuôi dưỡng nên trung đội đã bảo vệ được Nhân dân.

Ngày 06 tháng 01 năm 1946, lần đầu tiên trong lịch sử của dân tộc, Nhân dân cả nước được thực hiện quyền công dân của mình, từ 18 tuổi trở lên tham gia Tổng tuyển cử, bầu Quốc hội. Ở Di Linh tuy hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhưng cuộc bầu cử được tổ chức khẩn trương theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Tại khu vực tản cư, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Thượng<sup>30</sup> tổ chức cho Nhân dân tham gia ngày tổng tuyển cử. Trong vùng địch kiểm soát, ta tổ chức các thùng phiếu bí mật, để cử tri được bỏ phiếu. Mặc dù địch tìm mọi cách tuyên truyền xuyên tạc, khủng bố nhưng

<sup>29</sup> Ông K'Kiêu ở buôn B'Lạch Kon The, ấp **Đại Bình** xã Lộc Sơn, huyện Bảo Lộc.

<sup>30</sup> Gồm Tỉnh Bình Thuận và Tỉnh Lâm Đồng



cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp. Kết quả bầu cử Đồng Nai Thượng đã bầu đồng chí Hồ Nhã Tránh (tức Hồng Nhật) là đại biểu Quốc hội.

Ngày 27 tháng 01 năm 1946, thực dân Pháp sau khi đánh chiếm các tỉnh cực Nam Trung Bộ, chúng chuyển một lực lượng khoảng 140 xe chở quân từ Nam bộ lên Đồng Nai Thượng: Ngày 28 tháng 01 năm 1946, Pháp đánh chiếm Di Linh (Đồng Nai Thượng), tại đây Pháp phối hợp với quân Nhật chúng tấn công xuống phòng tuyến cây số 42 trên quốc lộ 8 và các khu tản cư. Sau một ngày chống trả quyết liệt, ta đã tiêu diệt nhiều tên địch. Trước sự thất bại, địch ra sức đánh phá, càn quét khủng bố quần chúng, lực lượng ta bị đánh bật khỏi phòng tuyến. Ủy ban kháng chiến tỉnh chủ trương cho rút khỏi phòng tuyến cây số 42, chuyển lực lượng sơ tán xuống Suối Hô, suối Nha Đam thuộc tỉnh Bình Thuận.

Trong những ngày đầu, tại các khu tản cư suối Hô, Nha Đam, đời sống Nhân dân và các cơ quan của tỉnh gặp nhiều khó khăn thiếu thốn. Trong khi đó Ủy ban Kháng chiến Đồng Nai Thượng chưa có điều kiện chuẩn bị chu đáo nên phần lớn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào tản cư bị đau ốm, thiếu thuốc chữa bệnh và phương tiện làm việc. Mặt khác địch tăng cường lùng sục, bắt bớ khủng bố Nhân dân. Tình hình kinh tế còn khó khăn hơn, một số cán bộ và nhân dân nảy sinh tư tưởng hoang mang, dao động. Do đó dẫn đến tình trạng Nhân dân bỏ đi nơi khác sinh sống; số ít dân Kinh rời khỏi khu tản cư quay trở lại Di Linh, cũng có số dân chuyển hẳn về Phan Thiết ở, một số cán bộ tư tưởng hoang mang dao động theo Nhân dân trở về làm ăn sinh sống. Lợi dụng tình hình này ta bố trí một số đồng chí cốt cán trở về cùng Nhân dân để hoạt động hợp pháp. Ủy ban kháng chiến hành chính Đồng Nai Thượng kịp thời chỉ đạo và đề ra một số biện pháp lớn như: các huyện kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh sản xuất, tự túc lương thực bảo đảm đời sống cho Nhân dân. Trong khu tản cư số đông cán bộ quyết tâm ở lại bám dân, bám địa bàn, củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng và duy trì các hoạt động xã hội. Chỉ trong thời gian ngắn, ở các khu tản cư đồng bào ta đã sản xuất làm được lúa rẫy, lúa ruộng và phát triển chăn nuôi. Ngoài ra còn trao đổi hàng hoá với đồng bào dân tộc trong vùng, từng bước khắc phục khó khăn, ổn định đời sống Nhân dân.

Được sự giúp đỡ của Ủy ban kháng chiến và Tỉnh ủy Bình Thuận, Ủy ban Kháng chiến Đồng Nai Thượng có điều kiện chuyển về hoạt động trên đất tỉnh nhà; các cơ quan của tỉnh về đóng tại Giếng Quắp<sup>31</sup>, lấy địa bàn hoạt động là vùng 2 Tổng: K' Dòn và Tổng Nộp (Châu Trung) thuộc địa bàn Di Linh phụ trách<sup>32</sup> để xây dựng 2 xã căn cứ Mang Yệu - Chí Lai.<sup>33</sup>

<sup>31</sup> Thuộc vùng tản cư của Tổng K' Dòn (Chí Lai); Tổng Châu Trung (Mang Yệu) nằm giữa ranh giới hai Tỉnh Bình Thuận và Đồng Nai Thượng.

<sup>32</sup> Xã Chí Lai thuộc một phần của Tổng K' Dòn có 3 lý trưởng: Năn, Téo, Dùn (3 xã này trực thuộc Tổng Lút-Xe quản lý (B' Lao). Lúc bấy giờ huyện Di Linh phụ trách. Tổng K' Dòn gồm 16 buôn địch kiểm soát ta chỉ có 4 buôn: Xa Lôn, A Ra, Quao, Đạch và một số dân buôn B' Răng xuống lập căn cứ phía Nam sông Đạ Sắt (gọi là xã Chí Lai). Tổng Nộp (Châu Trung); có 5 xã do 5 Lý Trưởng quản lý với 33 buôn. Khi Pháp chiếm, nhân dân 2 buôn, **nửa** Con Hai cùng **nửa** buôn Ta Bao và Buôn Tân Bưởi chạy xuống thành lập nên xã căn cứ Mang Yệu tại Núi Pân Bìl.

<sup>33</sup> Là tên hai đồng chí cán bộ cách mạng đã hy sinh đặt cho hai xã căn cứ.

***Hình ảnh: Suối Giếng Quắp nơi căn cứ huyện Di Linh từ 1988- 1952 (nay thuộc 2 xã Đông Giang, Đông Tiến, huyện Hàm Trí, tỉnh Bình Thuận, giáp phía Nam huyện Di Linh)***

***Hình ảnh: Núi hai đầu (Cho Rơ ban) căn cứ cơ quan Ủy ban kháng chiến hành chính Đồng Nai Thượng từ (1947-1949)***

Trước tình hình thuận lợi ở địa phương, Ủy ban kháng chiến hành chính Đồng Nai Thượng chủ trương tập trung sức củng cố kiện toàn các cơ quan, đoàn thể cấp Tỉnh cho phù hợp với tình hình mới: chỉ đạo các huyện thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia kháng chiến và phục vụ tốt cho sự chỉ đạo của tỉnh. Ủy ban kháng chiến hành chính Đồng Nai Thượng cử đồng chí Lê Đình Nam, cán bộ tỉnh về phụ trách huyện Di Linh với nhiệm vụ thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính Di Linh; thành lập lực lượng tự vệ bảo vệ khu tản cư. Đồng thời, tỉnh còn bổ sung cán bộ cho huyện Di Linh để củng cố lại tổ chức đội vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở cách mạng ở phía Nam Di Linh, mở hướng vào sâu vùng địch hậu. Hướng hoạt động chủ yếu của đội vũ trang tập trung vào vùng dân tộc ven quận Di Linh, đẩy mạnh diệt ác trừ gian, thành lập chính quyền cơ sở.

Trước sự kiện Ủy ban kháng chiến hành chính Đồng Nai Thượng chuyển về địa phương tiếp tục hoạt động và các huyện thành lập được Ủy ban kháng chiến. Địch mở nhiều đợt lùng sục, truy tìm tổ chức Việt Minh, tìm diệt cán bộ trong Ủy ban kháng chiến, chúng đi đến đâu là đàn áp Nhân dân ta hết sức dã man đến đó. Tại xã Trung Sơn, ông K' Tu là cán bộ tài chính của xã, vừa là buôn trưởng buôn Đăng Sách, xã Chí Lai, trên đường đi công tác về buôn ông bị địch bắt, chúng khám xét phát hiện ông mang gạo và giấy tờ hoạt động cho Việt Minh. Địch đưa ông K' Tu về buôn tra khảo, đánh đập, ông đã hy sinh. Nhân dân buôn Đăng Sách kéo đến đấu tranh, đòi được chôn cất ông. **Trước sự đấu tranh của quần chúng Nhân dân, địch càng lùng sục bắt bớ những người tham gia cách mạng, những người kháng chiến, chúng bắt một số đồng bào, đồng chí của ta**, phong trào đấu tranh của Nhân dân tạm thời lắng xuống. Thực dân Pháp tăng cường đi sâu vào đồng bào

dân tộc mua chuộc bọn tề nguỵ, chúng phát lương cho bọn phó lý, nắm bọn tề khai thác, truy lùng cơ sở cách mạng trong các buôn thuộc vùng Mang Yệu - Chí Lai.

Tháng 11 năm 1948, tại Giếng Quắp khu vực căn cứ Chí Lai, Ủy ban kháng chiến Đồng Nai Thượng xây dựng các khu tản cư thành từng khu căn cứ. Mỗi căn cứ tỉnh thành lập được một đội vũ trang tuyên truyền lên hoạt động ở 03 huyện. Đội vũ trang tuyên truyền ở khu 2 tiến lên huyện Di Linh, với nhiệm vụ là hoạt động vào vùng đồng bào dân tộc, vận động nhân dân đấu tranh chống xâm thuế và không đi lính cho địch.

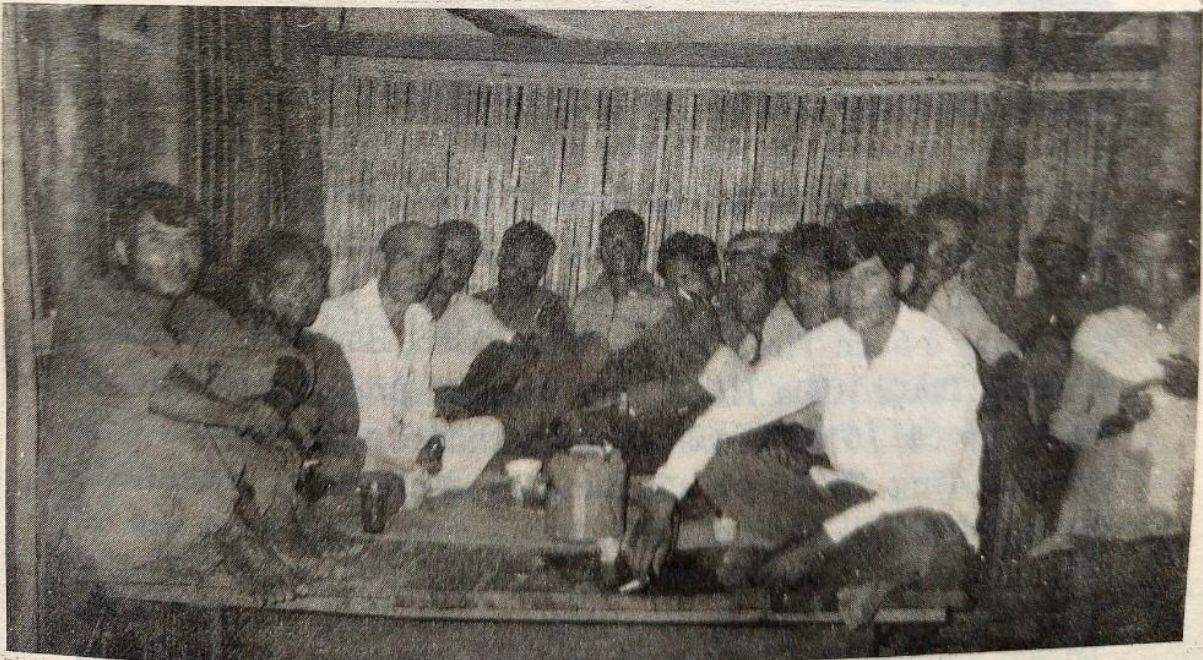


**Hình ảnh: Núi Yan Bé Kao (núi Hoa) căn cứ xã Chí Lai huyện Di Linh từ năm 1947-1950**





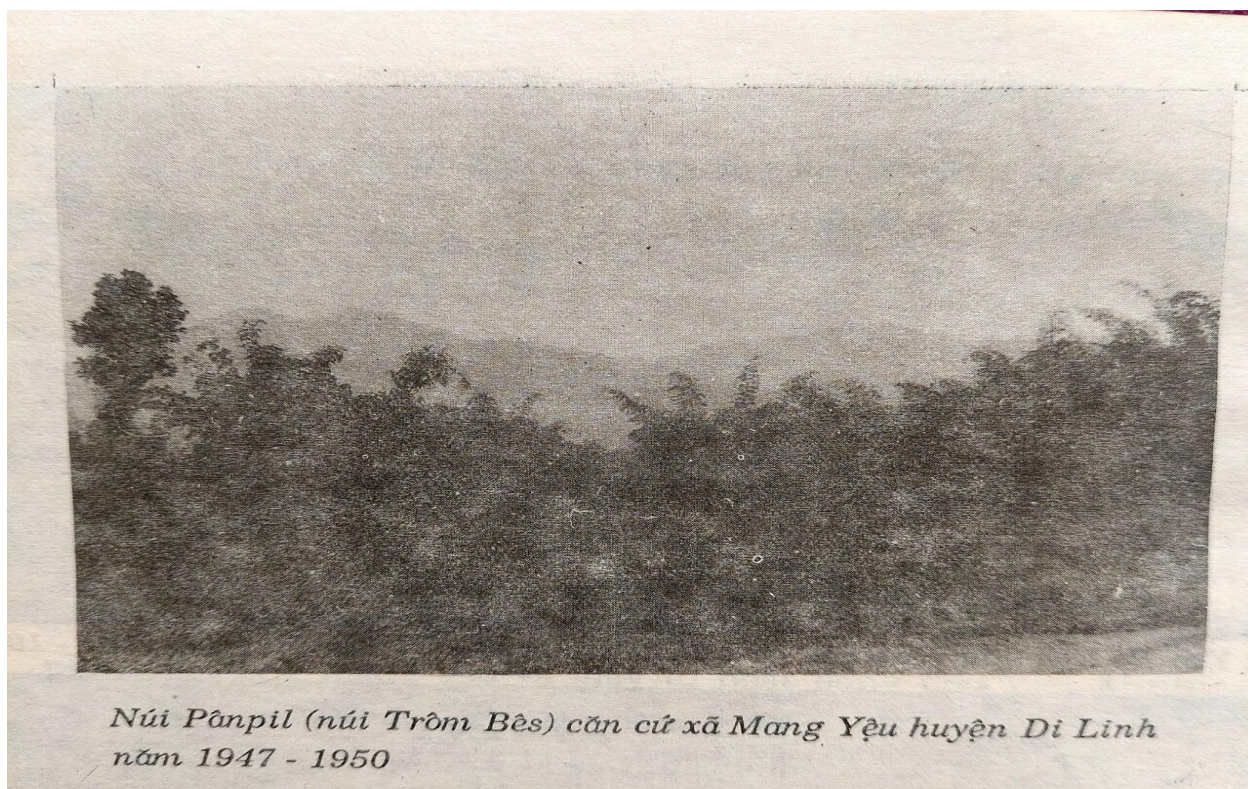
*Cán bộ - chiến sĩ lực lượng du kích B14 K3 (Di Linh)*



*Cán bộ - Du kích căn cứ xã Chí Lai (K'Dồn)*

**Hình ảnh: Cán bộ - Du kích căn cứ xã Chí Lai (K' Dồn)**





**Hình ảnh: Núi Panapil (Núi Trôm Bês) căn cứ xã Mang Yệu huyện Di Linh  
năm 1947-1950**

Tháng 4 năm 1949, sau hơn năm tháng hoạt động đội vũ trang tuyên truyền huyện Di Linh đã giải tán 25 hội tề, bắt 29 tên tề điệp đưa đi cải tạo. Đồng thời thành lập chính quyền cách mạng ở 05 xã: Thường Sơn, Trung Sơn, Bắc Sơn, Nam Sơn và Đông Thuận (Gia Hiệp) với 50 buôn làng. Sau đó các xã thành lập các tổ chức quần chúng; thanh niên, phụ nữ tích cực hoạt động. Đi đôi với xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng, huyện Di Linh còn bồi dưỡng được cán bộ cốt cán bổ sung cho phong trào và thành lập đội du kích với 30 đội viên. Giáo dục và tổ chức các em thiếu nhi thành lập đội tuyên truyền xung phong Lâm Pri<sup>34</sup> 40 em. Nhiệm vụ của đội là tuyên truyền vận động Nhân dân ở các buôn tăng gia sản xuất, tích cực ủng hộ cách mạng, nhiều em sau này đã trở thành cán bộ ở địa phương.

Những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Nhân dân các dân tộc Di Linh đã phải vượt qua mọi khó khăn gian khổ, ác liệt của kẻ thù gây ra. Phong trào đấu tranh của Đồng Nai Thượng nói chung và phong trào của huyện Di Linh nói riêng bị chững lại, địa bàn đứng chân hoạt động có lúc không còn, lực lượng ta bị địch đánh phá gây tổn thất nặng nề, đây là thời kỳ gay go quyết liệt nhất.

Song dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và được sự giúp đỡ của đồng bào Bình Thuận, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bình Thuận, Nhân dân Di Linh từng bước củng cố lại lực lượng, xây dựng cơ sở chính trị trong đồng bào dân tộc, xây dựng khu tản cư thành khu căn cứ cách mạng. Song phong trào cách mạng ở địa phương còn nhiều mặt hạn chế, nhất là việc xây dựng cơ sở chính trị trong các đồn điền, quận Di Linh ta chưa có khả năng hồi

<sup>34</sup> Lâm Pri tiếng dân tộc có nghĩa là hướng dẫn, dẫn đường, dẫn lối

phục. Do vậy, vấn đề đặt ra đòi hỏi phải có tổ chức Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng.

### **III. Ban cán sự Đảng huyện Di Linh lãnh đạo Nhân dân kháng chiến chống Pháp xâm lược (1949-7.1954)**

Ngày 24 tháng 4 năm 1949, Hội nghị Thường vụ Khu ủy Liên Khu 5 quyết định thành lập Ban cán sự Đảng Nai Thượng gồm 03 đồng chí<sup>35</sup> do đồng chí Trần Ngọc Trác (tức Thu Lâm) là Bí thư. Đây là tổ chức đảng đầu tiên lãnh đạo phong trào cách mạng của Nhân dân Đồng Nai Thượng, ban cán sự tuy mới thành lập đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy lãnh đạo từ các cơ quan đến các đoàn thể quần chúng trong tỉnh; phân công đồng chí Lê Đình Nam, Ủy viên ban cán sự, phụ trách phong trào huyện Di Linh.

Ngày 23 tháng 7 năm 1949, Ban cán sự tỉnh Đồng Nai Thượng mở hội nghị quân dân chính để kiểm điểm, đánh giá tình hình về mọi mặt hoạt động và bàn biện pháp hoạt động vũ trang tuyên truyền trong vùng địch tạm chiếm.

Ngày 25 tháng 10 năm 1949, lực lượng vũ trang của tỉnh do đồng chí Bùi Mỹ chỉ huy đánh đồn Lút-Xe (Lousset) nơi dự trữ lương thực thực phẩm của địch. Huyện Di Linh huy động 40 dân công ở các buôn: **Bô Cao**, Ra Pu, **La Õn** tham gia. Trận đánh ta diệt gọn 01 trung đội, có cả tên sĩ quan Pháp đồn trưởng, bắt 08 tù binh, thu 01 súng máy cùng toàn bộ lương thực. Đồn Lút-Xe bị diệt các đồn bót khác địch rất lo sợ.

Tháng 02 năm 1950, Hội nghị Ban cán sự Đảng Đồng Nai Thượng ra nghị quyết *“Tích cực phá hoại kinh tế của địch, phát triển làm rẫy kháng chiến gây cơ sở và bảo vệ kinh tế, quốc dân, đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất...”* sau hội nghị của tỉnh, tại Tiên Sơn huyện Di Linh đặt một trạm mậu dịch để trao đổi, mua bán với đồng bào dân tộc trong vùng. Đồng thời huyện tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ chính trị, xây dựng căn cứ kháng chiến, vận động Nhân dân làm ăn theo vắn đổi công trong buôn làng, đi đôi với sản xuất để bảo đảm đời sống Nhân dân và giáo dục Nhân dân tiết kiệm trong tiêu dùng để phục vụ cho kháng chiến lâu dài ở địa phương.

Để thống nhất chỉ đạo với hai tỉnh, tháng 10 năm 1950 Liên Khu ủy 5 quyết định sát nhập 2 tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng thành tỉnh Lâm Đồng. Ban cán sự Lâm Đồng được thành lập gồm 13 đồng chí do đồng chí Nguyễn Xuân làm Bí thư. Ban cán sự Đảng tỉnh chủ trương tăng cường lực lượng vũ trang, cán bộ cho các địa bàn trọng điểm như Đà Lạt, Di Linh, B’ Lao nhằm đưa phong trào cách mạng địa phương phát triển mạnh mẽ<sup>36</sup>.

Đầu năm 1951, đội vũ trang tuyên truyền tỉnh Lâm Đồng đã thành lập gồm 13 đồng chí do đồng chí Huỳnh Phi Long là đội trưởng, đồng chí Hà Ngọc Bích là chính trị viên. Nhiệm vụ của đội là đẩy mạnh hoạt động trên địa bàn huyện Di Linh, hướng chủ yếu vào Tổng K’ Dòn và Tổng Nộp (Châu Trung).

<sup>35</sup> Đồng chí Trần Ngọc Trác - Bí thư, đồng chí Mai Huy Hoàng - phó Bí thư, đồng chí Lê Đình Nam - ủy viên.

<sup>36</sup> Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 1945-1954

Cuối năm 1951, do địch đánh phá làm tan rã các huyện, tỉnh Lâm Đồng chỉ còn lại Ban cán sự tỉnh và 02 xã căn cứ Mang Yêu - Chí Lai. Trước tình hình trên, đoàn cán bộ Khu 5 tăng cường vào cùng với số cán bộ Bình Thuận lên Lâm Đồng, nhằm gây lại cơ sở, mở phong trào cách mạng, củng cố 02 xã căn cứ.

Đề kiến toàn công tác Đảng, Ban cán sự Cục Nam quyết định thành lập Ban cán sự huyện Di Linh gồm 03 đồng chí<sup>37</sup> do đồng chí Nguyễn Bôn là Bí thư, cơ quan đóng tại Giếng Quắp, địa bàn hoạt động tập trung vào căn cứ Mang Yêu - Chí Lai và vùng Tổng K' Dòn, Tổng Nộp, tổ chức hai đội công tác, phân công đồng chí Hà Ngọc Bích phụ trách một đội lấy tên là Nước Sông, địa bàn hoạt động từ văn phòng Ban cán sự đóng tại xã Mang Yêu lên vùng Nộp và vùng Kon Hai. Đội thứ hai do đồng chí Huỳnh Phi Long phụ trách đội lấy tên là đội công tác Chiến Thắng, từ xã căn cứ Chí Lai làm bàn đạp phát triển lên Tổng K' Dòn hoạt động vào các buôn B' Rang, Dàn Ó.

Đầu năm 1952, Ban cán sự Lâm Đồng điều đồng chí Tám Cảnh (tức Nguyễn Xuân Du) lên Di Linh thay đồng chí Huỳnh Phi Long làm đội trưởng đội Chiến Thắng kiêm bí thư chi bộ, đội có 03 đảng viên, hầu hết đội viên là cán bộ dân tộc. Đội tiếp tục củng cố bàn đạp Chí Lai để bắt liên lạc trong vùng bị chiếm của Tổng K' Dòn. Qua thời gian hoạt động đội đã thực hiện bốn cùng (cùng ăn, ở, hoạt động, tiếng nói) nhờ đó đội Chiến Thắng đã bắt nổi liên lạc với cơ sở ông Nanh, đưa đội đi hoạt động vùng địch tạm chiếm.

Sau gần một năm hoạt động đầy gian khổ, đội công tác Chiến Thắng đã nắm được 12 buôn của Tổng K' Dòn; đội công tác Nước Sông đã nắm được các buôn: Ta Bó, Tà Độ, K' Liêng, Đa Nghịch, Hà Giang, Cơ Xá Lớn, Cơ Xá Nhỏ, Gia Bát... tổng số 20 buôn trên 33 buôn của Tổng Nộp (Châu Trung). Đồng thời các đội còn tranh thủ được hầu hết già làng trong các buôn, thông qua đó ta nắm được bọn tề và dùng tề nắm Gum - Nhe<sup>38</sup>.

Đối với số tề được ta giáo dục có tiến bộ, qua thử thách và giao việc cho họ, như chống địch không được bắt xâu bắt lính, không theo lính đàn áp Nhân dân. Ngoài ra các đội còn sản xuất tự túc được lương thực, phát triển được từ 05 đến 07 đảng viên mới. Đặc biệt đội Chiến Thắng đã phát triển Đảng trong vùng địch kiểm soát như cơ sở ông Cần ở buôn Kon Ó, ông K' Cu, K' Dé ở buôn Ra Pú, Ra Diêu. Từ đó tạo điều kiện củng cố và phát triển cơ sở trong những năm sau.

Cuối tháng 12 năm 1952, Ban cán sự Cục Nam quyết định nhập huyện Di Linh<sup>39</sup> trực thuộc Tỉnh ủy Bình Thuận. Ban cán sự Đảng huyện Di Linh chuyển về xã Tiên Sơn, đồng chí Lê Tấn Thăng Ủy viên Ban cán sự Lâm Đồng được Ban cán sự Cục Nam cử về thay đồng chí Nguyễn Bôn bỏ việc<sup>40</sup>. Ban cán sự Di Linh phân

<sup>37</sup> Đồng chí Nguyễn Bôn bí thư, đồng chí Nguyễn Đệ phó bí thư, đồng chí Trương Lễ - ủy viên.

<sup>38</sup> Ở, nhóm vũ trang của địch.

<sup>39</sup> Huyện Di Linh hồi đó bao gồm cả B' Lao (Bảo Lộc).

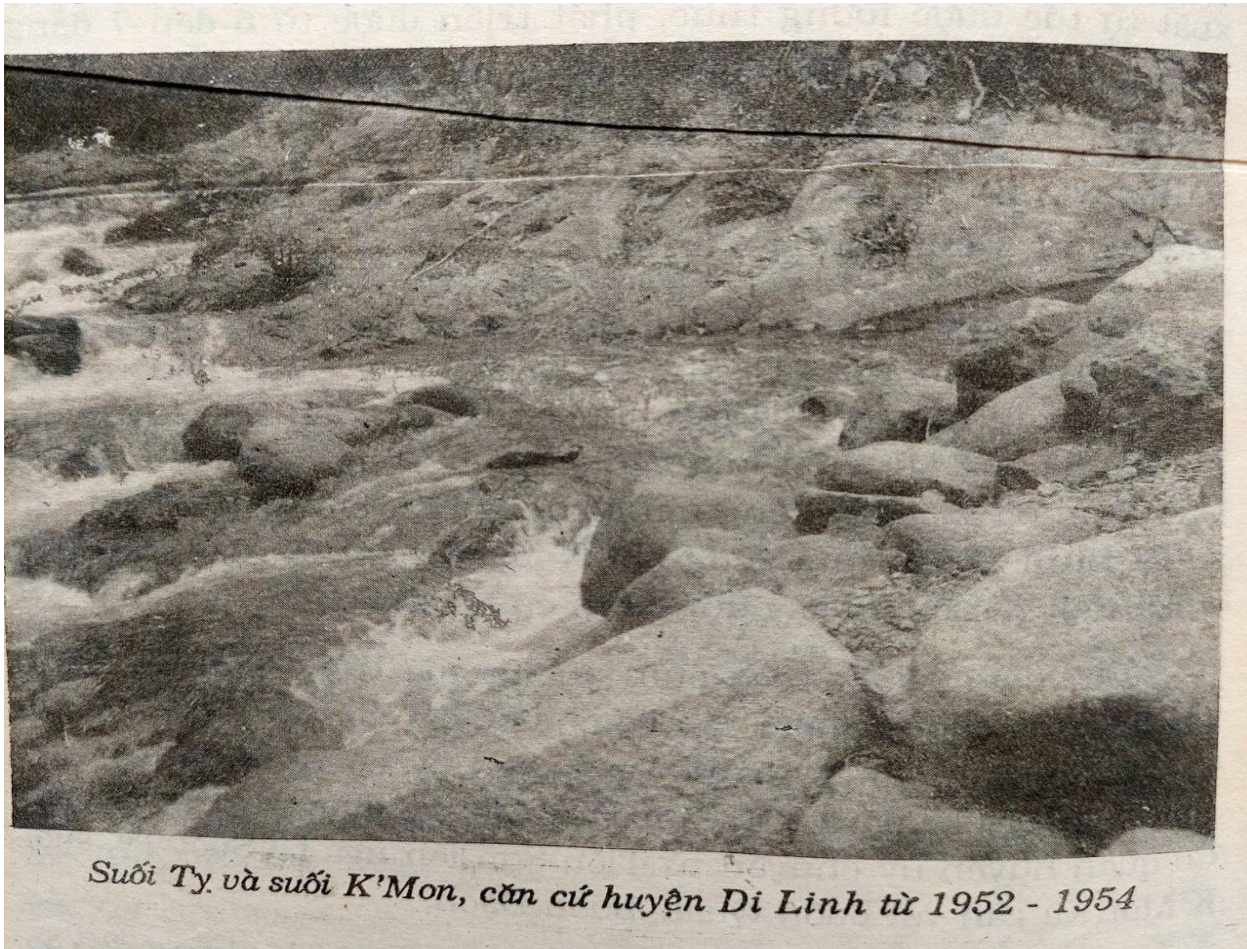
<sup>40</sup> Sau khi đồng chí Lê Tấn Thăng thay thế đồng chí Nguyễn Bôn. Đến năm 1953 đồng chí Lê Tấn Thăng về Tỉnh, đồng chí Mai Huy Hoàng lên thay. Năm 1954 đồng chí Lê Tấn Thăng lại làm bí thư, đồng chí Mai Huy Hoàng - phó bí thư. Đồng chí Đinh Sĩ Uẩn - huyện ủy viên, đồng chí Nguyễn Xuân Du - huyện ủy viên.



công đồng chí Nguyễn Xuân Du - Ủy viên phụ trách mũi K' Dòn và xây dựng căn cứ tại Quao.

Đầu năm 1954, theo chủ trương của cấp trên, Tỉnh ủy Bình Thuận tăng cường thêm cán bộ cho huyện Di Linh. Ban cán sự Cục Nam quyết định thành lập huyện ủy Di Linh chính thức gồm 04 đồng chí, đồng chí Mai Huy Hoàng được cử làm bí thư. Cơ quan huyện ủy chuyển từ Tiên Sơn lên ngã ba Suối Ty, suối K' Mon và gần với buôn Quao, buôn Đạch.

Sau khi Huyện ủy được thành lập đã nhanh chóng đi vào củng cố tổ chức 04 cơ sở Đảng<sup>41</sup>, củng cố chính quyền 02 xã căn cứ Mang Yệu, Chí Lai, coi trọng công tác phát triển Đảng. Nhờ đó các chi bộ đã xây dựng được nhiều cơ sở quần chúng vững vàng, các xã tổ chức được hội “*Tầm lữ*”<sup>42</sup>.



*Suối Ty và suối K'Mon, căn cứ huyện Di Linh từ 1952 - 1954*

***Hình ảnh: Suối Ty và suối K' Mon, căn cứ huyện Di Linh từ 1952-1954***

Huyện ủy Di Linh đẩy mạnh công tác chuẩn bị, tham gia đánh đồn La Dầy; Gia Bát, Tánh Linh. Huyện ủy phân công cán bộ xuống các buôn làng làm công tác vận động nhân dân đi dân công. Đồng chí Nguyễn Xuân Du cùng đội công tác xuống B'Rang gần đồn La Dầy nắm tề giải tán Gum Nhe. Khi đội tới rẫy buôn Giàng O, được cơ sở báo tin có trung đội địch ở đồn La Dầy do tên Tổng Teng cầm đầu và 49

<sup>41</sup> 4 chi bộ 2 chi bộ đội công tác, 2 chi bộ 2 xã căn cứ: Thị bộ Mang Yệu có 18 đảng viên; đồng chí Bức bí thư. Chi bộ xã Chí Lai có 2 đảng viên đồng chí Măng Giang bí thư.

<sup>42</sup> Hội sản xuất đánh Tây.



lính Gum Nhe do tên Lít chỉ huy, chúng đang ở buôn B' Rang, ngày mai địch sẽ càn xuống căn cứ Chí Lai. Đồng chí Nguyễn Xuân Du bàn cho cơ sở<sup>43</sup> là đảng viên tổ chức phục rượu, còn đội công tác phân công các đồng chí Nhận, Thi phục đánh, đồng chí Ma Hương làm công tác binh vận gọi loa. Trong đêm ta đánh diệt tên Lít và 44 lính cùng Gum Nhe, bắt tên Tổng Teng nộp tài liệu và con dấu cho cách mạng sau đó đội công tác phát động nhân dân giải tán tề, bố phòng chống địch.

Đêm ngày 06 rạng 07 tháng 4 năm 1954, bộ đội ta mở một đợt tập kích vào ba đồn: La Dây, Gia Bát, Tánh Linh. Ở đồn La Dây, địch có khoảng một đại đội, chúng kiểm soát cả một vùng rộng lớn bao gồm Tổng K' Dòn, Tổ La, La Ngâu, La Dạ, đồn La Dây là nơi địch chỉ huy các loại tề, Điệp và ổ vũ trang. Trong đêm một Đại đội của ta do đồng chí Bùi Mì chỉ huy, đồng chí Nguyễn Chương (Hoài Nam) chính trị viên đã diệt gọn đồn La Dây.

Tại đồn Gia Bát, địch đóng một đại đội lính Com Măng Đô do 02 tên Pháp chỉ huy. Ta tấn công đồn Gia Bát có đại đội 653 (Lê Hồng Phong) và một trung đội vũ trang của tỉnh cùng lực lượng dân công tham gia. Dưới sự chỉ huy của các đồng chí: Quách Từ Hấp, Nguyễn Đại Từ, Mai Huy Hoàng đồn Gia Bát bị tiêu diệt, ta bắt sống 27 tên, thu 60 tiểu liên, 15 trung liên và 01 pháo 94 ly. Đánh lấy đồn Gia Bát lực lượng ta phát triển lên hướng Di Linh, Bô Tuân phát động Nhân dân cải trang bọn tề, thu 30 súng, bắt tên Tổng Vàng và một số Chánh Tổng cải tạo.

Ngày 09 tháng 4 năm 1954, sau đánh đồn La Dây, lực lượng vũ trang ta do đồng chí Dân chỉ huy đã phát triển lên đánh trung đội địch đồn Lút-Xe (Loussert) do tên đội Ngãi phụ trách. Suốt trong đêm ta đánh không dứt điểm, vì địch được tăng cường thêm lực lượng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Nhân dân Di Linh cùng lực lượng vũ trang tỉnh, đã tấn công giải phóng La Dây, Gia Bát tạo điều kiện mở rộng vùng du kích nối liền căn cứ Mang Yệu, Chí Lai với vùng giải phóng phía Tây tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng và đưa toàn bộ Tổng K' Dòn, Châu Trung, Bô Tuân lên vùng du kích chiến tranh, vùng K' Ho thành vùng tranh chấp mạnh.

Sau Chiến thắng La Dây, Gia Bát, Huyện ủy Di Linh có điều kiện đi vào củng cố tổ chức đội vũ trang tuyên truyền xây dựng cơ sở, chỉ đạo các xã căn cứ thành lập lực lượng du kích xã, du kích các buôn, tổ chức tuần tra canh gác bảo vệ an toàn khu căn cứ, Huyện ủy còn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, chăm lo rèn luyện đảng viên. Từ đó Huyện ủy đã làm tốt công tác lãnh đạo toàn diện trên các mặt: quân sự, chính trị, địch vận, kinh tế tài chính, bước đầu tạo được niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Suốt chín năm kháng chiến, Nhân dân các dân tộc huyện Di Linh cùng với Nhân dân trong tỉnh và cả nước đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, giành chính quyền về tay Nhân dân; đây là cuộc cách mạng vô cùng gian nan, song giữ chính quyền còn khó khăn hơn nhiều. Nhân dân Di Linh đã vượt qua gian khổ, nhiều cán bộ chiến sĩ và đồng bào các dân tộc đã ngã xuống

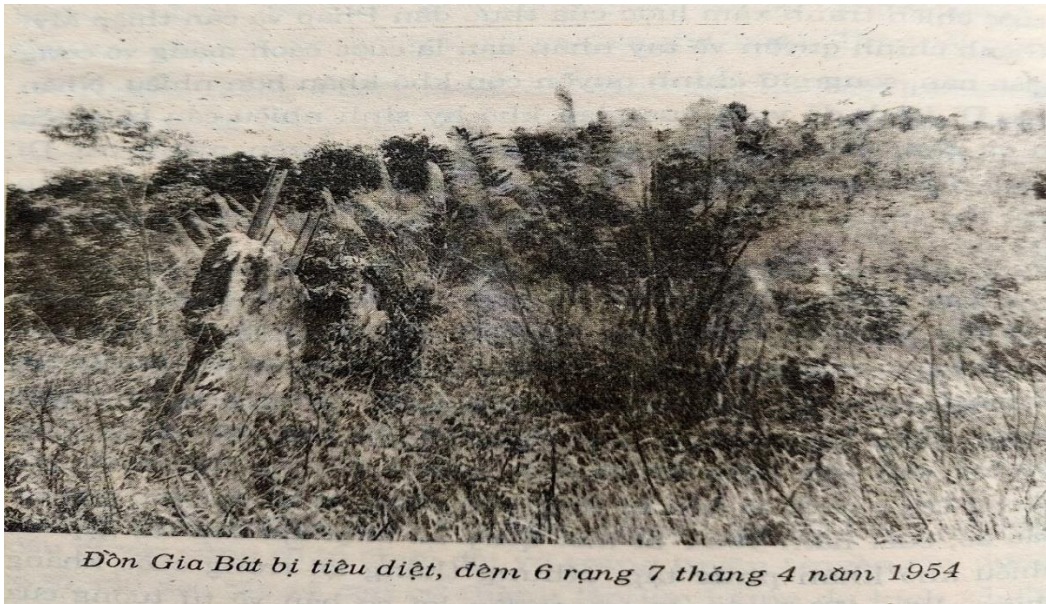
---

<sup>43</sup> Cơ sở ông Càn buôn B' Rang.

trên mảnh đất Di Linh, lấy máu của mình cùng quân dân các tỉnh Tây Nguyên viết lên trang sử truyền thống kiên cường “*Đây Tây Nguyên bất khuất*”.

Tuy nhiên phong trào cách mạng địa phương còn những mặt tồn tại, việc chớp thời cơ cướp chính quyền và thời gian giữ chính quyền còn quá ít. Thực lực cách mạng của huyện tuy có phát triển nhưng lại quá mỏng, số lượng cán bộ không nhiều, năng lực công tác còn hạn chế, địa bàn hoạt động rộng. Những mặt yếu kém đó đã ảnh hưởng đến sự phát triển của phong trào; nhất là khi bị địch tấn công, ta bỏ địa bàn quá xa. Sau đó, cuối năm 1951 ta mới quay lại bám địa bàn thì gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp nhưng thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp đã tạo thuận lợi cơ bản về tư tưởng của đông bào dân tộc và thật sự tin tưởng ở cách mạng.

Phát huy những thắng lợi đã giành được và hạn chế những tổn thất đều là những bài học bằng xương, bằng máu trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhất là vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, về địa bàn căn cứ, về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và mạng lưới cơ sở cách mạng trong quần chúng ở địa phương, đã tạo nên những tiền đề vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.



*Đồn Gia Bát bị tiêu diệt, đêm 6 rạng 7 tháng 4 năm 1954*

**Hình ảnh: Đồn Gia Bát bị tiêu diệt, đêm 6 rạng 7 tháng 4 năm 1954**

## Chương IV

### **ĐẢNG BỘ HUYỆN DI LINH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (THÁNG 7.1954 - 12.1961)**

#### **I. củng cố tổ chức đảng, xây dựng cơ sở cách mạng, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ (7.1954 - 1958)**

Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh, thừa nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta. Hiệp định quyết định Việt Nam tạm thời chia làm hai miền, tháng 7 năm 1954 tổ chức hiệp thương và đến tháng 7 năm 1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước.

Thực hiện âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta, đế quốc M, ngay từ đầu đã cố tình phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ. Ngày 07 tháng 7 năm 1954, sau nhiều lần Mỹ thúc ép Pháp, chúng đưa Ngô Đình Diệm được đào tạo làm tay sai ở nước ngoài về nước để thành lập chính phủ bù nhìn miền Nam Việt Nam.

Theo quy định của hiệp định đình chiến, huyện Di Linh thuộc tỉnh Bình Thuận, nằm trong khu vực chuyển quân tập kết ra Bắc trong thời gian 80 ngày. Đảm bảo theo yêu cầu của cấp trên, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, cán bộ đảng, cán bộ đoàn thể, các đội vũ trang của huyện, của tỉnh lên đường tập kết với tinh thần khản trương.

Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn đấu tranh thi hành hiệp định, đế quốc Mỹ là kẻ thù mới của dân tộc Việt Nam ta. Tỉnh ủy Bình Thuận tổ chức học tập hiệp định Giơ-ne-vơ và quán triệt tình hình cách mạng mới cho cán bộ, đảng viên toàn tỉnh<sup>44</sup>. Sau học tập tỉnh cử bộ phận ở lại nhận bàn giao khu căn cứ, bố trí và phân công công tác cho những cán bộ, đảng viên không đi tập kết của các huyện<sup>45</sup>. Tỉnh ủy nhận định: sau khi chuyển quân tập kết, tình hình đấu tranh sắp tới ở địa phương nhất định sẽ gặp nhiều khó khăn phức tạp; yêu cầu từng cán bộ, đảng viên phải giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, phải tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng ta, phải trung thành với Tổ quốc, luôn luôn bám địa bàn và liên hệ chặt chẽ với Nhân dân trong mọi lĩnh vực hoạt động của mình, dù phải hy sinh cũng giữ vững khí tiết của người cách mạng của người đảng viên Cộng sản.

Trước khi đoàn cán bộ huyện Di Linh trở về địa phương hoạt động, được đồng chí Trần Lê, Bí thư Ban cán sự Cục Nam gặp và giao nhiệm vụ các đồng chí được phân công ở lại, theo chủ trương nếu địch thi hành đúng hiệp định thì cán bộ ra hoạt động hợp pháp, hiệp định không được thi hành cán bộ đảng viên phải hết sức giữ bí mật, bám địa bàn, bám dân gây dựng cơ sở trong dân, xây dựng thực lực tại chỗ; với tinh thần “*Đi tập kết là nghĩa vụ, ở lại là vinh quang*”. Đồng chí Hai Lê phân công đồng chí Nguyễn Xuân Du (Huyện ủy viên Di Linh) phụ trách số cán bộ Di Linh trở lại địa bàn 02 xã căn cứ Mang Yệu, Chí Lai để tiếp tục hoạt động<sup>46</sup>.

<sup>44</sup> Tại Triền (Khu Lê Hồng Phong) Bình Thuận.

<sup>45</sup> Trong đó huyện Di Linh có các đồng chí: Nguyễn Xuân Du, Hà Ngọc Bích; đồng chí Nhật (tức Quý); Ma Hương; K' Thử; Nguyễn Thi, Nguyễn Tình (Bảy Tình).

<sup>46</sup> Mỗi cán bộ ở lại được cấp 300 đồng Đông Dương để hoạt động.



***Đồng chí Trần Lê – Bí thư Khu ủy Khu V 1961 – 1975***

Thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, ta chuyển quân tập kết, Ban cán sự Cục Nam chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh đòi tự do làm ăn sinh sống, đòi chính quyền tay sai thi hành nghiêm chỉnh hiệp định. địch phát hiện việc làm của ta, chúng tăng cường những hoạt động phá hoại hiệp định bằng mọi thủ đoạn quân sự, chiến tranh tâm lý, nhất là thủ đoạn lừa mị bằng thần quyền giáo lý để tranh giành quần chúng với ta trên chiến trường nhằm đánh vào cơ sở quần chúng, tìm diệt cán bộ kháng chiến, xây dựng hệ thống kìm kẹp, khống chế quần chúng.

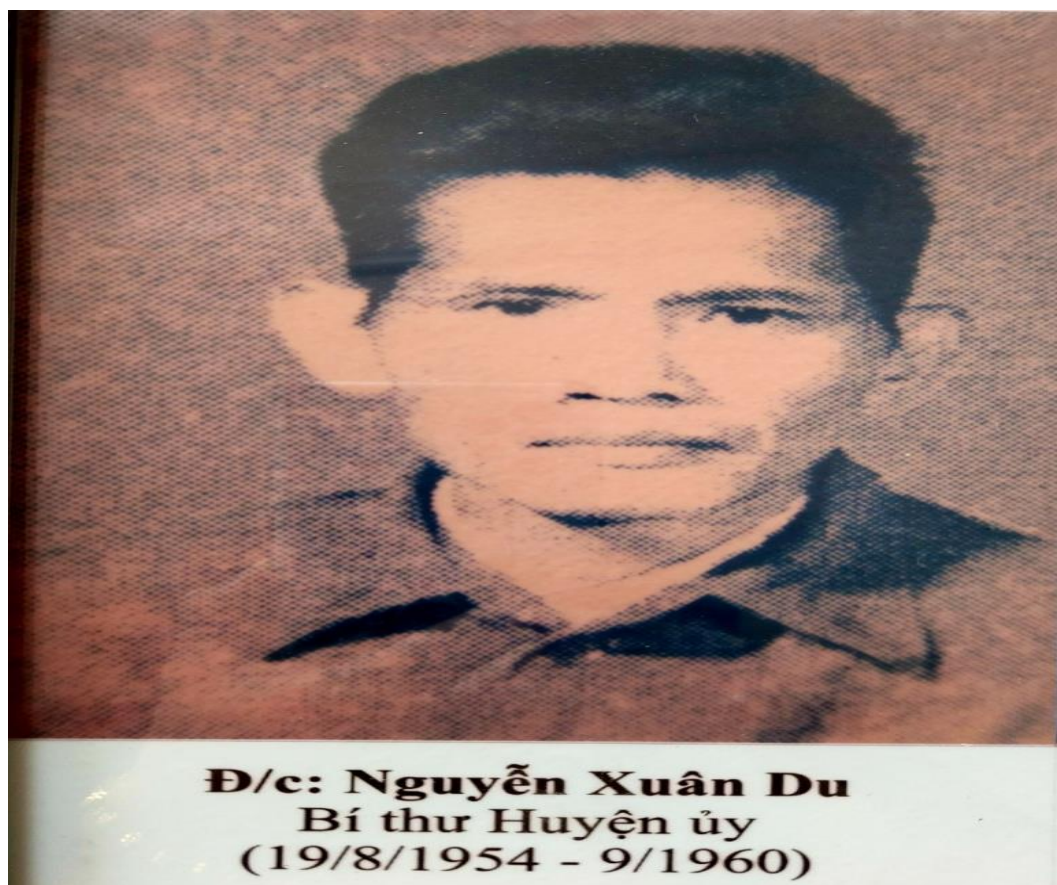
Trước tình hình trên, huyện Di Linh gặp rất nhiều khó khăn trở ngại, là một vùng yếu, cán bộ, đảng viên ít; một chiến trường xa sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, nhân lực tài lực thiếu thốn. Nhưng với phương châm công tác, cán bộ đảng viên vẫn kiên cường trụ bám địa bàn, bám dân gây dựng cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc.

Ngày 05 tháng 9 năm 1954, Bộ chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết về tình hình mới, nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam. Bộ Chính trị xác định *“Nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam trong giai đoạn hiện tại là lãnh đạo Nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập...”*<sup>47</sup>.

<sup>47</sup> Trích trang 68, cuốn “Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ cứu nước” tập I, NXB Sự thật Hà Nội năm 1985.



Cuối tháng 09 năm 1954, Tỉnh ủy Bình Thuận mở hội nghị tại Hàm Tân (Bình Thuận) nhằm quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng Miền Nam cho cán bộ chủ chốt trong tỉnh, đồng thời chuẩn bị cho việc thành lập Huyện ủy Di Linh mới<sup>48</sup>.



Tháng 10 năm 1954, Ban cán sự Cục Nam củng cố lại huyện ủy Di Linh gồm 05 đồng chí (có 02 đồng chí người dân tộc)<sup>49</sup>, đồng chí Nguyễn Xuân Du được cử làm Bí thư Huyện ủy<sup>50</sup>, cơ quan đóng tại núi Hang Rắn, buôn Ra Quao. Sau khi được củng cố, Huyện ủy chủ trương tập hợp số đảng viên tại chỗ ở vùng căn cứ để củng cố lại các chi bộ, khẩn trương tổ chức và phát triển các đoàn thể quần chúng: Thanh niên, phụ nữ, dân quân, tự vệ. Phát động và tổ chức Nhân dân làm “*rẫy kháng chiến*”, từng bước tạo điều kiện mở rộng địa bàn hoạt động lên vùng Nộp, K’ Ho, phát triển cơ sở lên sát quận Di Linh với phương thức hoạt động: phục hồi, xâu chuỗi, bắt rết vào quần chúng, gài cắm cán bộ vào trong các tổ chức tề ngụy xã, ấp như “*Tề hai mặt*” để xây dựng thực lực cách mạng bảo vệ được lực lượng ta nắm chắc tình hình địch ngay trong các tổ chức của chúng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, các đoàn thể ở vùng căn cứ trong huyện được củng cố và duy trì hoạt động, nhiều hội viên tham gia vận động đồng bào dân tộc đẩy mạnh tăng gia sản xuất để khắc phục nạn đói và đóng góp cho cách mạng.

<sup>48</sup> Đồng chí Nguyễn Xuân Du nguyên là huyện ủy viên Di Linh đi dự hội nghị.

<sup>49</sup> Đồng chí Nguyễn Xuân Du - Bí thư, đồng chí Bảy Tình - Phó Bí thư, các đồng chí Hà Ngọc Bích, Ma Hương, K’ Thử - huyện ủy viên.

<sup>50</sup> Từ tháng 12/1952, huyện ủy Di Linh dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Cục Nam, trực thuộc tỉnh Bình Thuận.

Tình hình sản xuất đã phát triển, mở rộng ra từ buôn Ra Quao đến các buôn Đạch, A Ra, Rô Lôn. Đồng thời, ta còn tổ chức các đoàn thể từng bước tiến hành đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ, chống cướp đất lập dinh điền, phong trào ở địa phương được đồng bào dân tộc hưởng ứng. Qua những phong trào trên đồng bào căn cứ đã gắn bó, đoàn kết hơn, càng tin tưởng và quyết tâm theo Đảng làm cách mạng.

Đầu năm 1955, Ban cán sự Cục Nam cử một đoàn cán bộ theo đường hợp pháp đến B' Lao, Di Linh hoạt động trong công nhân đồn điền, công sở ở Trảng Bia, Bít Snê,... nhằm vận động công nhân đấu tranh chính trị, xây dựng cơ sở cốt cán trong đồn điền. Đoàn cán bộ đã tự thành lập Ban cán sự Đảng liên huyện Di Linh và B' Lao gồm 05 đồng chí do đồng chí Trần Soạn<sup>51</sup> làm bí thư. Sau một năm hoạt động, phong trào công nhân ở Di Linh, B' Lao đang có nhiều chuyển biến mạnh thì địch phát hiện được Ban cán sự. Đêm ngày 12 tháng 12 năm 1955, một đồng chí trong Ban cán sự liên huyện bị địch bắt, số đồng chí còn lại hoạt động rất khó khăn, tình hình trong các đồn điền ở Di Linh, B' Lao trở nên căng thẳng. Đầu năm 1956, Ban cán sự liên huyện không còn nữa. Vào những tháng cuối năm 1955, ở Di Linh Mỹ - Diệm bắt đầu cải tổ bộ máy cai trị và sắp xếp lại tổ chức, chúng đưa đồng bào di cư từ các tỉnh miền Bắc vào các vùng: Phú Hiệp, Liên Đàm, Tân Dân, Tân Xuân, toàn quận Di Linh, địch lập 11 xã thuộc 04 Tổng<sup>52</sup>. Mỹ - Diệm đưa những tên tay sai vào các cương vị chủ chốt ở Di Linh, như đưa Trần Bá Hữu làm quận trưởng kiêm chỉ huy chi khu Di Linh và lập ra các hội đồng tề điệp, địch còn tổ chức ra hàng loạt công an, mật vụ, cảnh sát, dân ý vụ.

Ngoài việc xây dựng hệ thống chính quyền các cấp, Mỹ-Diệm còn tập trung xây dựng các tổ chức đảng phái phản động “*Đảng cần lao*”, “*phong trào cách mạng quốc gia*”, thúc ép Nhân dân ta ghi tên vào các tổ chức của chúng, nhằm phân hoá lực lượng cách mạng. Địch mua chuộc, dụ dỗ những người nhẹ dạ, cả tin gây hiềm khích, kích động chia rẽ đồng bào di cư với cách mạng, dùng đồng bào di cư làm hậu thuẫn chính trị nhằm chống phá cách mạng, phá hoại hiệp định.

Ở quận Di Linh, các đồn điền công sở và các xã vùng Kinh, địch lập tổ chức “*Tổng đoàn công dân*”, quy tụ từ 05 đến 10 gia đình thành một liên gia, bọn mật vụ nắm tình hình ở cơ sở, lập sổ theo dõi, bắt bớ những người có quan hệ với cách mạng.

Trước âm mưu và hành động của Mỹ - Ngụy diễn ra ở địa phương, đồng bào các dân tộc Di Linh không chịu bó tay, mà bước ngay vào thời kỳ đấu tranh mới với mục tiêu của cách mạng miền Nam đề ra là “*Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Chuyển hướng đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị, đòi thực hiện hiệp định đình chiến...*”.

Đầu năm 1956, tại buôn Kon Soh (Sơn Điền) hai đảng viên cùng hàng trăm đồng bào tổ chức lễ đâm trâu ăn thề, biểu thị tinh thần kiên quyết chống lại âm mưu, thủ đoạn của Mỹ - Diệm, đứng lên tham gia đấu tranh. Sau buổi lễ, địch cho lực

<sup>51</sup> 5 đồng chí: Trần Soạn, Lam Bung, **Du**, Hải, Tiến

<sup>52</sup> 11 xã: Di Linh, Gung Ré, Liên Đàm, Đình Túc, Đàng Gia, Bảo Thuận, Châu Trung, Tân Dân, Đình Trang Hạ, Đình Trang Thượng, Đại Hiệp. Phía cách mạng quản lý những vùng Tổ La và Kon Rum Lớn, Kon Rum Nhỏ.

lượng vây bắt một số cơ sở và đồng bào ta ở các buôn: Kon Sỏ, Đẳng Gia, Bô Cao đưa đi B' Lao, Đà Lạt giam giữ. Số cơ sở còn lại bí mật tổ chức thành lập tổ du kích với vũ khí thô sơ, sẵn sàng chống địch khi chúng càn quét, cướp phá buôn làng.

Lợi dụng thế hợp pháp, huyện Di Linh đã phát động và tổ chức Nhân dân đấu tranh chống địch, bắt xâu, bắt lính, đòi không được bắt bớ và trả thù những người tham gia kháng chiến cũ, đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi tự do phát rẫy, chống khủng bố.

Huyện ủy Di Linh kiện toàn bộ máy tổ chức phân công cán bộ, đảng viên trong huyện đi vào hoạt động trong dân. Huyện ủy phân công các đồng chí huyện ủy viên phụ trách từng địa bàn: đồng chí Ma Hương phụ trách địa bàn K' Dòn, đồng chí Huỳnh Văn Thứ (K' Thứ) phụ trách vùng Nộp, đồng chí Bảy Tình phụ trách phía đông Lộ 8 từ Hà Bi, Ba Bung, Lu Khen trở lên Bô Tuân, với nhiệm vụ là củng cố tổ chức thanh niên, xây dựng lực lượng du kích. Trên cơ sở tổ chức quần chúng bồi dưỡng trung kiên, phát triển đảng viên mới và đẩy mạnh mọi hoạt động.

Từ tháng 7 năm 1954 đến cuối năm 1956, huyện Di Linh đẩy mạnh đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống Tổng Ngài đồn Lút-Xe (Loussert) bắt xâu, buộc địch không thể tiếp thu và khủng bố được vùng K' Dòn gồm các buôn: ARa, Quao, Đạch, Xa Lôn và Brang, vùng Nộp có các buôn: Kon Hai, Tân Bưởi và Núi Gọ. Ta giữ vững được vùng du kích, chiến tranh, tạo điều kiện cho phong trào phát triển mạnh ở Di Linh và các đồn điền cà phê trong huyện.

Năm 1957, ở Di Linh bắt đầu phát triển du kích chiến tranh trên địa bàn toàn huyện; với hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp, với thế hai chân “*mạnh ở căn cứ, yếu ở ngoài*” nhằm đề phòng địch đồn dân.

Tại khu vực Kon Rum (Hòa Bắc), ta xây dựng được những cơ sở du kích mật<sup>53</sup> hoạt động tích cực trong vùng địch kiểm soát. Trong phương thức hoạt động của du kích mật chủ yếu là nắm dân xây dựng cơ sở bên trong để lo tiếp tế cho cách mạng như mua gạo, muối, hàng hóa; một trong số cơ sở du kích mật có đồng chí K' Bôn trong lúc làm nhiệm vụ bị địch vây bắt; sau ba tháng giam tại B' Lao (Bảo Lộc) đồng chí chỉ được trả tự do, sau đó đồng chí thoát ly tham gia cách mạng ở địa phương<sup>54</sup>.

Phong trào đấu tranh của Nhân dân Di Linh chống địch cướp đất khai hóa, mở rộng sở đồn điền. Nhiều cuộc đấu tranh kéo dài và quyết liệt, Nhân dân ta đã giành được thắng lợi, buộc địch phải nhượng bộ và bồi thường tiền công vỡ đất cho dân.

Tháng 12 năm 1957, thực hiện quyết định của Huyện ủy Di Linh, chi bộ xã Ra Pú, Ra Diệu được thành lập<sup>55</sup> đồng chí K' Cu được cử làm bí thư. Toàn xã thành lập được một trang đội du kích tập trung gồm 12 người, do đồng chí K' Uếch chỉ huy. Vùng Nộp huyện xây dựng được 03 chi bộ, chi bộ buôn Kon Hai do đồng chí K' Diều làm bí thư, chi bộ “*Nước sông*” do đồng chí K' Biều làm bí thư, chi bộ buôn Hà Giang Hà Xá do đồng chí K' Mại làm bí thư.

<sup>53</sup> Cơ sở du kích mật: K' Gáo, K' Bông, K' Dim, K' Bôn

<sup>54</sup> Đồng chí K' Bôn hiện nay nghỉ hưu tại Kon Rum (Hòa Bắc)

<sup>55</sup> Là xã Đông Giang ngày nay: Chi bộ có 5 đảng viên, (đồng chí K' Cu, K' Én, K' De, K' Dong, K' Canh).

Trong ba năm (1955 - 1957) nhờ có chủ trương đúng đắn và dưới chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy Di Linh, Nhân dân các dân tộc trong huyện đã đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị phát triển lên một bước mới, quần chúng ở nhiều nơi liên tục đấu tranh đòi thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, lấy hiệp định làm cơ sở pháp lý đấu tranh chống địch khủng bố, giành thắng lợi.

## **II. Củng cố lực lượng, đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng căn cứ, đấu tranh chống địch dồn dân (1958 - 12.1961)**

Năm 1958, sau khi tách quận D' Ran ra khỏi tỉnh Đồng Nai Thượng, Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Tuyên Đức và thành lập tỉnh Lâm Đồng<sup>56</sup>, tòa hành chính tỉnh dời về B' Lao (Bảo Lộc). Đồng thời địch cắt bớt một phần đất của Lâm Đồng, trong đó có Tổng K' Dòn, Tô La, La Dạ, La Ngâu, Mang Tô giao về Bình Tuy. Đầu năm 1959, Mỹ - Diệm tăng cường khủng bố trắng "*xúc tiến bình định*", chúng bắt Nhân dân ta vào khu dồn dân; từ mưu đồ nắm dân địch chiếm đóng vùng nông thôn miền núi làm căn cứ xâm lược lâu dài.

Ngày 06 tháng 5 năm 1959, Mỹ-Diệm đưa ra luật 10/59 với những thủ đoạn thâm độc hơn, chúng tập trung đánh phá từng vùng, đánh vào lực lượng Đảng, quần chúng yêu nước của ta, với phương châm "*Giết nhảm hơn để lọt*", bằng những biện pháp tra tấn cực hình để "*tổ cộng, diệt cộng*" địch ngày đêm lùng sục, bắt bớ, tra tấn buộc tội "*giao việc*". Đi đôi với đánh phá phong trào, truy tróc cơ sở cách mạng, địch đàn áp Nhân dân ta, chúng chà đi xát lại gây tội ác. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chúng đưa chính sách "*tự trị của người dân tộc*" để thực hiện ý đồ "dùng người dân tộc trị người dân tộc" như tổ chức ra biệt kích người Thượng.

Trước tình hình trên, được Liên Tỉnh ủy 3 trực tiếp chỉ đạo các Đảng bộ<sup>57</sup>, việc quán triệt nghị quyết của xứ ủy về việc xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam phải bằng con đường bạo lực cách mạng tổng hợp, khởi nghĩa giành chính quyền.

Căn cứ vào nghị quyết, Tỉnh ủy chủ trương: đẩy mạnh việc móc nối, xây dựng phát triển cơ sở chính trị ở đồng bằng, chống địch càn quét gom dân, giữ vững và mở rộng các khu căn cứ miền núi, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang tự vệ, đội công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia cách mạng, đưa một số buôn ấp có cơ sở mạnh ở vùng địch kiểm soát đứng lên đấu tranh đúng hướng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Di Linh chỉ đạo: về nội dung và phương hướng vận động quần chúng ở địa phương đấu tranh, phân công cán bộ, đảng viên đi sâu đi sát cơ sở từng vùng, vận động Nhân dân ở lại bám buôn làng, đấu tranh, vận động thanh niên, phụ nữ tham gia thoát ly xây dựng căn cứ, tổ chức lực lượng vũ trang tự vệ chống địch. Sau một thời gian, ta đã xây dựng được du kích mật và các đoàn thể quần chúng cách mạng, tăng cường lực lượng hoạt động trong vùng địch hậu.

<sup>56</sup> Gồm hai quận Di Linh và B' Lao.

<sup>57</sup> Tháng 9/1954, Bộ Chính trị quyết định giải thể TW Cục Miền Nam, lập lại Xứ ủy Nam bộ, ở Liên khu 5 giữ nguyên Khu ủy và thành lập 3 liên Tỉnh (trong đó có Liên Tỉnh ba: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Tuyên Đức)



Tỉnh ủy chủ trương: tiếp tục củng cố và đẩy mạnh hoạt động diệt ác trừ gian, chống địch đồn dân, lập ấp chiến lược, chuyển dần lên thế du kích chiến tranh. Huyện ủy Di Linh phát động trong Đảng và ngoài quần chúng vừa giữ thế hợp pháp vừa tạo thế bất hợp pháp để chống địch đồn dân bất ngờ.

Tạo điều kiện đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị phát triển, huyện Di Linh đã tổ chức được lực lượng dân quân tự vệ của huyện gồm 24 chiến sĩ Kinh, Thượng, địa bàn hoạt động tại vùng căn cứ.

Cuối năm 1959, huyện Di Linh đã hình thành một căn cứ phía Nam giáp Bình Thuận, phía Đông giáp huyện Anh Dũng, phía Tây giáp tỉnh Long Khánh, phía Bắc giáp vùng K' Ho, tạo ra một vùng căn cứ bí mật, rộng lớn.

Đầu năm 1960, tại căn cứ K' Dòn, Tỉnh ủy tổ chức quán triệt nghị quyết 15 Trung ương cho cán bộ chủ chốt và phát động phong trào đấu tranh diệt ác phá kềm trong tỉnh.

Đêm ngày 03 rạng ngày 04 tháng 3 năm 1960, địch xúc tiến đồn dân vào khu trù mật Bắc Ruộng, ta chủ trương lập thế hai chân "*khỏe ở rừng, yếu ở buôn*" nhằm chống địch đồn dân.

Sau đợt học tập, Huyện ủy đề ra nhiệm vụ xây dựng căn cứ với nhiệm vụ tổ chức lực lượng đưa ra đấu tranh chính trị, vũ trang chống địch càn quét, gom dân, bảo vệ địa bàn.

Ngày 23 tháng 5 năm 1960, tại dốc La Hon (La Dạ) đơn vị vũ trang tự vệ của tỉnh cùng lực lượng du kích Di Linh đánh trung đội biệt kích địch, ta diệt 02 và bắt sống 05 tên, thu 05 súng, 14 ba lô, trận đánh đã phá vỡ kế hoạch những cuộc càn quét vào vùng căn cứ.

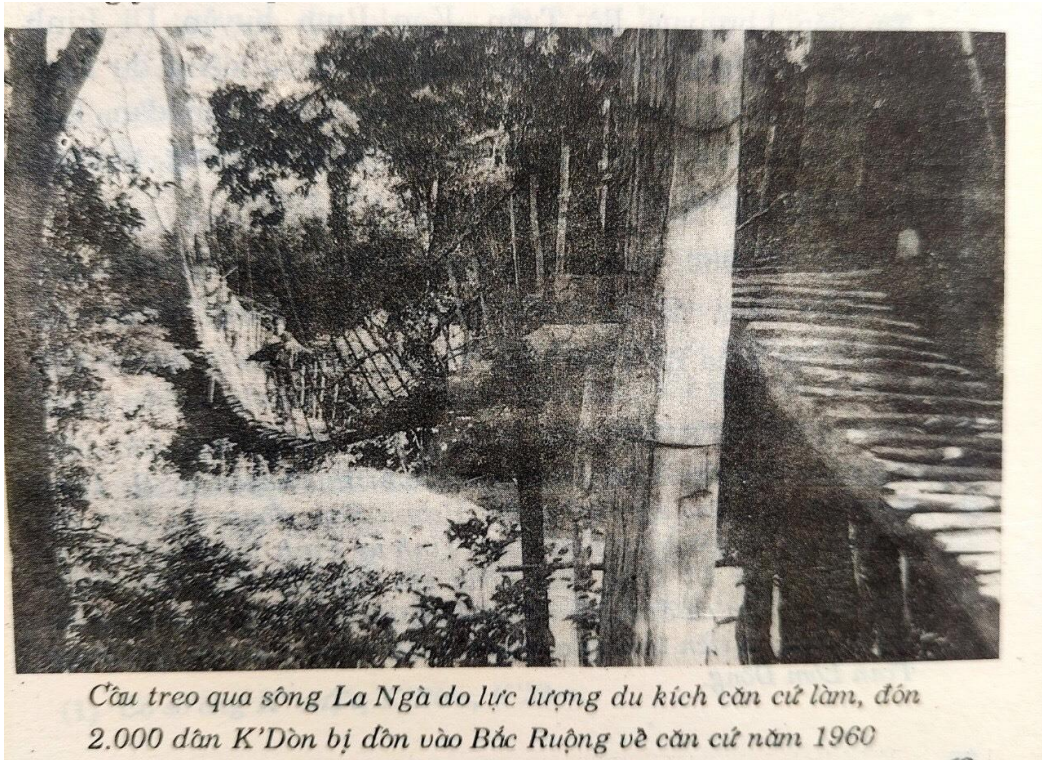
Chấp hành chủ trương của Liên Tỉnh ủy 3, huyện Di Linh và các huyện, cùng đơn vị 2/9 của tỉnh Bình Thuận chuẩn bị phá khu tập trung Bắc Ruộng. Đêm 31 tháng 7 rạng ngày 01 tháng 8 năm 1960, đơn vị vũ trang 2/9 và lực lượng du kích căn cứ tập kích khu Bắc Ruộng, diệt 01 đại đội bảo an, 01 trung đội dân vệ, thu 127 súng các loại. Cùng với quần chúng nổi dậy phá banh khu tập trung Bắc Ruộng, giải phóng 4.000 dân trở về buôn làng thuộc Tổ La, K' Dòn<sup>58</sup>, La Dạ, La Ngâu, Măng Tổ huyện Di Linh đón dân về trong mùa mưa lũ an toàn.

Được Huyện ủy hướng dẫn, hơn 1.000 đồng bào K' Dòn của 16 buôn và 300 đồng bào Sơn Điền từ khu tập trung Bắc Ruộng trở về đã nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở và bắt tay vào sản xuất, tổ chức thanh niên làm nhiệm vụ bố phòng chống địch càn quét.

Thời gian đầu, đồng bào mới về bị đói, phải hái rau rừng, đào củ chup để sống cho qua ngày. Huyện ủy vận động các cơ quan bớt phần lương thực ra để chia sẻ cùng đồng bào, đồng thời vận động đồng bào K' Ho giúp đỡ lúa giống và dụng cụ

<sup>58</sup> Khu tập trung Bắc Ruộng địch xây dựng từ năm 1954, chúng dồn đồng bào dân tộc thiểu số của các huyện miền núi (Bình Thuận). Tháng 3-1960, địch dồn 1.000 người dân tộc vùng K' Dòn, huyện Di Linh (dân Nộp buôn Kon Sô-Đăng Gia xã Sơn Điền viện nay).

sản xuất, đồng bào phát rừng làm rẫy, mấy vụ thu hoạch đã khắc phục được nạn đói, đời sống Nhân dân từng bước ổn định, quần chúng yên tâm phấn khởi.



*Cầu treo qua sông La Ngà do lực lượng du kích căn cứ làm, đón 2.000 dân K'Dòn bị đồn vào Bắc Ruộng về căn cứ năm 1960*

**Hình ảnh: Cầu treo qua sông La Ngà do lực lượng du kích căn cứ làm, đón 2.000 dân K' Dòn bị đồn vào Bắc Ruộng về căn cứ năm 1960**

Được sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy 3, vừa củng cố, xây dựng căn cứ phía Nam; vừa mở rộng phong trào, phát triển lên phía Bắc Di Linh. Ngày 02 tháng 9 năm 1960, Tỉnh ủy Bình Thuận thành lập Trung đội vũ trang tập trung, đội lấy tên là Hoành Sơn<sup>59</sup> do đồng chí Nguyễn Xuân Du phụ trách. Phân căn cứ huyện Di Linh tỉnh cử đồng chí Hà Ngọc Bích làm bí thư. Đồng thời phân công các đồng chí Hai Trường, Ba Quang tiếp tục xây dựng căn cứ và phát triển cơ sở tiến về phía Đông lộ 8.

Tháng 11 năm 1960, đơn vị 2/9 của tỉnh và lực lượng du kích căn cứ, dưới sự chỉ huy của đồng chí Tư Lạc và đồng chí Nguyễn Xuân Du, đánh địch tàn phá rẫy lúa buôn Kon Sô xã Sơn Điền, ta tiêu diệt tại chỗ 12 tên, thu vũ khí, bảo vệ vùng căn cứ.

Tại các khu vực Bô Tuân, Kon Rum huyện Di Linh chuyển lên xây dựng thành khu căn cứ, phát động du kích chiến tranh và lập được Ủy ban tự quản của nhân dân. Lực lượng thanh niên cùng Nhân dân tham gia vót chông, tổ chức cắm chông bố phòng chống địch, bảo vệ sản xuất.

Tháng 12 năm 1960, hưởng ứng ngày thành lập Mặt trận giải phóng Miền Nam (20/12/1960), Huyện ủy cử một số cán bộ phát triển lên phía Bô Tuân (Bảo Thuận) hoạt động, với nhiệm vụ xây dựng cơ sở trong các buôn: Tà Lộ, Ta Ly, Thóp,

<sup>59</sup> Đồng chí Nguyễn Xuân Du nguyên là bí thư huyện ủy Di Linh được cử song làm đội trưởng đội Hoành Sơn; đồng chí Tám đội phó. Đồng chí Hà Ngọc Bích được Tỉnh ủy Bình Thuận cử làm bí thư Huyện ủy Di Linh thay đồng chí Nguyễn Xuân Du (ngày 02/9/1960). Căn cứ địa cách mạng Di Linh là K'Dòn. Đội công tác Hoành Sơn là tiền thân của huyện ủy Di Linh, sau này trực thuộc Tỉnh Lâm Đồng.

Tư Đạ. Sau một tháng ta xây dựng được cốt cán trong đồng bào, làm cơ sở vận động Nhân dân đóng góp ủng hộ cách mạng, nhiều cơ sở hoạt động vững vàng<sup>60</sup>.

Sau một thời gian thành lập, đội Hoành Sơn mở rộng ra vùng K' Ho (K' Dòn), Tô La và phát triển lên Hàng No. Được sự hỗ trợ của đồng bào, du kích buôn Hàng Bọt, đêm 30 tháng 12 năm 1960, đội Hoành Sơn tấn công toàn cảnh sát do tên K' Mố ác ôn chỉ huy, tại buôn Chà Lào, ta diệt 05 tên, thu 05 súng ngắn (trong trận này đồng chí Tám - Đội phó đã hy sinh).

Đội công tác Hoành Sơn đã nêu cao tinh thần cách mạng, phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó với đồng bào các dân tộc huyện Di Linh. Đồng chí Nguyễn Xuân Du là một trong số cán bộ lãnh đạo của địa phương, đã từng lăn lộn với phong trào cách mạng ở địa bàn Di Linh, Lâm Đồng; từ những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng chí Nguyễn Xuân Du được đồng bào các dân tộc trong huyện quý mến.

Cuối năm 1960, Nhân dân các dân tộc Di Linh bước vào cuộc chống đói gay gắt, bằng tinh thần chịu đựng khó khăn, gian khổ, hy sinh của chiến trường Cực Nam Trung Bộ, trong đấu tranh cách mạng gặp nhiều thiếu thốn như: lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, muối ăn, vải mặc và những nhu cầu cần thiết khác, hàng ngày còn phải chịu đựng bom đạn tàn phá của địch rất ác liệt, nhằm phá hoại mùa màng, nương rẫy, Nhân dân ta phải sống bằng củ rừng, lá bép, đốt mây để đánh giặc. Do đó cách mạng không thể đáp ứng cho hàng ngàn đồng bào ta từ khu tập trung, áp chiến lược trở về, lập lại buôn làng, nên nạn đói đã làm cho 10 người lâm vào cảnh chết đói và bệnh tật.

Thực hiện chủ trương của Thường vụ Liên Tỉnh ủy 3, ngày 15 tháng 5 năm 1961, lực lượng vũ trang huyện Di Linh và một bộ phận đơn vị 02/9 (Bình Thuận), do đồng chí Nguyễn Phúc Ánh (Tám Hội) và đồng chí Sáu Nam chỉ huy, tấn công vào chi khu quận lỵ Di Linh, đánh chi cảnh sát, đội Pát-Xơ (Pasteur) và một số điểm trong chi khu, diệt 30 tên, thu 10 súng và nhiều đồ dùng quân sự, thu một bộ trung phẩu (dụng cụ y tế). Trận đánh đã làm tê liệt chi khu một thời gian, tạo điều kiện cho huyện Di Linh đẩy mạnh công tác vận động quần chúng đứng lên đấu tranh chính trị trong quận và vùng địch kiểm soát.

Tháng 6 năm 1961, Tỉnh ủy Bình Thuận cử đội công tác Hoành Sơn do đồng chí Nguyễn Xuân Du là đội trưởng, từ căn cứ Nam Di Linh phát triển lên hướng Xê Vồ, Đỉnh Trang Hạ và tiến lên phía Bắc Quốc lộ 20 vùng Đỉnh Trang Hoạch, Sê Nao. Đội công tác Bô Tuân do đồng chí Hai Trường phụ trách, có nhiệm vụ phát triển lên phía Gung Ré và dọc theo phía Nam Quốc lộ 20. Sau trận đánh chi khu Di Linh (ngày 15 tháng 5 năm 1961), tỉnh cử đồng chí Hà Huy Do (Tư Do) tiếp nhận nhiệm vụ đội công tác Hành Sơn thay cho đồng chí Nguyễn Xuân Du đi làm nhiệm vụ mới<sup>61</sup>. Đội Hoành Sơn lấy địa bàn Đỉnh Trang Hạ phát triển lên các buôn Srenao,

<sup>60</sup> Cơ sở ông K' JaTa, K' Rôm, K' Xôm

<sup>61</sup> Tháng 7/1961, thành lập Khu ủy khu 6; Trung ương Cục Miền Nam giao B7 cho khu 6. Đồng chí Nguyễn Xuân Du được cử bắt liên lạc với B7 gặp đồng chí Trần Quang Sang chuẩn bị cho việc thành lập Ban Cán sự Đảng B7 (là tiền thân Tỉnh ủy Lâm Đồng sau này).

Trang Tôrenê, Trang Wạt, Bờ Keh Se Bông... Đình Trang Thượng bắt liên lạc lên giáp B7, gặp đội công tác vũ trang của các đồng chí Nghiêm, Ba Đen ở Bắc soi đường vào. Từ đó phong trào mở mang, mở vùng được hình thành và phát triển.

Ngày 31 tháng 8 năm 1961, Khu ủy khu 6<sup>62</sup> thành lập Ban Cán sự tỉnh Lâm Đồng lấy phân hiệu B7<sup>63</sup>, đồng thời tách bộ phận Nam Lâm Đồng ra khỏi Tỉnh ủy Bình Thuận, giao về cho Ban cán sự Lâm Đồng. Cũng từ đây Lâm Đồng tách riêng huyện Bảo Lộc và huyện Di Linh.

Đến cuối năm 1961, huyện Di Linh đã hoàn thành việc phát triển cơ sở trên địa bàn 07 tổng dân tộc: Đình Trang Hạ, Đình Trang Thượng, Đình Túc (nay là xã Đình Lạc), Đăng Gia (nay là địa điểm nằm giữa xã Gia Hiệp và Tam Bô), Gung Ré, Bô Tuân, Châu Trung, đồng thời xây dựng 2 khu căn cứ: Hòa Bình (Tà Lộ, Tà Ly, Thóp) và Hòa Bắc (Kon Rum). **Tập trung dân Gia Bắc, một số Sơn Điền, một số Tân Thượng.**

Qua 02 năm (1960 - 1961), thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, phong trào cách mạng ở Di Linh đã giành được những thắng lợi quan trọng. Huyện Di Linh phát huy tinh thần tự lực tự cường, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để trụ bám địa bàn xây dựng cơ sở, mở phong trào ra một vùng rộng lớn ở cả vùng dân tộc và một số vùng Kinh; tạo thực lực tại chỗ để tiếp tục hoạt động vũ trang nhằm tiêu hao sinh lực địch, hỗ trợ quần chúng nổi dậy đấu tranh chống địch dồn dân.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ, quân và dân các dân tộc huyện Di Linh đã phải trải qua một thời kỳ thử thách mới của giai đoạn cách mạng mới, với kẻ thù là đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước Ngô Đình Diệm diễn ra trên mảnh đất Di Linh, cuộc chiến đấu không cân sức giữa ta và địch, địch ra sức phá hoại hiệp định Giơ- ne -vơ bằng những thủ đoạn thâm độc với chính sách tố cộng, diệt cộng, song chúng đã bị thất bại.

Nhờ có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng và sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bình Thuận, Huyện ủy Di Linh vận dụng các hình thức đấu tranh phù hợp, củng cố và xây dựng lực lượng tranh thủ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp công tác hợp pháp với công tác không hợp pháp, tổ chức quần chúng đấu tranh chống địch dồn dân giành thắng lợi, chỉ trong vòng hơn 03 năm (1958 - 1961), Di Linh từ một vùng yếu trở thành một huyện có phong trào cách mạng phát triển rộng lớn. Quân dân Di Linh đã góp phần cùng Nhân dân miền Nam trong cao trào đồng khởi, làm thất bại cuộc chiến tranh đơn phương của Mỹ - Diệm.

<sup>62</sup> Tháng 7-1961, theo quy định của trên: sát nhập liên tỉnh 3 và 4 thành lập khu 6, trực thuộc TW Cục Miền Nam (B2).

<sup>63</sup> Ban cán sự B7 gồm 3 đồng chí do đ/c Trần Quang Sang (tức Ba Thọ) làm bí thư, các đồng chí Nguyễn Xuân Du (Tám Cảnh), Lê Đạo (tức Ma Nhau) ủy viên.



## Chương V

# **ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN HUYỆN DI LINH ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỒN DÂN, LẬP ÁP CHIẾN LƯỢC, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (12.1961 - 6.1965)**

## **I. Chống địch đồn dân - phá lỏng - phá rã các ấp chiến lược (12.1961 - 1963)**

Trước phong trào đồng khởi và thắng lợi liên tiếp của quân dân Miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược mới “*chiến tranh đặc biệt*”. Đầu năm 1962, Mỹ - Ngụy thực hiện kế hoạch Sta-lay-taylo, chúng lấy chương trình “*bình định*” miền Nam trong vòng 18 tháng là mục tiêu trước mắt, lấy “*quốc sách ấp chiến lược*” làm “*xương sống*” của chiến lược mới.

Ở Di Linh, địch ra sức “*đồn dân lập ấp chiến lược*”. Trong toàn quận<sup>64</sup> tìm kẹp quần chúng ở các xã: Đình Trang Thượng, Đình Túc (nay là xã Đình Lạc), Gung Ré, Đình Trang Hạ, Đăng Gia (nay là địa điểm nằm giữa xã Gia Hiệp và Tam Bó), Châu Trung, Bảo Thuận và lấn chiếm vào các căn cứ. Tại xã Di Linh (quận) địch lo củng cố trung tâm quân sự: chỉ khu Di Linh thuộc sư đoàn 23 ngụy, lập ra các đồn bót trên các khu trục lộ giao thông<sup>65</sup>. Nhằm cô lập lực lượng cách mạng, địch tăng cường củng cố chính quyền cơ sở, chúng tổ chức biên chế ở địa phương gồm hai sắc lính, phát triển toàn diện quân chủ lực và địa phương quân, chính thức thành lập lực lượng vũ trang đảm nhiệm phòng ngự, trực tiếp yểm trợ cho chương trình “*bình định*” gom dân lấn chiếm lính bảo an được xây dựng thành một lực lượng vũ trang nòng cốt chủ yếu cho tiểu khu, từ đại đội lên cấp tiểu đoàn. Tổ chức nghĩa quân (dân vệ) là lực lượng vũ trang cơ sở, đóng rải rác khắp địa phương, mỗi xã địch đóng một trung đội. Ngoài ra còn tổ chức Nhân dân tự vệ được trang bị vũ khí đầy đủ, chia thành tiểu toán và liên toán tuần tra canh gác. Các tổ chức gián điệp, thám báo gài ở cơ sở nhằm đánh phá phong trào cách mạng.

Chỉ thị Trung ương cục miền Nam (tháng 4 năm 1962) chỉ rõ “*chống và phá kế hoạch*” ấp chiến lược “*gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào, đó là cuộc chiến tranh trọng tâm hàng đầu*”.

Ban cán sự Lâm Đồng đề ra phương hướng hoạt động: kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; phát động phong trào quần chúng các dân tộc trong tỉnh nổi dậy phá vỡ thế kẹp của địch, bảo vệ an toàn hành lang chiến lược Nam, Bắc đi qua địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở phương hướng của tỉnh, Huyện ủy Di Linh chỉ đạo:

<sup>64</sup> Đầu năm 1962 địch đồn dân vào các khu lộ 14 : Gung Răng gia, Bờ Trộ, B'xu Lạch, B'xupôlla, B'xu Đơn, B'cao, B' Jò. Khu lộ 8: Hàng Làng, K'Long Trao, Gia Bát, Sré quang và ấp 17, 16, 12, cương lĩnh A và B (Kinh) v.v.

<sup>65</sup> Quốc lộ 20; lộ 8 kéo dài địch đóng đồn bót: **Đồn 16 tức là ấp 16, xã Đình Trang Hòa; đồn 12 tức là Km12, ấp Liên Dâm; đồn Tân Dân (xã Tân Châu); đồn Song Trao, Ka L (thuộc ấp KaLa, xã Bảo Thuận); đồn Phú Hiệp (xã Gia Hiệp); đồn Đồng Lạc (xã Đình Lạc); đồn Tam Bó (thuộc xã Tam Bó ngày nay).**

- Tích cực phát triển và củng cố thực lực chính trị, quân sự, binh vận và kể cả việc phát triển Đảng, đoàn thể quần chúng, lực lượng vũ trang.

- Phát động phong trào quần chúng trong vùng đồng bào dân tộc tham gia, đẩy mạnh đấu tranh chống địch càn quét gom dân vào ấp chiến lược.

- Xây dựng và bảo vệ chính quyền các xã căn cứ.

- Tiếp tục mở rộng phong trào vùng sâu, nối liền các căn cứ của huyện với tỉnh.

Cuộc đấu tranh chống dồn dân lập ấp chiến lược trong suốt thời kỳ này ở nông thôn cũng như ở quận Di Linh và các đồn điền, công sở diễn ra quyết liệt. Tiêu biểu như nhân dân khu vực ấp K' Bra, M' Niêng (Đinh Túc) là nơi giằng co ác liệt quyết không ra lộ 20, ở lại buôn cũ gần 02 năm (từ năm 1962 đến năm 1963).

Trong mấy tháng liền, mặc dù địch càn quét, lấn chiếm nhưng Nhân dân các xã Bô Thuận, Kòn Drum bất hợp pháp với địch, vẫn bám rầy, bám buôn làng không chịu vào ấp chiến lược.

Tại khu vực Gung Răng Gia, B' Trô khi bị địch dồn dân vào ấp chiến lược, đồng bào liên tiếp đấu tranh chống lại, ông K' Krông (Pọa) bị địch bắt làm ấp trưởng, ông không chịu, địch dỡ nhà ông và bắt ông, Nhân dân các buôn đấu tranh, lấy lý do trì hoãn không chịu rời buôn vào ấp.

Nhằm thống nhất sự chỉ đạo giữa ban cán sự B7 và đơn vị C200, tháng 12 năm 1961, Trung ương Cục miền Nam bổ sung cán bộ và thành lập Tỉnh ủy Lâm Đồng<sup>66</sup> gồm 09 đồng chí do đồng chí Phạm Thuần làm Bí thư. Đầu năm 1962, Tỉnh ủy Lâm Đồng họp đánh giá tình hình phong trào cách mạng địa phương và đề ra những nhiệm vụ trước mắt. Hội nghị quyết định thành lập tổ chức Đảng ở mỗi vùng để trực tiếp chỉ đạo từng địa phương trong tỉnh<sup>67</sup>.

Giữa năm 1962, Tỉnh ủy Lâm Đồng thành lập ban cán sự Đảng huyện Di Linh, tách ra huyện Di Linh đường 20 trực thuộc Lâm Đồng; rút đồng chí Hà Ngọc Bích làm Bí thư Ban cán sự, đồng chí Tư Hiền làm Phó Bí thư và các đồng chí Lý Một, Tự Do (tức Hà Huy Do); đồng chí K' Che làm ủy viên để phát triển phong trào cách mạng từ ấp 17 (Đinh Trang Hạ) đến cầu Đại Ninh; phía Bắc giáp B4 (Quảng Đức) xuống căn cứ nam giáp tỉnh Bình Thuận. Sau khi thành lập Ban cán sự Đảng huyện Di Linh<sup>68</sup> đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, tập trung cho nhiệm vụ xây dựng cơ sở, hỗ trợ phong trào quần chúng phía trước, đồng thời xây dựng được chính quyền, lực lượng du kích và các đoàn thể ở 2 căn cứ: Bô Thuận ở phía Đông, Kòn Drum ở phía Tây.

Tháng 8 năm 1962, Tỉnh ủy tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Lâm Đồng lần thứ 2 tại Pi Cút Dạ, nhằm tăng cường sự đoàn kết giữa các dân tộc trong tỉnh và động viên đồng bào hăng hái tham gia kháng chiến. Đồng

<sup>66</sup> Sơ thảo lịch sử Tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 54-75 trang 12)

<sup>67</sup> Mỗi vùng thành lập Ban cán sự K hoặc T (K là Huyện ủy, K' là huyện đội)

<sup>68</sup> K3 tức là huyện Di Linh

chí Ma Hương<sup>69</sup> là đại biểu ưu tú của đồng bào các dân tộc tỉnh được đại hội tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Lâm Đồng. Thành công của đại hội đánh giá sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở địa phương. Sự lớn mạnh của tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc tỉnh Lâm Đồng, một lòng đi theo Đảng làm cách mạng. Sau đại hội, tỉnh tổ chức lễ đâm trâu ăn mừng, thể hiện sự đoàn kết và ý chí cách mạng của đồng bào các dân tộc, tích cực đẩy mạnh sản xuất, vận động con em tham gia công tác, lực lượng du kích, gia nhập lực lượng vũ trang, bố phòng chống địch.

Đầu năm 1963, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Lâm Đồng, **huyện Di Linh** thành lập Huyện đội đồng chí Bảy Quỳnh được cử làm chỉ huy trưởng; đồng chí Lý Một làm chính trị viên. Đồng thời Ban cán sự Đảng huyện Di Linh thành lập một số đội công tác của Huyện ủy.

Đảng bộ, quân và dân Di Linh thực hiện nhiệm vụ mở mường, mở vùng xây dựng cơ sở, giành dân kết hợp đấu tranh chống địch, phá ấp chiến lược, xúc tiến việc xây dựng lực lượng ở các xã căn cứ. Từ đó huyện Di Linh phát triển trên bốn mường; Đình Trang Hạ do đồng chí Tiến phụ trách; Đình Trang Thượng do đồng chí Hà Huy Do phụ trách; Đình Túc, Đăng Gia do đồng chí Trần Bình và đồng chí K' Che phụ trách; xã Gung Ré do đồng chí Lượng phụ trách, căn cứ Bô Tuân do đồng chí Trường phụ trách. Sau một thời gian hoạt động huyện Di Linh đã phát triển nhanh chóng phong trào cách mạng và xây dựng cơ sở trong các buôn: Tà Dây, Gung Răng Gia, Ró Yàng. Huyện đã tranh thủ được tầng lớp trên; già làng đi vận động tuyên truyền gây cơ sở bí mật.

Để xúc tiến việc thành lập lực lượng vũ trang huyện Di Linh, các đồng chí trong Huyện đội phân công nhau về các căn cứ Kòn Drum, Hàng Bọt, Bô Cao, Đăng Gia, Bô Tuân, tuyên truyền vận động thanh niên tòng quân<sup>70</sup>.

Đợt đầu tiên Huyện đội đã vận động được 40 thanh niên căn cứ tòng quân, Huyện ủy thành lập một trung đội vũ trang do đồng chí Nguyễn Công phụ trách, nhờ đó huyện Di Linh đã hình thành được bộ đội địa phương, “*du kích mật*”, du kích căn cứ.

Tháng 12 năm 1962, lần đầu tiên trung đội vũ trang huyện Di Linh dưới sự chỉ huy của đồng chí Phương đánh tập kích vào trụ sở xã An Lạc, ta dùng nội công ngoại kích, bên trong do đồng chí Tân cơ sở phối hợp tước vũ khí của tiểu đội dân vệ, bắt sống 01 tên và thu 12 súng la ben.

Ban cán sự Đảng huyện Di Linh chỉ đạo các đội công tác và cơ sở cách mạng vận dụng 03 hình thức đấu tranh: hợp pháp, bán hợp pháp và không hợp pháp; đấu tranh chính trị và binh vận kết hợp chống địch. Ngày 13 tháng 3 năm 1963, Nhân dân các ấp 16, 17, La Õn dưới sự tổ chức của Mọ Phàng<sup>71</sup>, kéo lên quận Di Linh đấu tranh đòi được tự do làm ăn. Mọ Phàng cùng với trên 1.000 đồng bào phản đối quận

<sup>69</sup> **Tức là đồng chí** Huỳnh Lam Sơn, nguyên chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Lâm Đồng, dân tộc K' Ho, nay nghỉ hưu tại xã Sơn Diên (Di Linh).

<sup>70</sup> Các đồng chí cán bộ huyện đội trực tiếp đi vận động (gồm đồng chí Nguyễn Công, Võ Châu).

<sup>71</sup> Mọ Phàng là cơ sở trong buôn La Õn, xã Hòa Bắc, bà là người có uy tín trong dân tộc, được ngày nay kính trọng.



trưởng và đòi phải hủy bỏ lệnh cấm đốt rẫy. Mọ Phàng tuyên bố “*nếu quận trưởng không hủy bỏ lệnh cấm đốt rẫy, thì đồng bào chúng tôi họ vẫn phải đốt rẫy làm mưa; rồi các ông sẽ thấy*”, lời thách thức của Mọ Phàng trước quận trưởng lúc 09 giờ, thì đúng 12 giờ trưa đồng bào các dân tộc các xã trong quận đồng loạt đốt rẫy, bất chấp sự ngăn cản của địch, lệnh cấm đốt rẫy bị đồng bào làm vô hiệu hóa.

Trong khoảng thời gian đầu năm 1963, mặt dù quần chúng khắp nơi trong huyện đấu tranh quyết liệt, bọn địch vẫn ra sức cưỡng bức thực hiện “*quốc sách ấp chiến lược*” hình thành ra một hệ thống kìm kẹp, bắt quần chúng nhân dân phải sống trong cảnh “*chim lồng cá chậu*”. Ở Di Linh địch dồn dân lập 48 ấp chiến lược trên dọc các trục quốc lộ 20, lộ 8 (Lộ 14 Bis<sup>72</sup>) với các loại hình khác nhau: nông thôn, thị trấn và vùng đồn điền. Phần lớn các “*ấp chiến lược*” ở nông thôn địch gom dân, xức dân các nơi về rồi cưỡng bức mọi người phải đào hào, dựng rào bao quanh, có tháp canh, chốt gác. Trong mỗi ấp có bọn Trường Sơn, dân vệ, một tiểu đội thanh niên chiến đấu.

Quận Di Linh là trọng điểm thực hiện dồn dân lập ấp chiến lược của địch, ngoài chi khu quân sự, các đồn bót kiên cố, còn có những lô cốt bằng bao cát, xếp đắp theo kiểu nửa chìm, nửa nổi, các lối ra vào trong chi khu được rào bao quanh bằng nhiều lớp kẽm gai gai mìn và trái sáng.

Ấp chiến lược kiểu mẫu Phú Hiệp rộng hàng ngàn mét vuông, xung quanh có giao thông hào, bên trong mỗi gia đình đều có hàng rào kẽm gai, làm chướng ngại vật khi ta đột ập phá kềm. Địch phân chia khu vực riêng cho đồng bào dân tộc, Nhân dân Kinh sống tách biệt, tạo nên mỗi chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau. Các ấp chiến lược vùng Tân Dân (Tân Châu), ấp Nùng, Liên Đàm; ấp Tân Sinh, Bô Cao, “*Ấp đời mới*” K’ Long Trao (Gung Ré), ấp Tân Xuân; ấp Phú Hiệp toàn bộ là đồng bào theo đạo Thiên Chúa giáo di cư. Chúng xây dựng nhiều người làm tay sai cho chúng “*chìm, nổi*” nhằm đánh phá cơ sở và phong trào cách mạng tại chỗ.

Từ khi địch tiến hành lập ấp chiến lược, cuộc sống của đồng bào ta gặp khó khăn nhiều mặt, không được đi làm rẫy xa, không được đi sớm về tối, mỗi lần ra, vào ấp, địch kiểm soát gặt gạo, lục xét kỹ từng người dân nhằm đề phòng ngăn chặn, chúng sợ Nhân dân tiếp tế gạo, thuốc men cho cách mạng.

Trước âm mưu thủ đoạn của địch, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống địch dồn dân, kết hợp ba mũi đấu tranh về quân sự, chính trị, binh vận. Phá lồng, phá rã, phá banh ấp chiến lược với phương thức đột ập diệt ác, phá kềm đánh bại âm mưu “*bình định nông thôn*” của địch ở địa phương. Ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, tăng cường cán bộ cho các đội công tác, bám sát địa bàn xây dựng thực lực cách mạng, trong quần chúng phát triển có đảng viên, tổ chức và hướng dẫn quần chúng trong ấp chiến lược đứng lên đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi bụng ra làm ăn.

Phong trào của đồng bào các dân tộc phát triển mạnh mẽ bất chấp sự kìm kẹp của địch, phong trào chống địch gom dân, lập ấp chiến lược ở các ấp: K’ Bra, Mơ

<sup>72</sup> Nay là Quốc lộ 28, đi từ Di Linh qua Đắk Nông

Niêng (Đình Lạc), ấp 16, 17 (Đình Trang Hạ). Đồng bào các buôn Kon Pì, Kon Yàng; B'rosdon B'Rôs cùng các già làng đấu tranh quyết liệt với tên K' Nôm, cảnh sát ác ôn hấn thường dùng súng bắn hù dọa Nhân dân.

Tiếp đến phong trào đấu tranh của 2500 đồng bào ấp 16, ấp Hàng Cao có cả xã trưởng, ấp trưởng cũng tham gia hưởng ứng đòi bung ra tự do làm ăn.

Địch tăng cường càn quét hỗ trợ cho việc đồn dân lập ấp chiến lược, với tinh thần cảnh giác ngày đêm quần bám đánh địch, lực lượng du kích căn cứ Kòn Drum, 03 đồng chí<sup>73</sup> bằng mọi vũ khí sẵn có, diệt 07 tên, số địch sống sót hoảng hốt bỏ chạy. Du kích bảo vệ được an toàn tài sản, tính mạng cho đồng bào.

Giữa tháng 3 năm 1963, tại buôn Kòn Drum lớn, Huyện ủy Di Linh đón tiếp một đoàn cán bộ tập kết về địa phương. Được tăng cường thêm cán bộ, huyện Di Linh sắp xếp lại tổ chức, thành lập 06 đội công tác<sup>74</sup>, phân công các đội về các địa bàn hoạt động, nhiệm vụ của các đội là xây dựng nhiều loại cơ sở trong ấp, nắm chắc tình hình địch, đồng thời phát triển vào công nhân đồn điền, vận động sự ủng hộ và tiếp tế cho cách mạng.

Cùng với việc thành lập các đội công tác, huyện Di Linh tổ chức bộ phận kinh tài, lo công tác hậu cần cho địa phương, đồng thời các đội công tác làm tốt công tác vận động đồng bào từ mua hàng hóa, lương thực, thực phẩm, thuốc men, ngoài vùng địch kiểm soát chuyển vào căn cứ, đến việc làm công tác binh vận như chuyển thư tay của cách mạng cho quận trưởng, hoặc mang, rải truyền đơn trong ấp, trong quận.

Căn cứ Bô Tuân có khoảng 350 người, thế mà địch càn đi, quét lại nhiều lần, chúng dùng trực thăng liên tục bắn phá, nhằm triệt phá mùa màng nương rẫy của đồng bào, phá hoại kinh tế và cuộc sống ở căn cứ. Nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng viên, đồng bào Bô Tuân tin vào khả năng của mình, khắc phục khó khăn, đói kém, do mỗi lần địch càn phá lại một lần đồng bào căn cứ phải dời buôn đi nơi khác, có năm phải chuyển dời hai, ba lần, cuộc sống vô cùng gian nan vất vả, nhưng nhân dân Bô Tuân vẫn kiên cường đánh giặc, bảo vệ căn cứ.

Đội công tác thị trấn Di Linh, lợi dụng thể hợp pháp phát động lực lượng thanh niên, học sinh, trí thức, công chức biểu tình phản đối chính sách bắt lính, dồn quân của địch.

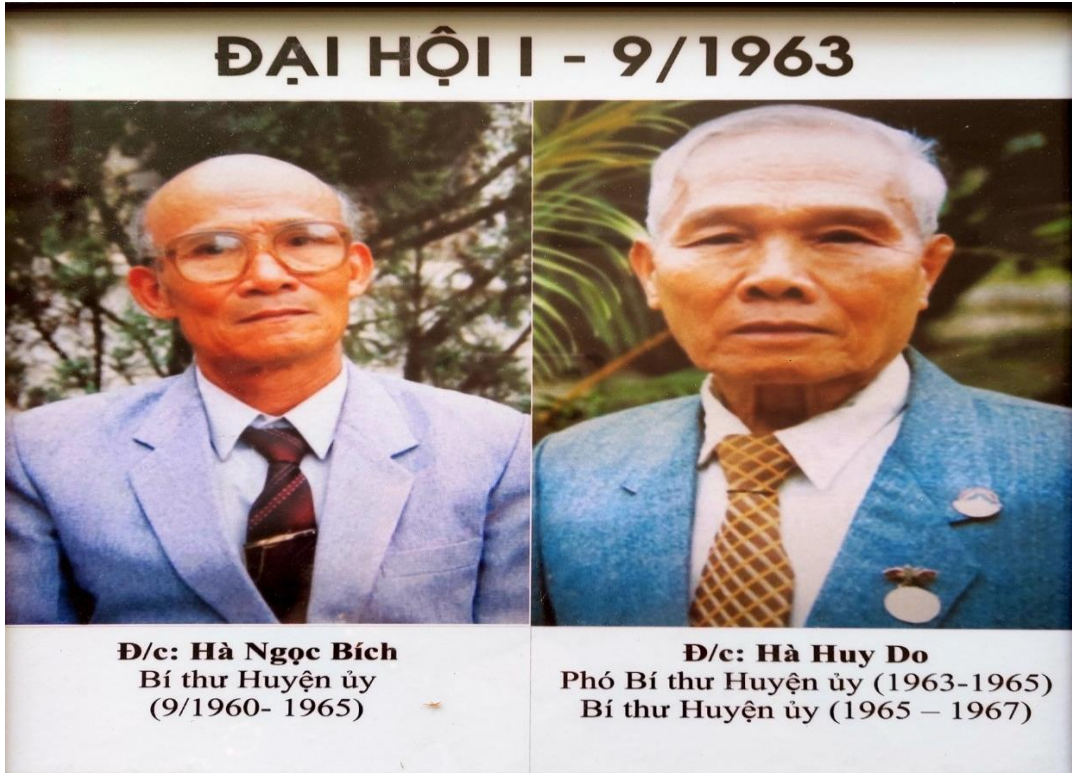
Phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị, binh vận của đồng bào phía trước, các đội vũ trang, đội công tác đột nhập vào các ấp chiến lược, đồn điền vũ trang diệt ác, làm công tác binh tề vận, trước sức mạnh của quân chúng, bộ máy kèm của địch từng bước bị phá lỏng.

Tháng 9 năm 1963, Đảng bộ huyện Di Linh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ nhất (Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh), tại **Da Tụ** (buôn Kòn Drum), Hòa Bắc; Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ

<sup>73</sup> Đồng chí K' Bôn, K' Gáo, K' Liêu (K' Liêu xã đội trưởng, K' Bôn xã đội phó)

<sup>74</sup> Đội 16-17 do đồng chí Công phụ trách (Đình Trang Hòa); Đội Lộ 14 Bis do đồng chí Quang phụ trách; Đội Đồng Di Linh (từ xưởng cưa trở lên Tam Bô - Đại Ninh) do đồng chí Lương huyện ủy viên phụ trách; đồng chí Triệu đội trưởng quân sự - Đội thị trấn do đồng chí Cửu Long huyện ủy viên. - Đội đồng chí Tiến phụ trách khu vực xã Gung Ré + Bảo Thuận (Ka La).

“chống địch gom dân lập ấp chiến lược” đợt I và đề ra phương hướng nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu ra Ban chấp hành mới gồm 09 đồng chí do đồng chí Hà Ngọc Bích làm Bí thư và đồng chí Hà Huy Do làm phó Bí thư. Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh là sự kiện chính trị quan trọng của địa phương, nó đánh dấu sự ra đời và phát triển của Đảng bộ<sup>75</sup>.



Cuối năm 1963, toàn bộ các ấp chiến lược dọc quốc lộ 20, lộ 8 kéo dài bị dân và quân Di Linh đánh phá chỉ còn là hình thức, bên trong bị các đội công tác, đội vũ trang cùng đồng bào trong ấp phá lỏng hoặc phá rã, Nhân dân bung ra làm ăn, địch chỉ còn kiểm soát được thị trấn và một số vùng ven.

## **II. Quân, dân Di Linh kết hợp với bộ đội chủ lực đánh phá bình định, giải phóng đường 14 bis (1964 – 6.1965)**

Cuộc đấu tranh gay go quyết liệt chống địch đồn dân, phá lỏng, phá rã các ấp chiến lược của quân và dân Di Linh trong năm 1963 đã góp phần cùng đồng bào các dân tộc Lâm Đồng làm phá sản kế hoạch “*bình định*” của Mỹ - Ngụy ở địa phương. Đầu năm 1964, huyện Di Linh chuẩn bị đợt đánh phá hàng loạt ấp chiến lược của địch trên đoạn đường 14 Bis, từ núi Chẻ đến phà Kênh Đa (giáp với Đắk Glong).

Địch ra sức củng cố các ấp chiến lược, đi đôi với càn phá vào các vùng trọng điểm, Nam Bắc đường 20 Di Linh bằng bộ binh, tăng cường phi pháo bắn phá vào vùng căn cứ cách mạng, nghiêm trọng hơn địch đã dùng cả chất độc hóa học, gây thiệt hại lớn cho cách mạng về người và của, hồng kiểm soát và lập lại các ấp chiến lược. Địch điều thêm Trung đoàn 44 từ Đắk Lắk xuống phối hợp với bọn bảo an, dân vệ do thám, gây chiến tranh tâm lý, khống chế quần chúng.

<sup>75</sup> Huyện ủy Di Linh là Đảng bộ đầu tiên của Tỉnh ủy Lâm Đồng mở đại hội và bầu cấp ủy mới.



Ở quận Di Linh, địch củng cố lại bộ máy kìm kẹp, lập thêm đồn bót, tăng thêm lực lượng dân vệ lên tổng số 965 tên xây dựng thành 23 trung đội, 04 đại đội bảo an, 570 thanh niên chiến đấu, sau đó chúng dồn lên các sắc lính để mở rộng chiến tranh, ngoài ra Mỹ - Ngụy còn lừa mị, cưỡng bức đồng bào từ tuổi 16 đến 45 trong các ấp chiến lược phải vào phòng vệ dân sự. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra là *“Tích cực đánh phá ấp chiến lược, phá thế kềm tại chỗ, giải phóng Nhân dân”*, đồng thời củng cố và phát triển lực lượng chính trị, vũ trang. Đối với huyện Di Linh phải tạo ra được một căn cứ phía bắc quốc lộ 20: Từ núi Chẻ trở lên Kênh Đa (Lộ 14 Bis) nối vùng căn cứ Tuyên Đức (Láng Tranh). Huyện ủy Di Linh chủ trương: Phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, phá khu tập trung bưng dân về buôn làng cũ; mở rộng vùng bàn đạp ra phía trước, đưa chiến tranh du kích vào sâu trong sào huyệt của địch; vừa đánh địch khai thông đường 14 Bis, vừa giữ vững hành lang nối liền tỉnh Lâm Đồng với B4 (Quảng Đức); bảo đảm yêu cầu vận chuyển khí tài, phương tiện cần thiết cho chiến đấu, kể cả việc tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang về hoạt động tác chiến được thuận lợi.

Chuẩn bị lực lượng vào chiến dịch mở mảng, mở vùng tiến công địch, Huyện ủy huyện Di Linh bố trí lại các đội công tác trên địa bàn toàn huyện: Vùng Trảng Bia do đội đồng chí Công phụ trách; vùng ấp 16-17 do đội đồng chí Hiền phụ trách; phía lộ 14 bis do đội đồng chí Quang phụ trách, khu vực Đình Túc do đội đồng chí Lương phụ trách; Đăng Gia do đội đồng chí K' Che phụ trách; khu vực Gung Ré do đội đồng chí Tiến phụ trách, xã Di Linh do đội đồng chí Cửu Long phụ trách. Lực lượng vũ trang đơn vị 742 huyện Di Linh cùng lực lượng vũ trang tỉnh Lâm Đồng chuẩn bị vùng trọng điểm lộ 14 Bis.

Sau thời gian tích cực chuẩn bị tạo điều kiện, các đội công tác đều quần bám địa bàn, tiếp xúc được dân xây dựng cơ sở; đồng thời nắm chắc được tình hình địch ở từng khu vực, bước đầu đã tạo được hậu cần tại chỗ, hướng dẫn quần chúng đấu tranh chính trị và làm công tác binh vận.

Ở vùng Gung Răng Đơn, Gung Răng Gia, B' Trô, Kon Yàng, K' Rot đến phà Kênh Đa<sup>76</sup> Huyện ủy chỉ đạo xây dựng được cơ sở bên trong các ấp, nắm hầu hết số phòng vệ dân sự, vận động đồng bào chống địch gom dân, tạo điều kiện để chuẩn bị giành quyền làm chủ.

Mở đầu đợt hoạt động Đông Xuân 1964 - 1965, Tỉnh ủy Lâm Đồng đẩy mạnh hoạt động vũ trang nhằm phá banh các ấp chiến lược, hỗ trợ quần chúng đấu tranh chính trị.

Ngày 11 tháng 11 năm 1964, lực lượng vũ trang đại đội 210 và đại đội 130 của tỉnh đánh trung đội địch chốt giữ ấp chiến lược Gung Răng Gia, diệt và bắt sống 25 tên, thu 25 súng, giải phóng 500 dân.

Phát huy thắng lợi quân sự, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng có bước phát triển mới. Cuối tháng 12 năm 1964, đông đảo học sinh, thanh niên xã Di Linh hưởng ứng cùng học sinh, thanh niên ở B' Lao (Bảo Lộc) đấu tranh đòi lật đổ

<sup>76</sup> Trước đây thuộc K ủy K2 phụ trách.

chính phủ Trần Văn Hương, đòi Tay Lo rút về nước, quần chúng đã đưa ra khẩu hiệu “*Nội bộ của người Việt Nam do người Việt Nam định đoạt*”.

Đầu năm 1965, các lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang huyện Di Linh mở đợt hoạt động đột áp phá kềm, xây dựng cơ sở được 48 ấp trên 49 ấp chiến lược<sup>77</sup>. Từ đó lực lượng toàn huyện đảm nhiệm được việc đánh địch trên địa bàn Di Linh, khi địch lấn ra, ta ép địch, đánh địch, mở thế chủ động trên chiến trường.

Ngày 05 tháng 3 năm 1965, đơn vị 39 lực lượng Quân khu 6, đơn vị C210 và đơn vị C24 Lâm Đồng, cùng với lực lượng huyện Di Linh đánh địch ấp B' Trộ, diệt và bắt 55 tên dân vệ, giải trang 70 thanh niên chiến đấu thu 35 súng các loại; trận đánh đã hỗ trợ cho 700 đồng bào nổi dậy phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ.

Bước vào chiến dịch Hè Thu 1965, tỉnh Lâm Đồng xác định quyết tâm: tiếp tục đẩy mạnh hoạt động vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị binh vận đánh địch trên hướng trọng điểm của tỉnh. Tập trung đánh phá ấp chiến lược, giải phóng dân trên đường 14 Bis, đường 20 nhằm mở rộng vùng giải phóng tiếp giáp với căn cứ của tỉnh, tạo thế liên hoàn với phía Nam tỉnh Quảng Đức, cắt đứt đường giao thông.

Ngày 30 tháng 5 năm 1965, đại đội 742 lực lượng vũ trang huyện Di Linh được sự chỉ viện của tiểu đoàn 186 Quân khu 6 và đại đội 210 lực lượng vũ trang tỉnh Lâm Đồng phối hợp tấn công vào ấp Bơ Xu Lạch, diệt 01 dân vệ, ngày hôm sau ta chặn đánh một đại đội bảo an, chúng rút chạy, ta tấn công giải phóng luôn các ấp Bơ Xa Đa, Bơ Su Dông, Bơ Su Mbla cho đến Núi Chẻ, đưa vùng Tân Dân, Bò Cao, Bờ Trộ lên vùng tranh chấp đồng thời hỗ trợ cho Nhân dân nổi dậy phá banh các ấp chiến lược dọc theo lộ 14 Bis, từ Tân Dân (Tân Châu) đến phà Kênh Đa ta hoàn toàn làm chủ.

Tháng 6 năm 1965, sau khi hàng loạt ấp chiến lược dọc đường 14 Bis được giải phóng, Huyện ủy K2 cử đồng chí Mai Tấn Đạt, Huyện ủy viên về Đình Trang Thượng tiến hành xây dựng chính quyền và ổn định đời sống cho đồng bào mới giải phóng. Ngày 26 tháng 6 năm 1965, tại buôn Hàng Lọ tổ chức hội nghị, có đại biểu Nhân dân của các buôn về dự. Đồng chí Mai Tấn Đạt thay mặt cho Huyện ủy đọc quyết định thành lập chính quyền cách mạng xã 5 thuộc K2<sup>78</sup> tỉnh Lâm Đồng; đồng thời Huyện ủy quyết định đồng chí K' Biều làm Bí thư chi bộ và đồng chí K' Krôn làm Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch xã. Sau đó các đoàn thể quần chúng lần lượt được thành lập: Đồng chí K' Teo làm Xã đội trưởng, đồng chí K' Bàng làm Xã đội phó, đồng chí K' Rít làm Chính trị viên Xã đội, đồng chí K' Ya phụ trách kinh tế của xã, đồng chí K' Chạ làm Bí thư Xã Đoàn, chị **Ka** Gao làm Hội trưởng Phụ nữ. Chi bộ Đảng từng bước củng cố và sau đó đã kết nạp được đảng viên mới.

Phát triển phong trào du kích chiến tranh trên đường 14 Bis đã làm cho hệ thống kìm kẹp của địch bị tan rã từng mảng, bọn địch ở chi khu Di Linh bị động đối phó với các mũi đấu tranh vũ trang và những cuộc nổi dậy của đồng bào đấu tranh chính trị. Lực lượng huyện Di Linh đã tạo điều kiện quần bám các ấp chiến lược và

<sup>77</sup> Trừ ấp Di Linh Thượng, xã Gung Ré.

<sup>78</sup> Xã 5 gồm 3 buôn: Gung Răng Gia, B' Trộ, Kon Gàng thuộc K2, sau này Tỉnh Lâm Đồng giao xã 5 cho K3.

làm chủ từng thời gian trên quốc lộ 20 đoạn từ Liên Đàm xuống xã An Lạc, huyện Bảo Lộc. Về phía Đông huyện Di Linh cũng giành quyền làm chủ từ Đồng Đồ lên đến ấp Phú Hiệp, xã Gia Hiệp. Các đội công tác của Huyện ủy tăng cường tuyên truyền, giáo dục bôn dân về ở các ấp: số 5; ấp 12; ấp 16-17 (Đình Trang Hạ) làm cho thế và lực của Mỹ - Ngụy ở Di Linh suy yếu và thất bại nghiêm trọng.

Thực hiện 05 phong trào thi đua do tỉnh phát động, đồng bào các căn cứ: Bô Tuân, Kòn Drum, xã 5 và các cơ quan trong huyện Di Linh hưởng ứng và tham gia tích cực nhất là phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phong trào dân công phục vụ phía trước. Nhờ các phong trào thi đua, huyện Di Linh đã huy động được sức người, sức của của đồng bào căn cứ, góp phần đắc lực cùng cán bộ chiến sĩ phía trước tấn công địch với khẩu hiệu “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

Kết quả hưởng ứng 05 phong trào thi đua, cán bộ, chiến sĩ khối cơ quan trong Huyện ủy và đồng bào dân tộc các căn cứ đã đóng góp được 4.400 xá lúa (158.400kg) và 130 thùng gạo (2.080kg). Tiêu biểu cho phong trào thi đua, đồng bào xã 5 đã sản xuất tự túc được lương thực ngoài việc bảo đảm đời sống còn đóng góp cho cấp trên được 3.000 xá lúa, 10 ngàn gốc mì, tham gia 750 ngày công phục vụ cho bộ đội đánh địch phía trước. Hàng năm, bình quân mỗi gia đình trong xã đã đóng góp ủng hộ kháng chiến 10 thùng lúa và bắp. Huyện Di Linh bước đầu đã khắc phục được tình hình khó khăn, đời sống đồng bào trong huyện được cải thiện.

Trong thời gian 02 năm (từ năm 1964 đến 1965) **trên địa bàn huyện diễn ra quá trình tranh chấp mạnh giữa ta và địch, một số đồng chí thuộc lực lượng ta bị hy sinh**, nhưng tinh thần, ý chí của cán bộ, chiến sĩ vẫn kiên cường, quần bám địa bàn, bám cơ sở phía trước hoạt động với phương châm “*sát dân, gần địch*” làm công tác tuyên truyền, binh vận. Từ đó, quần dân Di Linh đã giành thế làm chủ ở phía Tây Di Linh, làm chủ đường 14 Bis tạo thế phát triển “*hai chân, ba mũi*” giáp công.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Di Linh, đồng bào các dân tộc Di Linh đã góp phần cùng quân và dân Lâm Đồng đánh bại “*quốc sách áp chiến lược*” trên chiến trường toàn tỉnh, trong chiến tranh đặc biệt của Mỹ - Ngụy, mở rộng vùng giải phóng, vùng căn cứ, Nhân dân ta đẩy cuộc chiến tranh ra phía trước, tạo thế, tạo lực mới, giành thắng lợi.

## Chương VI

### **PHONG TRÀO ĐÁNH MỸ - DIỆT NGUY CỦA ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN HUYỆN DI LINH (6.1965 - 12.1968)**

#### **I. Tiếp tục chống dồn dân lập ấp, đánh phá bình định của Mỹ - Ngụy**

Trước sự thất bại của chiến lược chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ “*leo thang*” thêm một bước mới, đổ quân vào miền Nam tiến hành chiến tranh cục bộ. Tham chiến trực tiếp của nửa triệu quân Mỹ và hàng chục vạn quân chư hầu trên chiến trường miền Nam Việt Nam. Mỹ - Ngụy hòng giành thắng lợi bằng sức mạnh quân



sự với chương trình “*bình định nông thôn*” theo kế hoạch Sta Lay - Tay lo của Oét Mo Len (Weuo loneriland) trong thời gian từ 02 năm đến 02 năm rưỡi.

Mỹ - Ngụy đưa tên trung tá Ngô Như Bích làm Tỉnh trưởng Lâm Đồng thay tên thiếu tá Phan Phiên, ở chi khu Di Linh tên đại úy Nguyễn Văn Hồi thay tên đại úy Vi Văn Giang làm quận trưởng.

Ở quận Di Linh, vào những tháng cuối năm 1965, Mỹ - Ngụy củng cố bộ máy dân vệ xã ấp vừa bị khủng hoảng trong chiến tranh đặc biệt. Tại khu vực Tam Bó có một đoàn công binh Mỹ đóng quân khai thác đá, xây dựng đường sá cầu cống cùng với một đại đội công binh ngụy và một đại đội bảo an chốt giữ. Định mở rộng khu tổng kho đồi Patxtơ (xã Di Linh) có một trung đội lính Mỹ bảo vệ khu vực chứa vũ khí và phương tiện chiến tranh.

Ngoài lực lượng ngụy ở chi khu, địch tăng cường thêm một đại đội cảnh sát. Đối với lính địa phương quân hình thành các liên đoàn bảo an chốt các vùng trọng yếu như ấp 16 (Đình Trang Hạ), xã Di Linh, Tam Bó chúng xây dựng các trung đội dân vệ, nghĩa quân được trang bị đủ vũ khí. Mỹ ra sức xây dựng quân chủ lực cơ động ngụy, đẩy ra hoạt động quân sự trên quốc lộ đường 20; đánh phá mạnh vào vùng căn cứ, vùng kèm để “*bình định*” như vùng Kòn Drum, Bô Tuân.

Ở vùng nông thôn, địch lập một hệ thống áp chiến lược<sup>79</sup>, chúng tổ chức Nhân dân tự vệ trong ấp, các xã hình thành phân chi khu, cuộc cảnh sát, địch đồn đốc bọn an ninh, quân đội ráo riết hoạt động, rình mò những tên chỉ huy bị chúng nghi ngờ. Cảnh sát chìm, nổi tỏa ra khắp nơi trong quận, địch còn tổ chức ra lực lượng Phương Hoàng (bọn tập hợp nguồn tin) hình thành tổ chức dân ý vụ từ quận xuống xã, ấp, các ấp chiến lược, chúng bắt đồng bào rào vườn chằng chịt kẽm gai, tăng cường cho phòng vệ dân sự canh gác. Địch tập trung phục hồi lực lượng vũ trang chuẩn bị đánh phá phong trào cách mạng Di Linh - Lâm Đồng.

Trước những âm mưu thủ đoạn về chính trị, quân sự của Mỹ-Ngụy, tình hình huyện Di Linh hết sức khó khăn, phức tạp. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Lâm Đồng, các cơ quan cấp tỉnh; các huyện tổ chức biên chế gọn nhẹ, tăng cường cán bộ ra phía trước cùng các đội công tác xây dựng cơ sở, mở phong trào sâu rộng vào các vùng yếu. Huyện ủy Di Linh chỉ đạo: Củng cố các vùng căn cứ trong huyện; vừa đẩy mạnh hoạt động của các đội công tác, vừa phát động quần chúng trên các vùng yếu đông dân cư ở phía trước; tiếp tục chống địch gom dân, tiến lên đánh phá áp chiến lược mạnh mẽ hơn; các đội công tác của huyện phải có từ 05 đến 07 cán bộ chiến sĩ quần bám phía trước, bám dân xây dựng phong trào quần chúng.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho chiến trường Lâm Đồng thực hiện phương châm 02 chân, 03 mũi tấn công địch, Quân khu 6 điều 02 đơn vị chủ lực, tiểu đoàn 186 và tiểu đoàn 145 về cho tỉnh cùng với các đại đội 210, đại đội 215 công binh, bộ đội địa phương, đẩy mạnh hoạt động vũ trang trên địa bàn các huyện (K).

<sup>79</sup> Áp chiến lược 16 (Đình Trang Hạ); ấp 12 (Liên Đàm) có 1 đại đội 225 Fulrô, ấp số 5, ấp Tân Dân; ấp Đa Dòn, ấp Đồng Lạc; ấp Phú Hiệp, ấp Tam Bó, ấp K' Brạ, ấp Song Trao (Gung Rế).

Lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp với lực lượng vũ trang huyện Di Linh cùng các đội công tác, đột áp vũ trang hỗ trợ cho phong trào quần chúng ở các xã và các đồn điền, đấu tranh chính trị. Các đội công tác còn tham gia đắp mô, phá đường làm cản trở giao thông, câu địch từ trong quân ra để bộ đội chủ lực tiêu diệt. Lực lượng vũ trang huyện Di Linh tăng cường đánh phục kích, diệt bọn Ngụy đi mở đường, đội an ninh vũ trang diệt thám báo, bọn ác ôn, đột áp bắt tề cải tạo.

Đầu năm 1966, địch tập trung đánh phá, càn quét bằng máy bay và bộ binh vào sâu căn cứ xã 5. Ngày 01 tháng 01 năm 1966, địch cho một tốp máy bay trực thăng, khu trục đến ném bom K' Long Bớt (Sông Đồng Nai), Sré - Brôn, Gung Răng Gia tàn sát làm cháy 60 nóc nhà, làm chết gia súc gia cầm, nhằm khống chế uy hiếp đồng bào căn cứ. Lực lượng du kích xã tổ chức hướng dẫn cho đồng bào tránh lánh, du kích các buôn lập kế hoạch chống càn, rào làng chiến đấu.

Trước tình hình địch tập trung cao độ đánh phá căn cứ xã 5, Huyện ủy Di Linh cử đồng chí K' Ba về tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt toàn xã, bàn phương án xây dựng căn cứ; trước mắt củng cố trung đội du kích, tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ khu sản xuất, đồng thời xây dựng tuyến bố phòng, tổ chức Nhân dân vũ trang lúc đi làm, chống địch càn quét bất ngờ.

Tối ngày 15 tháng 01 năm 1966, đội công tác thị trấn gồm các đồng chí: Cửu Long, K'Che, Chín Công thâm nhập sở trà Nguyễn Linh, tổ chức công nhân làm công tác vận động quần chúng xây dựng cơ sở. Đồng chí K' Đen trung đội trưởng đơn vị 742 huyện Di Linh được giao nhiệm vụ bảo vệ đội công tác. Vào lúc 19 giờ đội công tác lọt vào ổ phục kích của địch, đồng chí K' Đen nổ súng chiến đấu, để kéo địch tập trung về hướng mình, nhằm giải thoát cho đội công tác rút ra. Khi chiến đấu với địch đồng chí K' Đen bị trọng thương, địch khép chặt vòng vây kêu gọi đầu hàng. K' Đen bắn hết 02 băng đạn Tam Xông diệt một số tên. Anh hiên ngang ôm súng đứng dậy trả lời *“tao là chiến sĩ giải phóng, không biết đầu hàng”*, địch xông vào bắt sống, K' Đen dùng sức đập gãy súng để chống cự, rồi dùng răng cắn hai tên lính làm chúng bị thương. Địch bắt được K' Đen, chúng tra tấn đánh đập hết sức dã man, K'Đen không chịu khai báo, địch thất bại trước khí phách dũng cảm của chiến sĩ quân giải phóng, người con của dân tộc K' Dòn ngoan cường. Sáng hôm sau địch hèn hạ đem anh ra bắn tại buôn Bò Bla (Liên Đàm). K' Đen<sup>80</sup> đã hy sinh trên mảnh đất của cao nguyên Di Linh, đồng chí đã làm tròn nhiệm vụ, bảo vệ an toàn cho đội công tác và bảo vệ được cơ sở cách mạng.

Lực lượng vũ trang đại đội 742 huyện Di Linh cùng đội vũ trang an ninh Huyện ủy phối hợp với các đội công tác đột nhập vào các ấp: Suk, số 5 (Liên Đàm) bằng lối đánh du kích mật, trị tội bọn ác ôn, răn đe bọn tề, bắt chúng phải phá ấp chiến lược, phá trụ sở tề xã Liên Đàm, trị tội tên Gằn xã trưởng.

<sup>80</sup> Tên thật là K' Yết, dân tộc K' Dòn buôn Đạch thuộc căn cứ Đông Giang (nay thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận) Hiện nay huyện đội Di Linh Tỉnh Lâm Đồng đề nghị Quốc hội, Chính phủ truy tặng đồng chí danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhân dân xã Di Linh và vùng ven quốc lộ 20 tổ chức nhiều cuộc đấu tranh chính trị chống địch bắt lính đôn quân, đòi được tự do đi lại làm ăn, chống đôn dân lập ấp đợt 02 giành thắng lợi.

Tháng 6 năm 1966, bọn biệt kích Tân Ray càn vào xã 5, với tinh thần cảnh giác cách mạng của đồng bào căn cứ, lực lượng du kích cùng đồng bào tổ chức chiến đấu diệt 05 tên, bẻ gãy trận càn, buộc địch phải rút chạy.

Ngày 11 tháng 11 năm 1966, tiểu đoàn 186, đại đội 210 lực lượng vũ trang Lâm Đồng kết hợp với lực lượng vũ trang huyện Di Linh (đại đội 742) phục kích đánh địch đi giải tỏa, phá cầu 16 (Đỉnh Trang Hạ) trên đường 20, đánh diệt 02 đại đội bảo an, 01 đại đội lính cộng hòa, 01 chi đội xe bọc thép và bắn rơi 01 máy bay.

Cuối năm 1966, Huyện ủy Di Linh qua kiểm điểm tình hình rút kinh nghiệm đợt hoạt động của các đội công tác đã đánh giá: các đội đều quần bám phía trước, xây dựng được nhiều cơ sở quần chúng trong các ấp, sở như Trảng Bia<sup>81</sup>, Cẩm Hương Kim Lệ, xã Di Linh và dọc theo quốc lộ 20. Nhiều cơ sở đã hoạt động tích cực, từ việc mua hàng hóa, lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh tiếp tế đến việc nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ đợt ấp. Đặc biệt cơ sở Trảng Bia<sup>82</sup> đã làm tốt công tác binh tề vận. Cơ sở Cẩm Hương Kim Lệ là những cơ sở đáng tin cậy cho sự chỉ đạo của huyện, một số cơ sở trung kiên được kết Đảng, đạt danh hiệu thi đua cấp cơ sở.

Sống trong sự kìm kẹp của địch, đồng bào ở phía trước luôn luôn hướng về cách mạng. Nhiều tấm gương tiêu biểu, đó là những bà mẹ, chị cả rất dũng cảm ngoan cường đã cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng ở Di Linh như: Bà Thuận, bà Nhẫn, bà Nguyễn Thị Liễu, bà mẹ đồng chí Dương Văn Thơ, chị Bốn Hợi, là những tấm gương bất khuất, kiên trung trong công nhân công sở. Cùng với các công sở, đồng bào Tân Lập, Đồng Đồ hồi ấy thuộc xã Di Linh cũng tích cực đấu tranh chống địch bắt lính, vận động binh lính đào rã ngũ, đồng thời tiễn đưa con em và người thân của mình thoát ly tham gia cách mạng.

## **II. Phong trào đánh Mỹ, diệt Ngụy ở Di Linh**

Từ đầu năm 1967, Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng chỉ đạo huyện Di Linh chọn hướng Đông Bảo Lộc đến phía Tây Di Linh và hướng Đông Di Linh từ Đồng Lạc (Đỉnh Lạc) đến Phú Hiệp làm chiến trường trọng điểm đánh Mỹ - diệt ngụy của tỉnh. Tỉnh ủy cụ thể hóa Nghị quyết 12 của Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương (tháng 12/1965) xác định yêu cầu nhiệm vụ mới tập trung chỉ đạo và tổ chức đưa phong trào du kích chiến tranh vào sâu trong vùng địch. Ở vùng căn cứ giải phóng, phải tích cực xây dựng buôn làng chiến đấu, bảo đảm cho nhu cầu đánh địch, bảo vệ tài sản và tính mạng cho Nhân dân, giữ vững hành lang căn cứ bí mật an toàn trong tình hình mới.

Huyện ủy Di Linh tập trung chỉ đạo các tổ chức Đảng, các đội công tác, lực lượng vũ trang đi vào củng cố về tư tưởng, tổ chức, chính trị. Đồng thời xây dựng

<sup>81</sup> Nay thuộc xã Lộc An, huyện Bảo Lâm

<sup>82</sup> Cơ sở Trảng Bia: Bà Thuận được cách mạng giác ngộ sớm, bà được kết nạp vào Đảng và được bầu làm chiến sĩ thi đua cơ sở.

tin thần, ý chí quyết tâm đánh Mỹ trong tình hình, nhiệm vụ mới. Sau đợt sinh hoạt quán triệt các nghị quyết của Huyện ủy, các tổ chức Đảng, đội công tác, lực lượng vũ trang toàn huyện chuẩn bị chu đáo bước vào thời kỳ đánh Mỹ - diệt Ngụy ở địa phương với khí thế mới.

Tại Di Linh, địch đẩy mạnh “*bình định*” theo phương châm “*tiến chậm giữ chắc*” phát triển thế liên hoàn và vết dầu loang. Địch tăng cường hoạt động gián điệp, biệt kích và phi pháo, mở những cuộc hành quân càn quét vào căn cứ giải phóng, nhằm xúc dân vùng ta ra vùng kiểm soát của chúng để lập lại các khu đồn dân mới với tên gọi “ấp đời mới”.

Đầu năm 1967, trên chiến trường toàn tỉnh Lâm Đồng, địch thực hiện kế hoạch phản công bằng 02 gọng kìm, cho trực thăng đổ quân kết hợp với bộ binh càn quét đánh sâu vào căn cứ phá hoại kinh tế của đồng bào ta. Tại xã 5, địch cho một tốp máy bay trực thăng đổ quân, càn vào khu vực rẫy lúa buôn Gung Răng Gia. Lực lượng du kích cùng đồng bào căn cứ với những phương án bố phòng chống địch, đánh bại nhiều cuộc càn quét của địch.

Trong thời gian cao điểm, tổ chức đánh địch chống càn, đời sống Nhân dân xã 5 gặp khó khăn thiếu thốn, nạn đói đang nghiêm trọng. Chi bộ xã họp bàn biện pháp giải quyết lương thực để cứu đói cho đồng bào. Toàn xã huy động lực lượng ra bám rẫy sản xuất, trồng hoa màu. Thành lập tổ vận động công theo từng buôn, mỗi buôn có 01 tổ từ 30 đến 40 người, tập trung sản xuất vào ban đêm, ban ngày tổ chức cho dân sơ tán trong rừng, kiếm củ chụp, lá bép chống đói. Lực lượng du kích tập trung đảm nhiệm việc canh gác bảo vệ buôn làng và nơi sản xuất.

Trên hướng trọng điểm hoạt động vũ trang của tỉnh, từ phía Tây Di Linh đến giáp Bảo Lộc, các lực lượng vũ trang gồm có tiểu đoàn 186, tiểu đoàn 145, đại đội 216 đặc công, đại đội 744 của tỉnh và đại đội 742 huyện Di Linh được giao nhiệm vụ đánh địch giữ ấp trên đường 20, nhằm hỗ trợ cho quân chúng bên trong đấu tranh.

Trận đánh mở đầu của tiểu đoàn 186 kết hợp với bộ đội huyện Di Linh, dưới sự chỉ huy của đồng chí Ba Thông tiểu đoàn trưởng (D186) từ ngày 23 tháng 02 đến ngày 25 tháng 02 năm 1967 phục kích đánh đại đội địch đi mở đường giải tỏa quốc lộ 20, tại ấp số 5 (Liên Đàm), đánh diệt gọn 1 tiểu đội đi đầu, buộc địch phải chi viện thêm 1 đại đội (khoảng 90 tên) do một thiếu tá và một trung úy Mỹ chỉ huy. Khi địch vừa tới cây số 155 quốc lộ 20, ta phục kích sẵn đón lõng tiêu diệt. Địch bị thất bại, chúng cho máy bay B57, trực thăng, L19 đến oanh tạc trút xuống trận địa hàng loạt bom đạn; để yểm trợ cho 02 đại đội bảo an từ chi khu Di Linh ra cứu viện đều bị bộ đội phục đánh, tiêu diệt gọn, trong đó tên Nguyễn Văn Hồi quận trưởng Di Linh đền tội. Sau đó được máy bay hộ tống dẫn 02 đại đội của tiểu đoàn 34 biệt động từ B’ Lao lên tăng viện, tại đồi Nguyễn Khánh và Kim Hoà tiểu đoàn 186 chốt quân ở đó xông ra đánh diệt, số ít sống sót bỏ chạy. Ta pháo kích vào chi khu Di Linh uy hiếp. Sáng ngày 25 tháng 2 năm 1967, một đại đội lính Mỹ và một trung đội pháo trực tiếp cứu viện, chúng đổ quân xuống vùng Xê Vồ, đánh thọc sâu hậu cứ của tiểu đoàn 186 và pháo kích vào trận địa. Song bị tiểu đoàn 186 chủ động xông lên đánh diệt đại đội Mỹ và làm chủ hoàn toàn trận địa.



Trong ba ngày đêm chiến đấu, ta đánh diệt 06 đại đội địch; trong đó có 03 đại đội bảo an, 02 đại đội biệt động thuộc tiểu đoàn 34 và một đại đội lính Mỹ, bắn rơi 11 máy bay (01 máy bay AD6, 01 B57, 09 trực thăng). Lần đầu tiên lực lượng vũ trang Lâm Đồng thực hiện đánh bồi, đánh nhồi và đánh cả quân Mỹ lẫn Ngụy ở chiến trường Lâm Đồng trên đất Di Linh.



*Trảng Xê Vồ (Sre-poh), nơi diễn ra trận đánh Mỹ diệt ngụy, đầu tiên của quân và dân Lâm Đồng (cũ) tháng 2 năm 1967.*

**Hình ảnh: Trảng Xê Vồ (Sre-poh), nơi diễn ra trận đánh Mỹ diệt ngụy, đầu tiên của quân và dân Lâm Đồng (cũ) tháng 2 năm 1967.**

Nhờ tập kích vũ trang, đánh tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, huyện Di Linh mở thêm được một số ấp: số 5, sở Cẩm Hương, Kim Lệ và uy hiếp buôn Súc, Bò BLa, Liên Đàm, khu vực cây số 3 (nhà máy trà...). Từ đó các đội công tác có điều kiện thâm nhập tuyên truyền phát triển cơ sở, mở rộng phạm vi tranh chấp về sát phía Tây và Nam quận Di Linh, lần vào khu vực sở Đăng Rách, Hàng Làng, K' Long Trao.

Ở phía đông Di Linh hướng trọng điểm thứ 2 của tỉnh, đại đội 742 Di Linh phối hợp cùng các đội công tác tập kích trung đội địch đóng ấp Phú Hiệp, ta cắt đường 20 trong nhiều giờ, buộc địch ở chi khu phải điều 02 đại đội lên ứng viện, lực lượng vũ trang của tỉnh chặn đánh và làm thiệt hại nặng, phá hủy pháo 105 ly, 02 xe bọc thép và thu vũ khí. Trận đánh trên hỗ trợ cho các đội công tác ở vùng này quần bám địa bàn, bám dân mở rộng diện vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng làm công tác binh vận, tạo thế làm chủ và đưa phong trào quần chúng ở các khu vực từ Đồng Đồ lên Phú Hiệp, Tam Bô, đẩy mạnh đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ kết chặt với phá ấp, phá kèm chống địch đồn quân, bắt lính.

Qua việc đánh địch ở các hướng trọng điểm phía Tây và phía Đông Di Linh đã tác động đến tình hình tư tưởng của bọn địch ở chi khu vốn đã sa sút càng thêm giao động nghiêm trọng, lính bảo an dao động co thủ trước phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng phía trước, tạo điều kiện cho việc phát triển đánh du kích

mật ở thị trấn, khu tập trung có hiệu quả cao, vùng căn cứ chủ động đẩy mạnh sản xuất phát triển.

Các căn cứ trong Huyện ủy đẩy lên phong trào săn bắn máy bay địch, học tập kinh nghiệm bắn máy bay của du kích Bắc Ái (Ninh Thuận), qua tổng kết phong trào du kích chiến tranh của Quân khu 6, du kích xã 5, Bô Tuân, Kôn Drum đã xuất hiện nhiều cá nhân tiêu biểu như: đồng chí K' Dia, K' Liên xã 5; K' Bôn, K' Gảo (Hòa Bắc), K' Néo, K' Đương (Bô Tuân) là những du kích đạt danh hiệu dũng sĩ bắn hạ nhiều máy bay địch của huyện Di Linh. Trong phong trào thi đua, với thành tích tiêu biểu và lập nhiều chiến công xuất sắc, quân và dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã được Chủ tịch Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam tặng thưởng **HUÂN CHƯƠNG GIẢI PHÓNG HẠNG NHÌ** và **HUÂN CHƯƠNG THÀNH ĐỒNG HẠNG BA** (02.1967)

Ngày 17 tháng 3 năm 1967, đại đội 210 lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp với đại đội 742 Di Linh phục kích trên quốc lộ 20, đánh đoàn xe địch từ Di Linh xuống Bảo Lộc, diệt 01 đại đội lính bảo an, buộc địch phải điều thêm 02 đại đội thuộc tiểu đoàn 23 biệt động quân lên tiếp viện, khi chúng đổ quân xuống B Rụi (đoạn đường 20 cây số 5) hòng chặn đường rút quân của lực lượng vũ trang ta, nhưng 02 đại đội này lại bị đánh tan rã, phải tháo chạy.

Tháng 6 năm 1967, tiểu đoàn 186 tập kích đánh địch dã ngoại, tại Kon Se Đôn phía Tây Di Linh giáp Sở Tứ Quý (Bảo Lộc), đánh diệt 02 đại đội biệt kích và 02 trung đội trinh sát do Mỹ huấn luyện và đưa đi thực tập. Trận đánh đã tạo điều kiện cho các đội công tác của huyện tiếp tục duy trì phong trào du kích chiến tranh ở phía Tây Di Linh, các ấp chiến lược số 5, ấp 12 (Liên Đàm), ấp 16 (Đình Trang Hạ) bị phá lỏng.

Ở phía Đông Di Linh, tiểu đoàn 186 phân tán lực lượng đẩy mạnh hoạt động vũ trang hỗ trợ cho các đội công tác của huyện, đi vào xây dựng cơ sở bên trong các ấp, tổ chức quần chúng diệt ác, phá kềm phát triển rộng ra vùng Sở Bảo Nam, khu vực Gia Lành, lò gạch Tam Bốc là vùng tranh chấp mạnh.

Ngày 11 tháng 11 năm 1967, lực lượng vũ trang đại đội 742 Di Linh kết hợp với tiểu đoàn 186, đại đội 210 của tỉnh phục kích đánh địch trên lộ 20, đoạn đường Đồng Lạc đi Gia Lành. Tại sở La Phin (Tân Phú), lực lượng vũ trang ta phục kích chủ động đánh diệt bọn địch mở đường, trận đánh ác liệt diễn ra gần một ngày, ta diệt gần 500 tên địch, phá hủy 01 xe bọc thép, 03 xetơ M113, 04 xe GMC và 02 pháo 105. Sau đó, địch đưa 01 đại đội lính cộng hòa đến tiếp viện, có sự bắn pháo yểm trợ của chi khu xuống trận địa, nhưng đại đội cộng hòa bị diệt gọn, ta làm chủ trận địa.

Trước sự thất bại trong những ngày vừa qua, ngày 14 tháng 11 năm 1967, địch lại huy động 01 tiểu đoàn đổ quân xuống khu vực xã Tam Bốc hòng phản công lại lực lượng vũ trang, tiểu đoàn 186, đại đội 210 và đơn vị 742 đã nhanh chóng chớp

thời cơ đánh diệt 02 đại đội địch, bắn rơi 02 máy bay HU1A, bắt sống tên tiểu đoàn trưởng tại khu vực suối SRehu<sup>83</sup>.

Tháng 12 năm 1967, tình hình sản xuất ở khu căn cứ phát triển, đời sống đồng bào xã 5 đã thật sự ổn định, qua vụ thu hoạch thắng lợi đã giải quyết được nạn đói. Nhân dân trong xã phấn khởi tin tưởng ở cách mạng, quyết tâm theo Đảng với khẩu hiệu “*tất cả phục vụ cho phía trước đánh giặc*”. Ngoài việc sản xuất, Nhân dân tham gia vót hàng ngàn cây chông bố phòng, tích cực đi dân công tải gạo cho bộ đội, đã đóng góp hàng trăm công và lương thực, thực phẩm cho cách mạng<sup>84</sup>.

Tại các vùng tranh chấp, huyện Di Linh đẩy mạnh công tác binh vận, tổ chức cho quần chúng đấu tranh chống địch bắt lính đồn quân, kêu gọi thanh niên trốn lính và lính trốn. Nổi rõ là phong trào thanh niên dân tộc trốn lính, khu vực Đình Trang Hạ, K’ Brạ, Bảo Thuận, Tam Bó, công tác binh vận ở xã, áp được đồng bào hưởng ứng, kêu gọi chồng, con em của mình bỏ hàng ngũ trở về với gia đình. Đồng thời quần chúng vận động số lính trốn về địa phương đấu tranh chống lại bọn tề áp, xã.

Qua ba năm 1965-1967 liên tục tiến công địch, phong trào cách mạng huyện Di Linh đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Quân và dân cách mạng huyện Di Linh lớn mạnh cả về chính trị, binh vận, quân sự. Đặc biệt là lực lượng vũ trang cùng lực lượng T29, lực lượng tinh chi viện phối hợp ba mũi giáp công trên ba vùng chiến thuật (căn cứ, tranh chấp, kiểm soát) đánh trên 30 trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh. Hoạt động quân sự có tác động hỗ trợ phong trào diệt ác phá kềm, giành quyền làm chủ của quần chúng. Điểm nổi bật của phong trào là vừa tiếp tục xây dựng cơ sở, mở mang, mở vùng giữ vững bàn đạp; vừa mở rộng hành lang để tấn công địch, phá lỏng và phá vỡ áp chiến lược, bung dân ra làm ăn mạnh hơn, tạo thời cơ đánh phá kế hoạch “*tìm diệt*” của địch.

**Hình ảnh: Du kích và nhân dân xã 5, tiếp lương tải đạn phục vụ bộ đội ở phía trước tiêu diệt địch.**

### **III. Quân, dân Di Linh tham gia tổng tấn công và nổi dậy năm 1968**

<sup>83</sup> Sau trận đánh, nơi địch bị chết nhiều, nhân dân ta thường gọi là suối “đầu lâu”.

<sup>84</sup> Xã 5 đã đóng góp 350 xã lúa, 10 thùng gạo, 1 con trâu, 1 con heo cho cách mạng.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14, tháng 01 năm 1968, chủ trương mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt trên toàn miền Nam nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Sau khi nhận được chỉ thị và lệnh của Trung ương cục Miền Nam, Khu ủy quân khu 6 đã họp để phổ biến nghị quyết và giao nhiệm vụ cho từng tỉnh trong đợt tổng tiến công và nổi dậy. Quân khu 6 điều hai tiểu đoàn 186 và 145 đang hoạt động tại Di Linh, Lâm Đồng lên tăng cường cho chiến trường Đà Lạt - Tuyên Đức.

Tỉnh ủy Lâm Đồng khẩn trương triển khai kế hoạch, chuẩn bị lực lượng để thực hiện nhiệm vụ trên giao. Do lực lượng vũ trang của tỉnh phần lớn đã chi viện cho chiến trường Đà Lạt - Tuyên Đức, Tỉnh ủy chủ trương rút số thanh niên trong khối cơ quan và lực lượng du kích tập trung của xã 5, thành lập 02 đại đội bộ đội địa phương C744 và C745 (dân tộc).

Để huy động dân công vùng căn cứ làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, vũ khí, theo yêu cầu của Khu 6 và tỉnh Lâm Đồng, phục vụ kịp thời cho phía trước đánh địch; Tỉnh ủy thành lập ban chỉ đạo tiền phương và chọn Di Linh làm trọng điểm, đồng thời chỉ thị cho các cơ sở bên trong nắm tình hình để khi có thời cơ kịp thời phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.

Thực hiện kế hoạch chiến lược của Khu ủy cùng chiến trường miền Nam tấn công và nổi dậy, đêm 30 rạng ngày 31 tháng 01 năm 1968<sup>85</sup>, lực lượng vũ trang của tỉnh gồm các đại đội 210, 745, 215 và đại đội 742 (huyện Di Linh) cùng các đội công tác của Huyện ủy tập trung tiến công vào các mục tiêu đã định trong quận Di Linh và một số ấp vùng ven; do thời gian chuẩn bị quá gấp, lực lượng ta ít nên suốt trong đêm chiến đấu bị địch phản công quyết liệt, các đơn vị chỉ đánh chiếm một số khu vực vùng ven như: Nguyễn Ngọc, xóm làng, chưa tạo được điều kiện thọc sâu, các đơn vị phải rút ra vùng ven trụ lại.

Sau đợt tham gia tiến công Mậu Thân, Huyện ủy Di Linh chỉ đạo các đội vũ trang chuyển sang phục đánh địch trên đường 20. Bên trong xã Di Linh lực lượng du kích mật đánh diệt bọn ác ôn, bắt tề cải tạo. Đặc biệt đội công tác của huyện phụ trách khu vực Lang Hanh, Đại Ninh, đợt áp tuyên truyền, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ trong nhiều ngày.

Ngày 18 tháng 3 năm 1968, các đại đội: 216 đặc công, 210 và đại đội 742 (huyện Di Linh) do đồng chí Cẩm chỉ huy phục kích đánh một đại đội cộng hòa và đại đội 407 thám kích có 02 tên cố vấn Mỹ chỉ huy, đưa ra đồi Nguyễn Ngọc, đánh diệt 01 xe chỉ huy và 97 tên, (trong đó có tên đại úy Tài ác ôn).

Phát huy thắng lợi, các lực lượng vũ trang, đội công tác cùng tất cả cán bộ, chiến sĩ trong khối cơ quan Huyện ủy và du kích căn cứ, tiến hành đợt sinh hoạt rút kinh nghiệm đợt tấn công Mậu Thân. Đồng thời quán triệt tình hình nhiệm vụ mới của Đảng bộ, xây dựng ý chí, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị cấp trên giao cho từng địa phương đơn vị.

<sup>85</sup> Tức là đêm giao thừa Tết Mậu Thân.



Cuối tháng 3 năm 1968, Huyện ủy Di Linh chỉ đạo các xã căn cứ trong Huyện ủy đi vào củng cố chính quyền thôn xã, tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân cấp xã, củng cố các tổ chức quần chúng và đẩy mạnh công tác văn hoá xã hội, nhất là công tác bổ túc văn hoá xóa nạn mù chữ cho cán bộ và đồng bào dân tộc các xã, vận động tổ chức đồng bào đẩy mạnh tăng gia sản xuất, làm ăn theo tổ vận đối công. Xã 5 tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân xã, xây dựng được 06 tổ vận đối công trong nông nghiệp, mở được 02 lớp bổ túc văn hóa cho đồng bào học tập, củng cố lực lượng dân quân du kích, mỗi buôn có 01 trung đội du kích, toàn xã thành lập lực lượng du kích tập trung với 32 đồng chí, ngày đêm tuần tra canh gác bảo vệ an toàn khu căn cứ.

Cuộc tấn công và nổi dậy đầu năm 1968 của quân và dân ta trên toàn Miền Nam đã làm đảo lộn chiến lược chiến tranh của Mỹ - Ngụy. Để chiếm lại những vùng đã mất, địch tập trung lực lượng thực hiện chiến lược “*quét và giữ*”, nhưng thực chất là một chiến lược phòng ngự bị động. Ở Di Linh, Lâm Đồng, địch đẩy mạnh “*bình định*” nông thôn để giành dân, chiếm đất.

Tăng cường và củng cố bộ máy ngụy quyền ở cơ sở trong các ấp chiến lược, để kiểm soát chặt chẽ Nhân dân hồng cắt đứt mọi sự liên lạc giữa lực lượng bên ngoài với cơ sở cách mạng trong ấp.

Trước những âm mưu và thủ đoạn của địch, Tỉnh ủy chủ trương chuyển hướng hoạt động, củng cố các đội công tác, tăng cường thêm lực lượng để bám địa bàn, bám dân với phương châm “*bám dân đến đâu thì trụ lại đến đó, kiên quyết không cho địch tái chiếm*”.

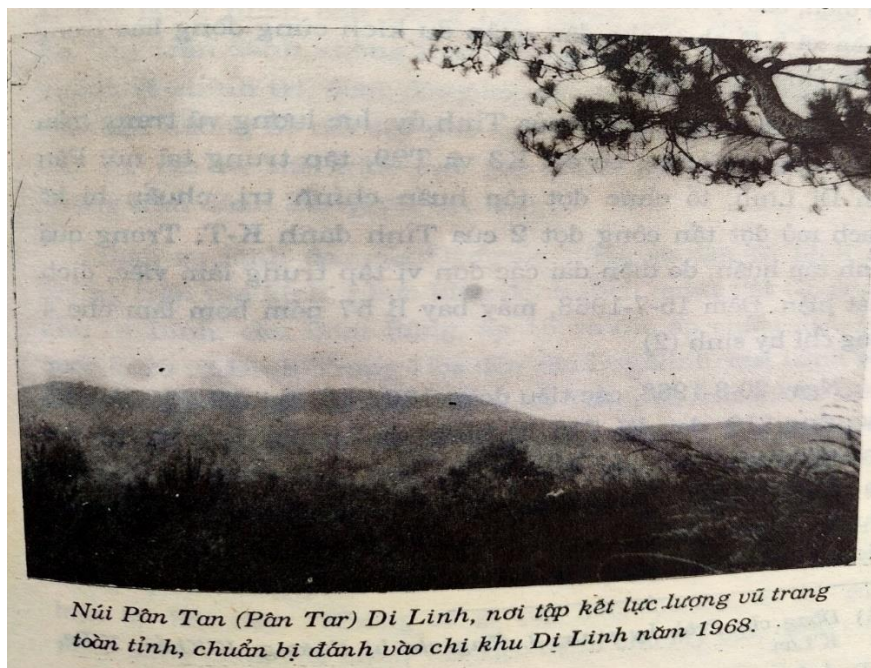
Mở đầu đợt hoạt động, đầu tháng 4 năm 1968, tiểu đoàn 145 của tỉnh kết hợp với đại đội 742 (huyện Di Linh) đánh thiệt hại nặng trung đội bảo an đóng tại ấp 16 (Đình Trang Hạ). Trận đánh kết hợp đã tạo ra một bước tiến bộ mới cho lực lượng vũ trang huyện Di Linh đánh địch trong công sự. Cán bộ chiến sĩ đại đội 742 đã biết nắm thời cơ tiêu diệt địch, biết phối kết hợp tác chiến cùng lực lượng vũ trang của tỉnh lập công.

Ngày 15 tháng 5 năm 1968, bọn biệt kích Tân Ray càn vào khu vực rẫy Tong K’Làng Bốc với tinh thần cảnh giác du kích K’ Drin một mình với cây súng trường đã dũng cảm mưu trí, nổ súng chống trả quyết liệt, bẻ gãy trận càn.

Tháng 7 năm 1968, một trung đội lính Mỹ mở trận càn lớn vào xã 5, máy bay trực thăng đổ quân, cần cầu chở pháo đặt tại buôn B’ Trộ, sở chỉ huy cuộc hành quân tại buôn Gung Răng Gia, chúng cho từng tốp máy bay trực thăng yểm trợ cho bộ binh càn quét bắn phá, đốt nhà cướp của hồng tiêu diệt căn cứ và các cơ quan của Tỉnh ủy đóng ở rừng Đà Snó, Nhân dân xã 5 cùng lực lượng du kích bám đánh địch chống càn. Trong điều kiện trời mưa gió rét, tổ du kích xã dưới sự chỉ huy của đồng chí K’ Xuyên, K’ Bày một ngày đánh lui 04 đợt càn, diệt 15 tên Mỹ khi chúng phá lúa. Được sự chi viện của lực lượng vũ trang tỉnh đến phối hợp với du kích, từ ấp Gung Răng Gia mở đợt chống trả quyết liệt, lực lượng ta chiến đấu dưới tầm máy bay quần đảo bắn phá, pháo nổ dồn dập, tuy lực lượng ta không cân sức, nhưng đã bẻ gãy cuộc càn quét, buộc địch phải dùng trực thăng để tải thương, rút quân. Ta

đánh diệt 50 tên Mỹ, thu nhiều vũ khí, lực lượng du kích 01 đồng chí hy sinh, 03 đồng chí bị thương<sup>86</sup> và 05 người dân chết.

Trong trận chống càn, xã 5 xuất hiện gương dũng cảm của em K' Lin, 14 tuổi, một mình với 03 phát súng chặn bước tiến của địch, bảo vệ Nhân dân. Sau trận chống càn, chi bộ và chính quyền xã 5 tổ chức cho dân quân du kích cùng đồng bào trong xã rào làng chiến đấu.



**Hình ảnh: Núi Pân Tan (Pan Tar) Di Linh, nơi tập kết lực lượng vũ trang toàn tỉnh, chuẩn bị đánh vào chi khu Di Linh năm 1968.**

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang toàn tỉnh cùng lực lượng bộ đội huyện Di Linh và T29 tập trung tại núi Pân Tan Di Linh tổ chức đợt tập huấn chính trị, chuẩn bị kế hoạch mở đợt tấn công đợt 2 của tỉnh đánh K-T. Trong quá trình tập huấn, do điện đài các đơn vị tập trung làm việc, địch phát hiện. Đêm 15 tháng 7 năm 1968, máy bay B 57 ném bom làm cho 04 đồng chí hy sinh<sup>87</sup>

Ngày 20 tháng 8 năm 1968, các tiểu đoàn 186, 145, đại đội 730, đại đội đặc công 216, đại đội 715 bộ binh và đại đội 742 bộ đội địa phương cùng lực lượng huyện Di Linh và T29, tập kích chi khu Di Linh do đồng chí Mười Cộng tham mưu phó Quân khu 6 và đồng chí Dương Phước Tường<sup>88</sup> chỉ huy đánh phá bộ máy kềm của địch ở các ấp lân cận, cắt đứt và làm chủ đoạn đường 20 tại khu vực quận Di Linh trong đêm. Địch phòng thủ kiên cố với hỏa lực mạnh kiềm chế, hơn nữa ngay trong đêm chúng tăng cường thêm 02 đại đội lính Mỹ từ nơi khác đến ứng viện, do ta không nắm được, lực lượng vũ trang ta tấn công quyết liệt suốt trong đêm, chỉ

<sup>86</sup> Đồng chí Prôk hy sinh; 3 đồng chí bị thương: K'Khân, K' De, K' Lan.

<sup>87</sup> 4 đồng chí: Ba Bay Tỉnh ủy viên Bí thư K2; Trần Tích Tỉnh ủy viên Bí thư K4; Thụ, Nổi hy sinh và 10 đồng chí bị thương.

<sup>88</sup> Trung tá: Dương Phước Tường; Tỉnh đội trưởng Lâm Đồng.

đánh diệt được 01 đại đội bảo an nhưng không làm chủ, ta bị thương vong nặng<sup>89</sup>. Sau trận đánh, Huyện ủy Di Linh đã huy động Nhân dân Đồng Lạc (Đinh Lạc) ủng hộ 200 kg gạo. Tuy trận đánh không thành công về quân sự, nhưng đã hỗ trợ lớn về chính trị, được đồng bào các ấp chiến lược 16, 17 và một số ấp dọc đường 20 nổi dậy phá ấp, phá kèm, đấu tranh bung ra làm ăn, tạo ra thế trận mới góp phần cùng toàn miền mở những trận đánh lớn, quyết liệt hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Di Linh mở những trận tập kích, phục kích đánh địch quyết liệt trong chi khu Di Linh, cầu Đam Rông, ấp 16 và các ấp chiến lược dọc quốc lộ 20 từ Đinh Trang Hòa đến cầu Đại Ninh, quá trình xây dựng và bảo vệ căn cứ Kòn Drum, Bô Tuân, xã 5 đã có tác động lớn đối với phong trào cách mạng ở phía trước. Vùng căn cứ đã thật sự trở thành hậu phương, là nơi cung cấp sức người sức của cho phía trước đánh địch. Đó là vai trò, là điều kiện để Đảng bộ, quân và dân Di Linh tiếp tục đẩy mạnh phong trào cách mạng địa phương phát triển mạnh mẽ vững chắc, nhằm thực hiện lời Bác dạy “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” góp phần xứng đáng của mình vào việc đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

## Chương VII

### ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN DI LINH

#### ĐÁNH PHÁ “CHIẾN LƯỢC BÌNH ĐỊNH” CỦA ĐỊCH (1969-1/1973)

#### I. Phong trào đánh Mỹ, diệt Ngụy của quân và dân Di Linh (6.1965 – 12.1968)

Đầu năm 1969, với chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”, Mỹ gấp rút tăng viện trợ, trang bị vũ khí hiện đại và phương tiện chiến tranh cho quân ngụy. Đế quốc Mỹ tuy phải “*xuống thang*”, nhưng chúng tiếp tục mở các đợt đánh phá nhằm “*Bình định cấp tốc*”, “*Bình định đặc biệt*”, chúng phân chia lại chiến trường, tại chiến trường khu 6, tỉnh Lâm Đồng là một trong những vùng địch đánh phá mạnh.

Tại quận Di Linh, địch duy trì một tiểu đoàn công binh cơ động Mỹ, một tiểu đoàn cơ động ngụy, củng cố lại một số đại đội bảo an, 36 trung đội dân vệ, 14 đoàn bình định Sơn Thôn, thiết lập thêm 03 phân chi khu cảnh sát<sup>90</sup> cùng với cảnh sát dã chiến, trận địa pháo. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động của Đảng Đại Việt, Đảng Dân chủ; màng lưới “*tâm lý chiến*”, đi đôi với việc hoạt động của bọn Phụng Hoàng<sup>91</sup> địch cho lực lượng an ninh mật vụ, phòng nhì mở các cuộc “*hành quân cảnh sát*” để khủng bố, bắt bớ quần chúng nhằm đánh phá phong trào cách mạng.

Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức hội nghị (12.1968) đánh giá phong trào du kích chiến tranh trong 2 năm (1967-1968). Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cho những năm

<sup>89</sup> Bị tổn thương 216 thương binh trên tổng số 1.7000 quân tham gia trận đánh.

<sup>90</sup> Tân dân; Liên Đàm, Phú Hiệp

<sup>91</sup> Tổ chức tâm lý chiến và tình báo do Mỹ tổ chức.

tới là: xây dựng và mở rộng phong trào du kích chiến tranh lên một bước mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho địa phương: đánh tiêu diệt địch; giành quyền làm chủ của quần chúng mót nổi, xây dựng và phát triển cơ sở chính trị, thực lực cách mạng bên trong áp chiến lược.

Huyện ủy K3 chỉ đạo: đẩy mạnh hoạt động trên cả ba vùng: kèm; tranh chấp làm chủ và căn cứ, đánh bại âm mưu “*Bình định*” lấn chiếm của địch; mở rộng vùng làm chủ, đưa phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang binh vận ở phía trước lên một bước mới, liên tục tạo thế đánh thọc sâu, đột áp đánh du kích gây rối loạn bên trong áp, làm tê liệt, lỏng lẻo các áp chiến lược của địch.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, các đội công tác và cơ sở cách mạng trong áp vận động quần chúng tổ chức đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống lập phòng vệ dân sự, chống âm mưu bình định của địch. Tháng 7 năm 1969, đồng bào ấp 12 Liên Đàm đấu tranh chống địch bắt lính và cuộc đấu tranh trên 1.000 quần chúng ở các ấp 16-17, đòi giải quyết đời sống, chống địch lấn chiếm gài mìn, buộc địch phải chấp thuận giải quyết bồi thường.

Ngày 27 tháng 7 năm 1969, đồng bào xã 5 cử 07 du kích<sup>92</sup> gia nhập lực lượng vũ trang địa phương, tham gia đánh địch ở phía trước, đồng thời bổ sung vào du kích tập trung của xã 22 nữ thanh niên.

Nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, các đơn vị vũ trang, đội công tác của huyện vẫn duy trì phong trào đấu tranh hai chân, ba mũi tấn công địch trên khắp ba vùng địa bàn Di Linh, ta đột áp phá kim gây cơ sở, mở phong trào, phát triển du kích mật bên trong các áp chiến lược, tổ chức đánh địch ngay tại áp như khu vực: K’ Bra, M’ Niêng, khu Dạ Dòn (Ka Ming) là nơi có du kích mật đánh diệt một số trận, diệt ác phá kèra được Quân khu 6 về kiểm tra rút kinh nghiệm học tập.

Địch ra sức phá hoại nương rẫy, kho tàng của đồng bào ta chúng lực soát gặt gao kiểm tra đồng bào đi làm ngoài rẫy, một lon gao, một lít muối lọt ra khỏi áp chiến lược phải đổi bằng xương máu. Xã Di Linh, Gia Hiệp là những nơi ta thường khó tiếp xúc, đột nhập. Sở Cẩm Hương Kim Lệ là nơi có nhiều cơ sở mạnh, nhưng lúc này địch kèm chặt, lực lượng cách mạng cả tháng mất liên lạc với cơ sở bên trong áp. Tình hình cung cấp lương thực, thực phẩm cho đội công tác và căn cứ gặp nhiều khó khăn, có nơi ta phải ăn cháo bắp, mít xanh luộc hàng tuần.

Với tinh thần ý chí cách mạng tấn công, đội vũ trang, đội công tác khắc phục khó khăn trong sinh hoạt, quần bám địa bàn, bám dân đánh địch, tổ chức quần chúng đấu tranh chính trị, làm công tác binh vận. Bom đạn của kẻ thù không làm chùn bước tiến của quân dân Di Linh.

Trong sơ kết đánh giá đợt hoạt động Hè Thu, Huyện ủy Di Linh đã tổng kết về đấu tranh vũ trang trên địa bàn toàn huyện đánh phá áp chiến lược, diệt 591 tên Mỹ - Ngụy, đánh thiệt hại nặng trung đội đóng ấp số 5 Liên Đàm, giải tán 06 trung đội phòng vệ dân sự, một trung đội Trường Sơn, một đoàn bình định Sơn thôn đóng ấp 16 (Đình Trang Hạ), thu 118 súng các loại. Du kích Bô Tuân cùng bộ đội chủ lực

<sup>92</sup> Gồm các đồng chí: K’ Jông, K’ Áng, K’ Wan, K’ Krôi, K’ Pô, K’ Sôi, K’ E.



đã tổ chức chống càn của địch, bằng trực thăng đổ quân, bắn rơi một máy bay càn cầu, một máy bay phản lực. Lực lượng vũ trang đã hỗ trợ cho phong trào quần chúng, phá ấp mở rộng vùng làm chủ, đánh vào hậu cứ E53, Chi khu Di Linh, đánh phá và cắt đường 20, hỗ trợ cho du kích mật đánh diệt 1 số ác ôn trong các cấp chiến lược, bước đầu đã phá được kế hoạch bình định lần chiếm của địch trên địa phương.

Ngày 03 tháng 9 năm 1969, giữa lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang phải trải qua thời kỳ đấu tranh cách mạng gay go quyết liệt chống kẻ thù, được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Mặc dù trong hoàn cảnh chiến trường có nhiều khó khăn, quân dân Di Linh đang ngày đêm quần bám đánh địch cũng như đồng bào ta đang phải sống trong vùng địch tạm chiếm, vùng tranh chấp hay trong các đồn điền công sở, bất chấp sự kìm kẹp của Mỹ - Ngụy, đã tổ chức lễ tang, tưởng niệm Bác Hồ vô vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam, bằng nhiều hình thức, nghi lễ trang nghiêm.

Sau tuần lễ đề tang Bác, biến đau thương thành hành động cách mạng, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, Đảng bộ, quân và dân Di Linh đồng loạt tiến công địch trên cả ba vùng phía trước, nông thôn và vùng ven bị địch lần chiếm trước đó.

Bộ đội địa phương đại đội 742 K3 **lực lượng vũ trang huyện Di Linh cùng các đơn vị vũ trang của tỉnh** kết hợp với các đơn vị 210, đơn vị nữ pháo binh 8/3 cùng phối hợp với tiểu đoàn 200 của khu, giữ vững thế tấn công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân càn quét của địch. Liên tiếp đánh hai trận vào hậu cứ trung đoàn 53 Ngụy, khu kho đòi Pát-xơ, các đơn vị bộ binh được pháo yểm trợ, bắn 120 quả xuống trận địa đã đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn và hai đại đội bộ binh ngụy, diệt 98 tên, làm cho địch sau đó một tháng mới bổ sung thêm lính.

Tháng 11 năm 1969, lực lượng vũ trang K3 (C 742) do đồng chí Công phụ trách cùng đồng chí Miên Huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy, kết hợp với đội công tác đánh diệt đồn Đồng Lạc và tiếp tục đột nhập các ấp trọng điểm: khu vực Liên Đàm ấp 12, ấp 16, K' Long Trao và một số đồn điền, công sở. Tổ chức quần chúng mít tinh, tuyên truyền làm công tác binh vận, cảnh cáo và giáo dục gần 1.000 tên tề điệp ấp, xã. Các đội công tác còn bám địa bàn, bám công sở, rải truyền đơn treo cờ Mặt trận giải phóng ở ba khu vực: ấp 16, ấp Đồng Lạc, ấp Liên Đàm; đồng thời giáo dục được 118 phòng vệ dân sự và dân vệ. Kết hợp với đấu tranh vũ trang, đồng bào khu tập trung Ka La kéo đến trụ sở tề xã đấu tranh chống địch bắt lính dòn quân, đòi thả những người bị bắt đòi chữa trị cho người do phi pháo hoặc mìn của địch.

Cuối tháng 11 năm 1969, bọn lính tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 53 Ngụy phản chiến, chống lệnh không chịu đi ứng viện, số đông đã cởi cả áo lính trốn về nhà. Bọn phòng vệ dân sự trong các ấp chiến lược rất lo sợ, tuy đang phải giữ súng nhưng nếu lực lượng cách mạng đột áp chúng sẵn sàng nộp súng cho ta. Đối với Ngụy quyền từ quận đến cơ sở, tư tưởng hoang mang, giao động trước những đòn tấn công vũ trang chính trị vào xã, ấp nên có một số tên bỏ việc, một số làm cảm chừng, thậm chí có tên nằm ẩn không hoạt động.

Cuối năm 1969 đến đầu năm 1970, lực lượng K3 đã đánh bằng du kích mật, vũ trang, binh vận và chính trị vào 45 ấp trên tổng số 48 ấp chiến lược trong quận Di Linh, đánh diệt được 10 tên ác ôn khét tiếng, giải tán nhiều tổ chức phòng vệ dân sự, thu nhiều vũ khí, đánh mạnh vào kế hoạch “*Bình định cấp tốc*” của địch ở địa phương, hỗ trợ cho phong trào quần chúng phía trước có điều kiện đứng lên đấu tranh chính trị.

Đêm ngày 04 tháng 3 năm 1970, đại đội 742 (K3) C 216 được sự phối hợp của đơn vị nữ pháo binh 8/3 lực lượng vũ trang tỉnh Lâm Đồng, tập kích vào điểm đóng quân ấp Tân Xuân (xã Di Linh). Sau một loạt pháo dội xuống yểm trợ cho bộ binh đánh diệt gọn **đại đội Ê Đê của địch** đóng đồn, thu vũ khí và làm chủ trận địa. Đơn vị nữ pháo binh 8/3 quay sang pháo kích vào trận địa pháo của địch trong chi khu, bắn cấp tập hàng trăm quả và uy hiếp một số mục tiêu khác, gây thiệt nặng cho địch. Trận đánh đã hỗ trợ cho đội công tác của huyện vào xã Di Linh, giải trang tổ chức phòng vệ dân sự và tạo điều kiện cho quần chúng trong các ấp vùng ven nổi dậy diệt ác, phá kềm.

**Ngày 14 tháng 4 năm 1970 đại đội đặc công 216 của tỉnh, đơn vị 8/3 cùng đơn vị 742 của K3 (nay là huyện Di Linh) đánh điểm đồi 12 diệt gọn đại đội Ê đê 225 của địch và diệt gọn trung đội bảo an ấp 12 xã Liên Đàm, ta làm chủ trận địa, thu vũ khí quân trang quân dụng của địch.**

Sau trận đánh này, Huyện ủy K3 đánh giá rút kinh nghiệm đã nêu: Trong đánh phá bình định đặc biệt, lực lượng vũ trang đã đánh diệt ban chỉ huy liên đoàn và diệt gọn đại đội 225 Pul rô, quét sạch bọn dân vệ và bọn Sơn thôn trong ấp 12 (Liên Đàm), tạo điều kiện cho quần chúng ở khu vực nổi dậy phá trụ sở tề, phá banh áp chiến lược, giải tán tề ngụy, giải trang phòng vệ dân sự.

Từ ngày 04 đến ngày 06 tháng 5 năm 1970, tại Bsu Đồn (nhà Thiếc) Đảng bộ K3 đại hội đại biểu lần thứ 2. Dự Đại hội có 35 đại biểu, đại hội đã tập trung đánh giá nhiệm vụ đánh phá bình định của địch trong những năm vừa qua, rút ra những mặt yếu kém trong chỉ đạo, bàn biện pháp khắc phục đồng thời đề ra phương hướng của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới, Đại hội đã bầu được ban chấp hành mới gồm 11 đồng chí, bầu đồng chí Hà Huy Do - Bí thư, đồng chí K' Che - Phó Bí thư K3 và bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I.



Phát huy thắng lợi của Đại hội, Huyện ủy chỉ đạo: Tiếp tục đợt hoạt động đánh phá “*Bình định đặc biệt*”, các đội công tác, đội vũ trang bám phía trước, tạo điều kiện đánh thọc sâu vào chi khu Di Linh, các tổ du kích mật tổ chức đánh diệt bọn ác ôn. Các đội công tác còn phải đảm nhiệm việc chặn đánh và làm cản trở giao thông địch, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực đánh lớn.

Đội vũ trang an ninh T70 (K3) hoạt động ráo riết trong quận Di Linh, gây cho địch nhiều thiệt hại, lực lượng bảo an phải căng kéo chống đỡ ở nhiều nơi.

Ngày 19 tháng 6 năm 1970, đội an ninh T70 K3, đánh diệt tên Hồ Phước Thành, Trưởng ban Phụng Hoàng quận Di Linh. Được cơ sở mật giúp đỡ, đội an ninh nắm chắc quy luật đi lại của tên Thành. Chớp thời cơ khi Hồ Phước Thành đi dự khánh thành cuộc cảnh sát ở xã Tân Dân trên đường về quận. Tổ an ninh T70 gồm 3 đồng chí, cải trang làm lính cộng hoà đón lọng trên đoạn đường từ Tân Dân về Di Linh vào khoảng 13 giờ tên Thành đi xe máy xuất hiện, một đồng chí trong tổ an ninh chặn đường giả bộ xin Thành lửa để hút thuốc. Thành dừng xe liền bị 02 phát súng ngắn kết liễu. Tổ an ninh để lại trên xác tên Thành bản kết án của cách mạng, rồi rút ra an toàn. Sau đó một tiếng đồng hồ, tại chi khu địch báo động và điên cuồng bắn pháo vào khu vực núi Chỉ, hòng trả thù các chiến sĩ của ta.

Đội an ninh T70 K3 là một trong 06 đội mạnh của tỉnh, đã đánh địch nhiều trận, với lối đánh sở trường, đội an ninh cải trang diệt ác trong quận Di Linh, trên dọc quốc lộ 20 và lộ 14 Bis, các trận đánh diệt các tên xã trưởng, ấp trưởng, cảnh sát, ác ôn và thu tài liệu quan trọng của địch, như các trận diệt tên K' Rốt cuộc trường cuộc cảnh sát ở xã Đinh Trang Hạ; diệt tên K' Rum ấp trưởng ác ôn, tên Hồ Văn Gàn xã trưởng, tên My ấp trưởng. Chỉ trong thời gian chưa đầy hai tháng, đội an ninh T70 K3 đã đánh diệt 07 cuộc cảnh sát, 07 uỷ ban tề nguy xã như: Ninh Gia, Đinh Trang Thượng, Đinh Túc, Di Linh, Liên Đàm, Đinh Trang Hạ, Tân Dân.

Giữa lúc địch hoang mang với những đòn trừng trị của đội an ninh, du kích mật vùng phía Đông Di Linh, thì cuối tháng 6 năm 1970, mũi tấn công vũ trang chủ yếu của đợt hoạt động ở phía Tây Di Linh đã đánh phá bình định được 12 ấp, sở, phá banh toàn bộ tổ chức phòng vệ dân sự. Hình thành thế hai chân ba mũi ở các ấp 16-17 (Đình Trang Hạ), ấp Đa Dồn, sở Đăng Rách, phá kèm và xây dựng cơ sở trong ấp, đưa nhân dân ở những nơi trên lên làm chủ. Từ thế tranh chấp yếu đưa lên tranh chấp mạnh, giải phóng được 250 dân ở sở Đăng Rách.

Trước tình hình 12 ấp chiến lược bị ta phá rã, tình hình đảo rã ngũ trong binh lính ngụy đang trên đà phát triển. Mạnh nhất là ở tiểu đoàn 04 và các đại đội bảo an, còn ở phía Đông Di Linh một số ấp Đình Lạc, ấp Song Trao bọn Ngụy quân, Ngụy quyền tư tưởng nơm nớp lo sợ.

Sơ kết 06 tháng đầu năm 1970, Huyện ủy K3 đánh giá trong đợt hoạt động vũ trang, quân và dân Di Linh đã diệt 537 tên trong đó có 16 lính Mỹ, làm hàng chục tên bị thương, thu 42 súng các loại, phá hủy và hỏng 03 xe quân sự, thu 07 máy thông tin PRC 25 và phương tiện chiến tranh. Các đội công tác của K đã đột nhập vào 13 ấp, 256 đồn điền, tuyên truyền và làm công tác binh vận, tổ chức treo cờ Mặt trận giải phóng, vận động nhân dân đấu tranh chính trị được một số nơi.

Nhân dân ấp 16 - 17 kéo lên quận đấu tranh, đòi bồi thường nhân mạng, buộc địch phải chấp nhận bồi thường. Từ những cuộc đấu tranh của quần chúng đã ảnh hưởng đến anh em thương phế binh cũng tổ chức đấu tranh đòi quận trưởng cấp đất, làm nhà ở. Phong trào đấu tranh của 06 Phật giáo xã Di Linh kéo xuống B' Lao (Bảo Lộc) đấu tranh với Tỉnh trưởng.

Đội công tác xã Di Linh, trong đợt hoạt động hè thu đã xây dựng thêm một số cơ sở, giáo dục bồi dưỡng kết nạp được Đảng viên, Đoàn viên ở phía trước. Đội công tác 841, 843 K3 đã xây dựng được những tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ ở ấp Hàng Làng (Gong Ré), tổ chức được 08 tổ phụ nữ với 60 hội viên làm nòng cốt cho phong trào quần chúng đấu tranh.

Cùng với hoạt động vũ trang ở phía trước, trong các xã căn cứ, lực lượng du kích đẩy lên phong trào săn bắn máy bay địch. Trong đợt hoạt động Hè Thu du kích các căn cứ đã bắn hạ 12 máy bay các loại, nhiều cá nhân đạt danh hiệu dũng sĩ bắn hạ máy bay. Tiêu biểu cho phong trào có các đồng chí như: K' Néo, K' La, K' Xéo. Xã 5, Bộ Tuân là một trong những xã tiêu biểu có phong trào bắn rơi nhiều máy bay địch của tỉnh Lâm Đồng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lâm Đồng lần thứ I, tháng 7 năm 1970, đề ra những nhiệm vụ cụ thể trên các mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, xây dựng căn cứ. Về công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết Đại hội chỉ rõ *“Tiếp tục xây dựng chi bộ 4 tốt, đẩy mạnh phát triển Đảng viên, Đoàn viên đều khắp ở 3 vùng, nhất là vùng yếu, vùng ven và nội thị, nhanh chóng hình thành cơ sở Đảng ở các địa bàn xung yếu quan trọng...”*<sup>93</sup>

<sup>93</sup> Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1954-1975)



Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, các xã căn cứ tiếp tục thực hiện phong trào thi đua, đẩy mạnh phong trào sản xuất tự túc, phong trào dân công phục vụ tuyến trước. Tại các xã: Bô Thuận, Kon Rum, xã 5 lực lượng K3 đều có cơ sở sản xuất và tổ chức sản xuất và chăn nuôi, giải quyết được lương thực thực phẩm, các đơn vị đã tự túc từ 03 đến 04 tháng. Về công tác xây dựng Đảng, các xã đều củng cố chi bộ, chi đoàn đạt danh hiệu 04 tốt và phát triển được Đảng viên, Đoàn viên mới. Ở phía trước, các đội công tác phát triển trong các ấp: 12 (Liên Đàm), 16 (Đình Trang Hoà). Có tổ chức cơ sở Đảng và nhiều ấp khác có Đảng viên như: Tam Bó, K' Brạ, Đạ Dòn, Hàng Làng, Cẩm Hương Kim Lệ, Đình Lạc, xã Di Linh.

Ở phía trước, địch đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiêu hồi; chúng dùng bọn phản bội đầu hàng để truy tróc cơ sở cách mạng, gây cho ta không ít khó khăn, tổn thất, địch banh xia đánh phá mạnh ra vùng ven, hành lang căn cứ. Ngày 05 tháng 10 năm 1970 tên Nguyễn Văn Thắng<sup>94</sup> thuộc đội công tác thị trấn Di Linh, do tư tưởng hoang mang dao động cực độ, phản bội lại cách mạng và nhân dân, giết hại đồng chí của mình đã ra đầu hàng địch, chỉ điểm hàng loạt cơ sở cách mạng của ta ở xã Di Linh, Đồng Lạc, Cẩm Hương Kim Lệ<sup>95</sup> địch đã bắt bớ tra tấn giam cầm hàng trăm đồng bào ta trong các ấp, sở, làm tổn thất về người và của, còn ảnh hưởng đến việc đi lại làm ăn của đồng bào phía trước, do chúng kiểm soát chặt chẽ hơn. Việc làm hèn hạ nhục nhã tên Thắng là tội ác không thể tha thứ. Đối với vùng căn cứ giải phóng, địch thường xuyên cho máy bay trực thăng rải truyền đơn, gọi loa tác động tâm lý; có Tân chúng gọi loa chiêu hồi, gọi tên các đồng chí của ta đang hoạt động ở các địa bàn trong huyện mỗi khi có kẻ phản bội đầu hàng, lại một lần các cơ quan, các căn cứ phải di chuyển địa điểm đề phòng địch càn quét đánh phá, địch đã làm cản trở việc quan hệ tiếp xúc giữa lực lượng cách mạng với nhân dân phía trước, chúng khống chế tư tưởng quần chúng, tăng cường phục kích đánh mìn nhằm đẩy lùi lực lượng cách mạng ra mạng ở phía trước, nhưng chúng không thể nào khống chế được phong trào đấu tranh của đồng bào ta. Lực lượng cách mạng vẫn quần bám địa bàn, bám dẫn hướng dẫn quần chúng đấu tranh, phá kèm bung dân ra mạnh hơn.

## **II. Tiếp tục đánh phá “Chiến lược bình định” và tham gia tấn công chiến lược năm 1972 (1971 - 01.1973)**

Năm 1971, Mỹ - Ngụy chuyển sang kế hoạch “*Bình Định phát triển*” với nội dung tự vệ, tự quản, tự túc. Trên khắp 03 vùng liên tiếp mở chiến dịch “*Phượng Hoàng*” tập trung đánh phá phong trào quần chúng, khủng bố, bắt bớ cơ sở cách mạng. Tháng 4-1971 địch chuyển sang chiến dịch “*Đại bàng*”, nhằm đánh vào cơ sở hạ tầng của ta, chúng mở những cuộc hành quân canh sát có phi pháo yểm trợ vùng ven quận Di Linh.

Càn quét, lùng sục với mức độ tăng cường hơn, gài mìn, phục kích các trục đường mòn trong rừng đề phòng lực lượng cách mạng đột áp. Ở phía trước địch cho dân vệ thường xuyên ra rẫy kiểm soát dân đi làm, cho bọn canh sát cải trang trà trộn

<sup>94</sup> Còn gọi là Nguyễn Văn Dừa.

<sup>95</sup> Trong số bị địch bắt, có 15 cơ sở cách mạng ở Cẩm Hương Kim Lệ, xã Di Linh: Những cơ sở bị địch bắt giam, tra tấn đã man tại Bảo Lộc như cơ sở: ông Nguyễn Văn Nhận, bà Nguyễn Thị Liễu, ông Nguyễn Mai, chị Bốn Hoi...

trong dân để theo dõi, nhằm ngăn chặn việc móc nối tiếp xúc và tiếp tế của đồng bào cho cách mạng. Đi đôi với thủ đoạn quân sự, chính trị ở thời kỳ này, địch đẩy mạnh phát triển đạo Tin Lành và nhân dân tự vệ, tổ chức Đảng dân chủ vào các vùng dân tộc lồi kéo chia rẽ quần chúng, chống phá cách mạng, chúng gây cho ta một số khó khăn lớn.

Thực hiện Chỉ thị 01/CT của Trung ương cục, đầu năm 1971, Huyện ủy triển khai kế hoạch hoạt động theo tinh thần chỉ thị với nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu là đẩy mạnh đánh phá bình định của địch, củng cố lực lượng tập trung mọi cố gắng đẩy phong trào đánh phá bình định ở phía trước lên một bước mới.

Mở đầu phong trào hoạt động vũ trang, đẩy mạnh ba mũi tấn công địch trên địa phương, ngày 24 tháng 4 năm 1971, đại đội 216 đặc công, đại đội 730 Lâm Đồng phối hợp với đội vũ trang an ninh T70 K3 và đội công tác V15, đánh vào chi cảnh sát nguy, trụ sở xã Liên Đàm, Chi Thượng Vụ, nhà Mỹ CIA và đột nhập ấp Song Trao, đánh diệt 31 tên cảnh sát nguy và bốn Sơn Thôn, làm 03 tên dân vệ bị thương, thu 09 súng phòng vệ dân sự và 200 viên đạn.

Tháng 2 năm 1971, tổ du kích căn cứ Kon Rum xã Hòa Bắc gồm có các đồng chí: K' Múc, K' Tèo, K' Bia do đồng chí K' Reo chỉ huy, trong buổi trực chiến bắn rơi tại chỗ 02 trực thăng và 01 cán gáo, khi chúng quần đảo trinh sát khu căn cứ. Sau trận đánh, được Quân khu 6 về kiểm tra, rút kinh nghiệm, đồng thời Quân khu tặng danh hiệu chiến sĩ quyết thắng, tặng thưởng Huân chương quyết thắng cho các đồng chí K' Reo và K' Nhĩ. Tặng tổ du kích xã một Huân chương chiến công hạng ba.

Tháng 5 năm 1971, lực lượng vũ trang tỉnh, đại đội 216 và đại đội 215 cùng với lực lượng vũ trang K3 (742) và đội công tác V25 đánh khu Liên Kơ Long Bót, diệt 13 tên thu vũ khí, đốt cháy 02 trụ sở tề xã. Với lối đánh kết hợp giữa các đơn vị vũ trang của Tỉnh và huyện cùng với đội công tác, tối ngày 15 tháng 6 năm 1971 lực lượng vũ trang ta đánh ấp Phú Hiệp, làm 09 tên dân vệ bị thương.

Ngày 15 tháng 8 năm 1971, địch cho máy bay trực thăng, máy bay L19 hộ tống 01 tiểu đội bảo an quần đảo cần vào Hàng Jul buôn Kon Yàng (xã 5). Tổ du kích trực chiến của xã phát hiện được nổ súng chiến đấu, du kích K' Đoàn dùng súng K44 bắn rơi 01 máy bay L19 tại chỗ, ngay sau đó ban chỉ huy xã động lực lượng ra đánh địch chống càn. Du kích đã diệt 03 tên, làm 02 tên bị thương. Địch phải dùng máy bay đến lấy xác, thu quân.

Ở phía trước, đồng bào các xã thuộc quận Di Linh, đã tổ chức 65 cuộc đấu tranh chống địch, nổi nhất là quần chúng ở 02 khu vực: Đạ Dòn, Đồng Lạc đấu tranh chống địch bắt lính. Từ đó làm tác động đến bốn phòng vệ dân sự cũng đòi trả súng cho quận, ở khu Đồng Đò đã trả 65 khẩu, Đạ Dòn trả 358 khẩu và giữ được trên 100 thanh niên khỏi bị bắt đi lính.

Do tác động chung trên chiến trường Lâm Đồng, qua các phong trào cơ sở cách mạng ở phía trước, đấu tranh chính trị, birth vận đã giáo dục và vận động nhiều gia đình binh sĩ kêu gọi chồng, con em mình đào rã ngũ. Toàn quân có 395 lính bảo an, dân vệ, cộng hòa và bốn Sơn Thôn bỏ ngũ về gia đình hoặc chống lệnh không đi nơi khác ứng viện. Các cơ sở trong ấp chiến lược: Gia Lành, Phú Hiệp, K' Long

Trao, sở Bảo Nam, Trần Công đã rải dân sự trả súng rải trên 1.000 tờ truyền đơn kêu gọi phòng vệ

Các đội công tác của K liên tục đột áp giải trang hàng loạt phòng vệ dân sự. Ấp Đồng Lạc (Đinh Lạc) đội công tác ở đây đã đột áp đánh địch ba trận, thu 50 súng và làm tan bọn binh định Sơn Thôn.

Tháng 10 năm 1971, được Tỉnh đội cử cán bộ quân khí về giúp K đội K3 thành lập tổ sản xuất vũ khí tại địa phương. Sau thời gian hoạt động, tổ quân khí của 04 quả bom không nổ của địch, lấy 120 kg thuốc nổ và thu gom tận dụng tôn sắt để chế tạo được 10 quả mìn ĐH10, ĐH13, 190 thủ pháo, 70 lựu đạn và cải tiến 20 quả hỏa tiễn, 20 trái cối gài phục vụ cho lực lượng vũ trang đánh địch.

Huyện ủy K3, tổng kết “*Đánh phá bình định*” năm 1971, đánh giá: trong hoạt động vũ trang, lực lượng du kích mật đã đánh nhiều trận diệt 61 tên địch, tiêu biểu là du kích mật ở khu vực F16 đánh 11 trận, diệt 42 tên bảo an, thu 20 súng, phá hủy xe quân sự, đánh sập 01 sở trụ sở tề xã trong quận. Các đội công tác của K cùng cơ sở trong các ấp, ta thu 600 súng của phòng vệ dân sự và đã làm cho địch phải căng kéo lực lượng, đối phó bị động; làm cho tư tưởng Ngụy quân, Ngụy quyền giao động mạnh.

- Đầu năm 1972, địch tăng cường gài mìn, tung biệt kích vào vùng căn cứ giải phóng, vùng tranh chấp gây tội ác đối với nhân dân ta. Trung đội ác ôn đóng ấp Gia Lành, gài mìn, phục kích trên đường hành lang liên tỉnh, chúng làm cho 10 người trong đoàn dân công của căn cứ Bình Thuận, Tuyên Đức đi qua địa bàn Di Linh vướng mìn hy sinh. Trước tình hình tội ác của địch, Tỉnh đội Lâm Đồng quyết định giao cho đơn vị vũ trang K3 (742) tiêu diệt trung đội ác ôn, để trả thù cho đồng bào ta.

Chấp hành lệnh của trên, đại đội 742 K3 do đồng chí Lê Văn Tại chỉ huy, sau ba ngày đêm quần bám ấp Gia Lành, nắm được quy luật hoạt động của trung đội ác ôn. Chiều ngày 02 tháng 02 năm 1972, trận đánh mở màn cho đợt hoạt động Xuân - Hè 1972, đơn vị 742 tấn công ấp Gia Lành, đánh diệt 26 tên trong tổng số 33 tên của trung đội ác ôn. Từ đó đơn vị có điều kiện quần bám, đánh phá giao thông trên đoạn đường 20 từ Đồng Lạc đến Phú Hiệp, tạo thế làm chủ.

Tháng 5 năm 1972, đại đội 742 đánh mìn ĐH10 trên đoạn đường 20 khu vực Đồng Đồ, diệt 05 tên, phá hỏng 01 xe díp của địch. Cùng thời gian trên ở khu vực Liên Đàm, đơn vị 730 lực lượng vũ trang tỉnh, đánh phục kích địch đi mở đường tại Cống Đỏ, diệt 10 tên và làm 08 tên bị thương.

Ngày 20 tháng 6 năm 1972, đơn vị đại đội 742 tổ chức tấn công địch khi chúng tập kích vào chỗ đóng quân của 02 đơn vị. Đại đội 730 và 216 của tỉnh, dùng mìn ĐH10 diệt 10 tên của đại đội 542 và diệt thêm 01 số tên thuộc đại đội 906 của địch.

Tại khu tập trung Ka La (Bảo Thuận), đêm ngày 15 tháng 8 năm 1972, đội công tác F10 K3 kết hợp với lực lượng vũ trang, đơn vị 216 đặc công, đại đội 742 đột nhập đánh diệt trung đội dân vệ số 22 của địch, đốt phá trụ sở tề xã, thu 09 súng, 05 lựu đạn và toàn bộ tài liệu, làm chủ khu vực trong nhiều giờ.

Phát huy sở trường đánh du kích, đánh mìn đạt hiệu quả, đơn vị 742 phục kích đánh bọn dân vệ mở đường, trên đoạn đường 14 Bis từ Tân Dân đến núi Chẻ, diệt 06 tên dân vệ.

Được Huyện ủy chỉ đạo, ngày 20 tháng 10 năm 1972 Chi bộ xã 5 thành lập trung đội du kích tập trung, lấy tên B 14 do đồng chí K' Teo phụ trách. Địa bàn hoạt động bám lộ 14 Bis từ núi Chẻ đến phà Kênh Đa. Đồng thời có nhiệm vụ móc nối, đột áp chiến lược tạo điều kiện xây dựng cơ sở.

Ngày 28 tháng 10 năm 1972, gần 300 đồng bào ấp 12 Liên Đàm đấu tranh với bọn dân vệ, bảo vệ cờ Mặt trận giải phóng treo ngay tại ấp.

Cùng với đấu tranh chính trị, binh vận của đồng bào phía trước, đồng bào trong vùng căn cứ tổ chức đột cấm chông rào làng chiến đấu. Lực lượng du kích các xã được cử đi truy lùng bọn biệt kích và tham gia cùng bộ đội đánh địch ở tuyến trước.

Chỉ tính riêng trong năm 1972, Huyện ủy K3 tổng kết đánh giá: lực lượng K3 đã đánh 48 trận diệt 199 tên địch. Các đơn vị vũ trang của tỉnh đánh địch trên địa bàn K3, 13 trận diệt 157 tên; tổng số địch bị loại khỏi vòng chiến đấu 286 tên. Trong đó có 01 thiếu tá, 02 thiếu úy, 03 ấp trưởng, 02 thám báo ác ôn, 22 lính thủy đánh bộ Mỹ, 06 lính Mỹ, 05 cảnh sát. Phá hủy 07 xe quân sự GMC, thu 01 máy nổ, 03 máy PRC 25 và nhiều vũ khí<sup>96</sup>.

Về du kích mật K3 đánh 15 trận, diệt 11 tên, làm bị thương 21 tên dân vệ, bảo an, đánh diệt gọn ổ ác ôn xã Châu Trung, phá 04 trụ sở tề xã: Đình Trang Hạ, Đình Trang Thượng, Châu Trung, Bảo Thuận, thu tài liệu địch.

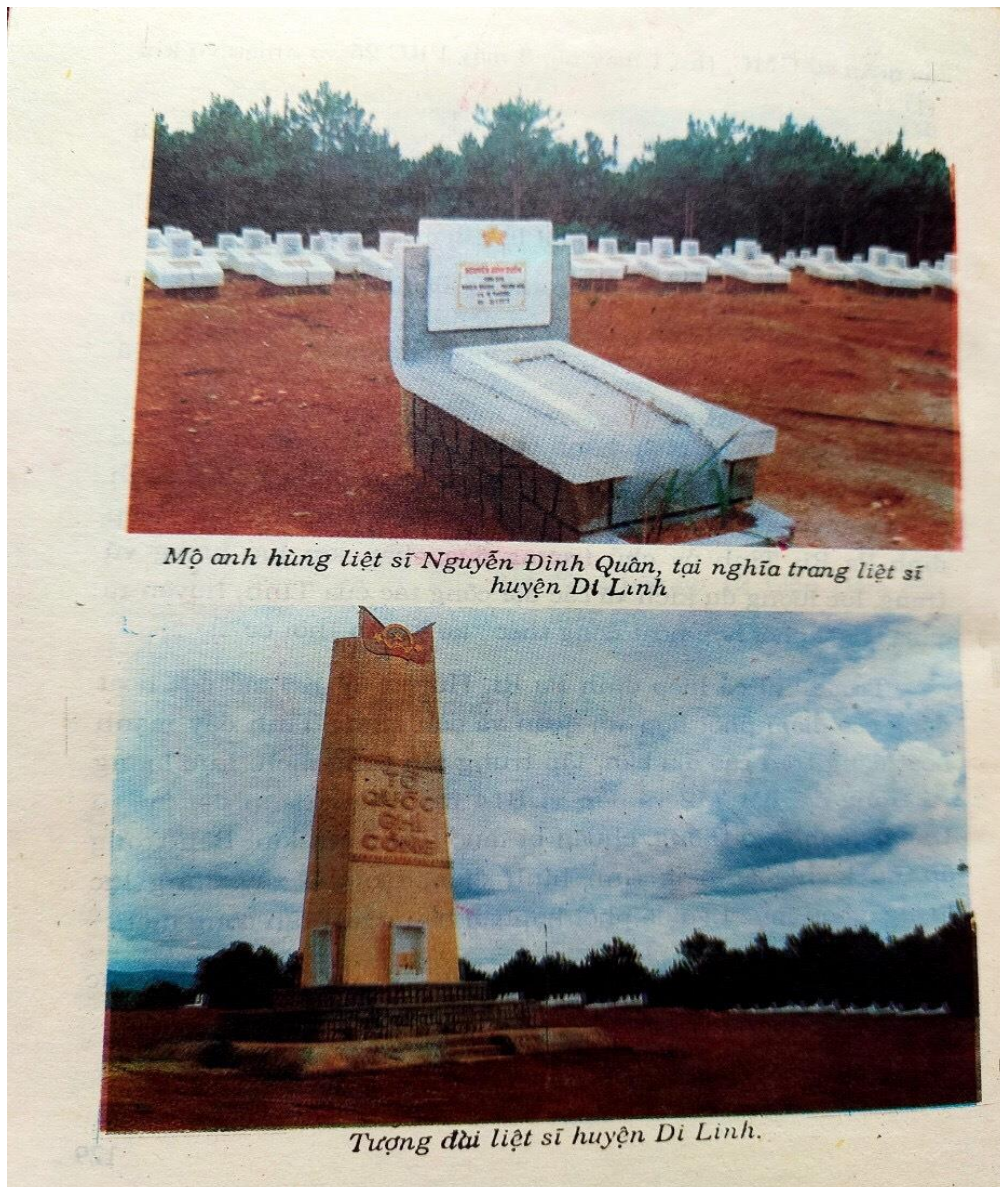
Lực lượng cơ sở bên trong các ấp đã làm tốt công tác binh tề vận, tuyên truyền giáo dục, vận động phòng vệ dân sự, tề ấp xã bỏ việc. Có 309 lính cộng hòa, 28 bảo an, 35 dân vệ đào rã ngũ.

Đầu năm 1973, chấp hành Chỉ thị 01/CT của Trung ương cục về tình hình nhiệm vụ mới, đẩy mạnh hoạt động nhằm đánh bại âm mưu giành dân lấn chiếm của địch trước khi có hiệp định Pari; Tỉnh ủy chủ trương đưa phần lớn lực lượng vũ trang, lực lượng du kích và các đội công tác của tỉnh, huyện ra phía trước phối hợp hoạt động theo “*Kế hoạch thời cơ*”.

---

<sup>96</sup> Theo báo cáo K3 năm 1972.





**Hình ảnh: Mộ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Đình Quân tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Di Linh.**

**Hình ảnh: Tượng đài liệt sĩ huyện Di Linh.**

Trước khi có hiệp định Paris, Huyện ủy K3 mở đợt hoạt động cao điểm phối hợp với quân và dân trong tỉnh đẩy mạnh hoạt động trên các địa bàn, tập trung tấn công địch. Lực lượng vũ trang đại đội 742 và đơn vị B14 mở những trận đột áp vũ trang, đánh giao thông, chuẩn bị mục tiêu đánh lớn. Bên trong ấp, du kích mật nắm tình hình địch, tạo thế xây dựng lực lượng, chọn mục tiêu để phối hợp với bên ngoài tấn công địch.

Huyện ủy K3 thành lập bộ phận chỉ đạo ở các khu vực trọng điểm và giao nhiệm vụ cho đội công tác F16 phối hợp với lực lượng vũ trang K742, quần bám khu vực trọng điểm Đa Dòn, đánh địch tạo thời cơ thuận lợi hỗ trợ cho quân chúng trong ấp đấu tranh bung dân. Đêm ngày 24 tháng 01 năm 1973, đội công tác F16

cùng đại đội 742 đột kích diệt bọn ác ôn Đạ Dòn, bắn B40 đánh sập trụ sở xã Châu Trung và một số mục tiêu quan trọng, làm chủ trận địa.

Sau trận đánh, trên đường trở về căn cứ, đồng chí Quân và đồng chí Ngũ vương mìn địch gài, đồng chí Quân bị thương nặng, biết mình không thể sống nổi, Quân yêu cầu đơn vị đưa đồng chí Ngũ về cấp cứu, còn để mình anh ở lại chặn đường nếu địch phản kích, đồng chí chưa nói dứt lời đã hy sinh trên tay đồng đội. Nguyễn Đình Quân là xạ thủ B40 của đơn vị vũ trang đại đội 742 K3, trong một trận chiến đấu đồng chí bắn 11 quả đạn diệt 09 xe cơ giới (trong đó có 04 xe tăng, 02 xe bọc thép, 03 xe GMC chở lính) diệt hàng trăm tên địch và diệt 03 cụm hỏa lực của địch.

Với tinh thần chiến đấu dũng cảm và lập nhiều chiến công xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, liệt sĩ Nguyễn Đình Quân<sup>97</sup> vừa tròn 23 tuổi đời được Chính phủ, Quốc Hội truy tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng 3, truy tặng danh hiệu: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Hai năm 1971 - 1972, đánh phá Bình Định, đơn vị vũ trang 742 K3 đánh 107 trận, diệt 247 tên và làm bị thương 321 tên, bắt sống 6 tên, trong số địch bị diệt có 09 tên ác ôn, 28 lính Mỹ, 41 cảnh sát đã chiến, 16 tên Pulrô.

Đẩy mạnh ba mũi tấn công địch trên địa bàn K3, lực lượng vũ trang tỉnh và lực lượng vũ trang K phân tán lực lượng kết hợp cùng các đội công tác F16, F8, F10 và F14 Di Linh, mở đợt hoạt động vũ trang vào ấp Tân Dân, xã Đình Túc; đắp mô, hạ cây làm vật cản, gài mìn, lựu đạn trên lộ 14 Bis, diệt và làm bị thương nhiều tên, thu 02 súng tự động RCS, 120 viên đạn, gỏi thư tay, tuyên truyền chính sách 10 điểm của Mặt trận giải phóng cho dân vệ ấp xã.

Tại xã Di Linh, ngày 27 tháng 01 năm 1973 du kích mật C283 đặt mìn trong xe Jíp diệt tên thiếu úy quân cảnh chi khu.

Thực hiện kế hoạch “*thời cơ*” các lực lượng phía sau, khôi cơ quan K, du kích căn cứ đánh chiếm và làm chủ một số mục tiêu: Đồng Đò, Đàng Rách, Sở Kim Lê đánh địch lần chiếm, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy phá rào bung ra làm ăn.

Quân và dân Di Linh hưởng ứng thắng lợi hiệp định Pari đã được ký kết, bằng cấm cò, giữ đất giành dân, lực lượng vũ trang K3 “*chôm*” lên tại Đồng Đò làm vật cản, đắp mô, phục kích. Tối ngày 27 tháng 01 ta cấm cò chuẩn bị, sáng ngày 28 tháng 01 bám trụ đánh địch.

Tại khu vực Đồng Đò, đơn vị 742 Di Linh cùng đại đội 745 của tỉnh và đội công tác F14 làm chủ đêm ngày 27 tháng 01 đến trưa ngày 28 tháng 01. Trong ngày ngày 28 tháng 01 ta đánh địch phản kích nhiều lần, diệt và làm bị thương nhiều tên, trong đó có tên Liễu B trưởng ác ôn cụt chân.

Tại sở Đàng Rách, đội C8 cùng đội C10 và du kích Bảo Tuân đánh địch phản kích 03 lần diệt 2 tên và một số tên khác bị thương, đến chiều ngày 28 tháng 01 địch

<sup>97</sup> Nguyễn Đình Quân, sinh năm 1950, dân tộc Mường, thuộc xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa.

tập trung lực lượng phản kích mạnh, ta làm chủ từ đêm ngày 27 đến chiều ngày 28 tháng 01.

Tại Cẩm Hương Kim Lệ, lực lượng an ninh K3 T70 nổ súng đánh địch tại sở, khi chúng bung ra giữ và đề phòng ta tấn công vào chi khu.

Tại khu vực Đình Trang Hạ, ấp 16, đội F16 đã móc nối bọn tề và dân vệ giáo dục làm cho tư tưởng của chúng hoang mang dao động, tạo điều kiện thuận lợi cho viện hoạt động của ta và việc bung ra làm ăn của nhân dân.

Đêm ngày 28 tháng 01 năm 1973, đội công tác của đồng chí K' Blanh đột nhập vào buôn Sứk vũ trang tuyên truyền, cấm cờ giành quyền làm chủ. Trong lúc hoạt động đồng chí K' Blanh và Nguyễn Tấn Hùng hy sinh tại ấp<sup>98</sup>.

Trong đợt hoạt động kế hoạch thời cơ, lực lượng K3 đã loại khỏi vòng chiến đấu 43 tên, diệt 20 tên và làm bị thương 23 tên địch. Sau đợt “chồm” ta tiếp tục đột nhập vào các ấp, dọc đường 14 Bis, Đồng Lạc, Liên Đàm, sở Bà Xúc, Sở Cẩm Hương Kim Lệ, làm công tác binh vận.

Mũi đầu tranh binh vận ở các khu vực: Đồng Đò, ấp 16, xã Di Linh, ta tranh thủ được 05 trung đội dân vệ, toàn quân ta nắm được 05 ban tề xã, 15 ban tề ấp, sở phòng vệ dân sự nắm và giải trang 144 tên trên 474 tên có súng. Sau khi ký hiệp định, địch ở địa phương đang hoang mang lo sợ và giao động mạnh về tư tưởng, binh lính cũng mong muốn hòa bình, mũi binh vận tích cực tác động vào hàng ngũ địch bằng truyền đơn, thư tay kêu gọi, cơ sở cách mạng trong xã Di Linh chuyển thư tay cho tên trung đội bảo an, từ đó địch làm theo yêu cầu của ta. Huyện ủy K3 đã đánh giá nhận xét về xây dựng thực lực cách mạng tại chỗ. Huyện từ 07 đội công tác gồm 30 đồng chí, ta đã xây dựng được cơ sở ở khu vực Đạ Dòn, với phương châm dùng cơ sở đi xây dựng cơ sở mở phong trào. Từ 04 ấp sở mở ra 11 ấp chiến lược; 04 ấp Đồng Đò mở được cơ sở ở khu vực K' Bạ dùng cơ sở ấp Tam Bó mở ấp Gia Lành, khu Liêng Klong Bót nâng tổng số cơ sở bên trong được 45 ấp trên 48 ấp toàn quận. Trong năm 1972 đến đầu 1973, toàn K xây dựng thực lực ở phía trước được 537 cơ sở các loại, 220 hội viên phụ nữ, 173 hội viên nông hội, 47 du kích mật, 22 an ninh mật, về Đảng ta đã xây dựng được 7 chi bộ<sup>99</sup> với 41 Đảng viên và 05 chi Đoàn có 18 Đoàn viên là nòng cốt cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

K3 là một trong các K trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng, là địa phương nổi rõ ba vùng chiến thuật. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Lâm Đồng, quân và dân K3 đã trưởng thành nhanh chóng. Đồng thời tích cực đẩy mạnh đấu tranh hai chân ba mũi thẳng giặc. Liên tiếp và biết kết hợp ba thứ quân trên địa phương. Tạo nên sức mạnh tổng hợp của quần chúng, chuẩn bị điều kiện chuyển sang giai đoạn cách mạng mới, giải phóng quê hương.

<sup>98</sup> Đồng chí K'BLanh sinh năm 1932, buôn Gung Răng Gia xã 5; đồng chí là K ủy viên K3. Đồng chí Nguyễn Tấn Hùng sinh năm 1938, huyện Cái Bè Tỉnh Tiền Giang

<sup>99</sup> 7 chi bộ ở phía trước: chi bộ ấp 12, ấp 16, ấp 17; chi bộ K' Rạ; chi bộ B' Trợ; chi bộ Gong Răng Gia, chi bộ Tam Bó Thượng.

## Chương VIII

### **ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN HUYỆN DI LINH CHỐNG DỊCH LẤN CHIẾM, CHUẨN BỊ GIẢI PHÓNG (1973 - 28.3.1975)**

#### **I. Thực hiện Hiệp định Paris, chống dịch lấn chiếm (1973 - 1974)**

Đế quốc Mỹ thua đau ở Miền Nam và bị thất bại nặng trong trận tập kích chiến lược bằng không quân ra Miền Bắc Việt Nam bị cô lập chính trị trên thế giới và ngay cả trong nước Mỹ. Ngày 27 tháng 01 năm 1973, tập đoàn Ních-Xơn buộc phải ký kết hiệp định Paris về Việt Nam, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của Miền Nam Việt Nam.

Buộc phải ký kết hiệp định Paris, đế quốc Mỹ vẫn duy trì âm mưu thực hiện chủ nghĩa thực dân mới “*Việt Nam hóa chiến tranh*” ở Miền Nam Việt Nam, chia cắt lâu dài nước ta. Mỹ đã tăng cường, tiếp sức cho tập đoàn phản động tay sai Nguyễn Văn Thiệu phá hoại hiệp định Paris một cách có hệ thống, tiếp tục đẩy cuộc chiến tranh bằng kế hoạch “*Tràn ngập lãnh thổ*” mở các cuộc hành quân “*Bình định*” lấn chiếm vùng giải phóng của ta.

Tại Di Linh, sau chiến dịch mùa khô (1972 - 1973), lực lượng địch bị giảm sút, chúng ra sức củng cố lại trong quận<sup>100</sup> sắp xếp 01 trung đội lính cộng hòa chốt tại chi khu Di Linh và khu kho đôi Pát Xtơ (Pasteur). Lực lượng dân vệ sau khi đồn lên thành lực lượng bảo an được bố trí thành 15 trung đội.

Sau khi ký hiệp định Paris, với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ thực hiện những âm mưu và thủ đoạn mới. Trước ngày ngừng bắn địch đưa lực lượng ra bố trí thế trận, phân chia khu vực chốt giữ, chúng cấm cò theo dọc hai bên đường 20, vùng núi Chẻ, lộ 14 Bis. Trong các khu ấp chiến lược, địch đồn quân bắt lính, tuyên truyền xuyên tạc hòa bình “*chiến tranh tái diễn*”. Chúng ráo riết mở cuộc hành quân cảnh sát, truy tróc cơ sở cách mạng đi đôi với thiết quân luật, bắt lính cấm trại, gây căng thẳng trong đồng bào.

Ở xã Di Linh, địch cho chi đội xe bọc thép tuần tra án ngữ các ngã đường ra vào Di Linh, nhất là hướng đường 14 Bis đề phòng ta tấn công. Ngoài ra địch còn lập ra các trạm kiểm soát công khai, chặn các ngã đường soát xét việc đi lại của nhân dân ta vào đường 14B và đường lộ 8, đường Di Linh đi Liên Đàm, Di Linh ra Đồng Đò và khu vực Cẩm Hương Kim Lệ.

Quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy Lâm Đồng, đối với Huyện ủy K3 sắp đến phải khẩn trương làm mấy công tác lớn “*tập trung sức giữ vững phong trào phía trước, chú ý đúng mức công tác xây dựng phía sau*”<sup>101</sup>.

Huyện ủy K3 chỉ đạo: Ra sức khắc phục mọi khó khăn, chuyển nhận thức tư tưởng trong Đảng bộ theo yêu cầu của tình hình mới. Nhằm tạo thế tạo lực đẩy mạnh

<sup>100</sup> Gồm có 4 đại đội: 1C bộ binh, 1C cảnh sát dã chiến, 1C an ninh, 1C thám sát và 2 trung đội thám báo, 1 trung đội quân cảnh; 1 tiểu đoàn bảo an, 1 chi đội xe bọc thép, 1 trung đội pháo

<sup>101</sup> Trích nghị quyết của E300 (Tỉnh ủy Lâm Đồng)



phong trào trên hai mặt tấn và xây, nhất là vùng nông thôn và ven thị trấn Di Linh, phát triển cơ sở tập hợp quần chúng rộng rãi từng bước đưa quần chúng ra đấu tranh ba mũi, bung dân phá kèm giành quyền làm chủ. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh đòi dân sinh dân chủ với chống địch bắt lính. Phát động quần chúng các ấp chiến lược đấu tranh bung ra phát rầy xa; vùng căn cứ lấn ra phía trước phát rầy, tạo thế liên hoàn hỗ trợ giữa phía trước và phía sau.

Tháng 02 năm 1973, đợt hoạt động đặc biệt, lực lượng K3 đánh chiếm và làm chủ 6 mục tiêu: Đồng Đồ và khu vực Kinh (Đỉnh Lạc), Sở Đăng Rách, ấp Sút, ấp Tân Lập, các đường 14B, Tân Dân; ấp Tam Bó. Ta đánh trận mở đầu chiếm và làm chủ được ấp Đồng Đồ và khu vực Kinh, lực lượng ta đánh phản kích 06 đợt với 04 đại đội bảo an, dân vệ có hỏa lực mạnh, đánh diệt 20 tên và 15 tên bị thương. Trong số bị diệt có 05 dân vệ và 30 bảo an thuộc 344; 543 của địch, phá hủy 01 cối 60 và 01 đại liên.

Đội công tác khu vực Đồng Đồ tranh thủ tuyên truyền được 05 gia đình gỡ bỏ 22 cờ của địch và treo 15 lá cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng, 02 băng khẩu hiệu, rải 240 tờ truyền đơn. Tại Đăng Rách khu vực ta làm chủ địch điều 02 đại đội bảo an, dân vệ đánh phản kích, sau 03 lần lực lượng vũ trang K3 vừa đánh vừa làm công tác binh vận kêu gọi, đánh diệt 04 tên địch, có một trung úy bị diệt tại trận.

Đội công tác của đồng chí K' Tuất kết với cơ sở bên trong, chuyển và gửi 24 quyển hiệp định, 13 thư tay cho số binh sĩ và tề vệ. Tiếp xúc giáo dục 25 gia đình ngụ, 10 gia đình tề ấp, 14 gia đình tề xã vận động kêu gọi con em về với gia đình, làng xóm làm ăn.

Ngày 03 tháng 3 năm 1973, đội công tác B14 chốt giữ vùng núi Chẻ bằm ấp Tân Dân (Tân Châu) đánh bọn bung xia dân vệ, diệt một số tên, làm cho tư tưởng dân vệ ở khu vực hoang mang.

Cũng thời gian trên, tại khu vực Đạ Dòn có hơn 200 quần chúng, từ chỗ họp nghe bọn quận về tuyên truyền xuyên tạc hiệp định Paris, trước tình hình thực tế quần chúng phản đối, sau đó dẫn đến một cuộc chát vấn lý lẽ, nhân dân đòi bung ra tự do làm ăn.

Ngày 23 tháng 3 năm 1973, gần 80 quần chúng khai thác gỗ, cạo mủ ở khu vực Tam Bó tổ chức mít tinh phản đối địch gài mìn ngo làm cho 02 cán bộ cách mạng hy sinh. Tổ cáo chúng vi phạm hiệp định, gây cản trở việc đi lại của đồng bào ở khu vực. Cuộc đấu tranh với bọn chỉ huy đội 2/7<sup>102</sup> thường xua quân lấn chiếm, cướp phá tài sản của nhân dân.

Tại khu vực Tam Bó, địch cho tiểu đoàn 207 địa phương quân và tiểu đoàn 611, do 02 tên ác ôn đại úy Nguyễn Văn Việt và tên Châu ác ôn chỉ huy, chúng kết với nhau đưa quân càn quét bắn phá gây nhiều tội ác với nhân dân ta. Cách mạng đã nhiều lần gửi thư tay cảnh cáo nhưng chúng không từ bỏ hành động tội ác. Được cơ sở giúp đỡ, tổ du kích khu vực, lợi dụng trong lúc Việt và Châu đang ăn nhậu trong quán bà Năm (Tam Bó), khoảng 07 giờ tối ngày 13 tháng 4 năm 1973, 02 du kích

<sup>102</sup> Thuộc đơn vị 276 tên Long tiểu đoàn trưởng

mật Nguyễn Hoài Thu<sup>103</sup> và Hai Một, cải trang giả làm công nhân xưởng của Trần Minh Thường vào quán, đồng chí Hai Một vào trước bắn 02 phát súng K54, đồng chí Hoài Thu ném luôn lựu đạn. Sau tiếng lựu đạn nổ đánh gọn, tên Việt bị diệt, tên Châu cùng số lính bị thương. Tổ du kích rải truyền đơn và bản kết án bọn ác ôn vào quán, rồi rút ra an toàn. Được tin tên Việt bị diệt, nhân dân trong vùng hả dạ, bọn địch hoang mang lo sợ, không dám càn quấy nữa.

Tháng 5 năm 1973, địch tiến hành các cuộc hành quân canh sát, vây bắt số lính đào ngũ và thanh niên bổ sung thêm lính cho các đơn vị bảo an, đã diễn ra ở thị trấn Di Linh, Đa Dồn, nhằm bung xia vào vùng căn cứ, đánh phá nơi đóng quân và kho tàng của cách mạng. Ngày 01 tháng 5 năm 1973, địch càn vào khu vực sông Đồng Nai, chúng phát hiện được kho lúa và kho muối của K3<sup>104</sup> chúng đốt cháy trên 70 thùng lúa và 02 tấn muối, gây thiệt hại lớn cho sinh hoạt của ta. Không bỏ lỡ thời cơ, lực lượng vũ trang (742) cùng các đội công tác của K đã kịp thời đánh trả liên tiếp 07 trận, buộc địch phải rút khỏi vùng lấn chiếm.

Tại khu Đa Dồn, thông qua công tác tuyên truyền giáo dục, đội công tác khu vực vận động 300 lượt quần chúng đấu tranh, phản đối bọn tề áp lực soát khi đồng bào đi làm và gài mìn làm chết trâu bò của dân, đòi được bồi thường.

Ngày 15 tháng 7 năm 1973, hơn 40 gia đình ở các ấp: Đồng Đò, Đồng Lạc, Ka Ming và Di Linh Thượng đấu tranh chống bọn tề xã, đòi quận trưởng không được cho những nhà tư sản chiếm đất<sup>105</sup>. Sau đó nhân dân kéo ra nhổ chặt cọc, buộc tên Bầy phải trả lại số đất đã lấn chiếm.

Tháng 8 năm 1973, với tinh thần cảnh giác cách mạng của đồng bào căn cứ xã 5, lực lượng du kích đã bắt gọn 02 tên gián điệp khi chúng vừa đột nhập vào xã để hoạt động phá hoại.

Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở địa phương dấy lên mạnh mẽ, cả Di Linh đã thu hút được hàng ngàn lượt người tham gia, tập hợp mọi tầng lớp. Trong đó có thanh niên, học sinh, Phật tử đấu tranh đòi quyền thực hiện lệnh ngừng bắn; đòi chấm dứt chiến tranh; bằng nhiều hình thức: tổ chức mừng hòa bình, đòi giải quyết đời sống, làm cho chính quyền nguy ở cơ sở bối rối, bị động đối phó.

Cùng với những cuộc đấu tranh chính trị, các đội công tác của huyện và các cơ sở trong ấp, đẩy mạnh công tác binh vận. Quần chúng phía trước dựa vào chính sách của Mặt trận giải phóng vận động các gia đình binh sĩ nguy kêu gọi hàng chục binh lính đào ngũ về với nhân dân, từ tác động bắt mỗi làm cho nhiều tổ chức dân vệ, phòng vệ dân sự tan rã, bọn tề ấp xã cầu an, số đông bỏ việc, như ở Bảo Thuận đã có 02 xã phó an ninh và 01 thám báo đã bỏ việc.

Qua đợt hoạt động đặc biệt K3 đã giáo dục được 96 gia đình của 118 binh lính, tề xã, canh sát, thám báo, cải tạo 58 tề ấp xã tại chỗ. Đồng thời đã tổ chức học tập chính sách 10 điểm của Mặt trận cho 1.767 lượt quần chúng và một số cơ sở binh

<sup>103</sup> Đồng chí Nguyễn Hoài Thu đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ truy quét bọn Pulrô ở khu vực xã Tam Bô (1980)

<sup>104</sup> Do đội công tác của đồng chí Hiền phụ trách

<sup>105</sup> Trần Văn Bầy đã chiếm 100 mẫu đất của nhân dân Đồng Đò và 31 mẫu ở khu vực Phạm Văn

vận. Từ đó tác động mạnh vào hàng ngũ địch, lôi kéo được số tề vệ, binh lính đồng tình cùng đồng bào đấu tranh đòi thi hành hiệp định. Toàn quận Di Linh đã có 11 cuộc đấu tranh từ ấp xã đến quận, có 940 lượt người tham gia, trong đó có 30 phong vệ dân sự, tề áp hưởng ứng. Riêng đồng bào ở khu vực Đồng Lạc đã diễn ra 05 cuộc đấu tranh, 939 quần chúng đấu tranh hợp pháp đòi được về buôn làng cũ sinh sống.

Tháng 9 năm 1973, Tỉnh ủy Lâm Đồng chỉ đạo ban kinh tài mở cửa hàng mậu dịch tại căn cứ xã 5, phục vụ đời sống đồng bào và cán bộ trong xã, bà con dân tộc phần khởi, được sự quan tâm của cách mạng, của Đảng, tích cực sản xuất đóng góp ủng hộ kháng chiến.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về nhiệm vụ xây dựng căn cứ, Huyện ủy K3 phân công các đồng chí trong thường vụ, cấp ủy về các xã căn cứ để chỉ đạo phong trào. Đồng chí Tám Giang (tức Nguyễn Văn Giang) được Huyện ủy phân công về chỉ đạo xây dựng căn cứ xã 5. Chi bộ xã cùng các đoàn thể quần chúng phát động phong trào thi đua sản xuất, phong trào văn hóa văn nghệ phát triển trong thời gian ngắn, các buôn trong xã đều mở được lớp học bổ túc văn hóa cho nhân dân, ở một lớp cho các em thiếu nhi học tập với 50 học sinh. Công tác an ninh chính trị được giữ vững, củng cố và bảo vệ sản xuất tạo điều kiện cho một số cơ quan của Tỉnh chuyển về đóng tại xã như trạm xá tỉnh, xưởng sản xuất vũ khí và khu sản xuất.

Trong năm 1973, nhân dân xã 5 đã đóng góp và làm nghĩa vụ cho cách mạng được 26.660 kg thóc, 21.000 kg bắp, tiêu biểu cho phong trào trong xã ông K' Đông đã góp ủng hộ được 2.628 kg lúa (73 sosh). Toàn xã đi dân công phục vụ tuyến trước và công giã gạo cho cách mạng được 7.420 công.

Với tinh thần bất khuất, chịu đựng gian khổ, đóng góp sức người sức của cho cách mạng và lập nhiều chiến công xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Cán bộ và nhân dân xã 5 được Chính phủ, Quốc hội tặng danh hiệu **đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.

Nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy và phân công từng đội công tác bám từng khu vực ấp, xã trọng điểm các chi bộ phân công Đảng viên bám trụ trong từng ấp để vận động, cấp ủy bám sát cơ sở chỉ đạo quần chúng đẩy mạnh cuộc đấu tranh ba mũi đánh địch, giành thắng lợi. Công tác xây dựng căn cứ, xây dựng thực lực cách mạng từng bước được phát triển.

Công tác xây dựng Đảng Huyện ủy K3 đến cuối năm 1973: có 11 tổ chức cơ sở Đảng với 107 Đảng viên. Đồng thời, củng cố và phát triển 10 chi Đoàn với 93 Đoàn viên thanh niên<sup>106</sup>. Lực lượng du kích phát triển thêm được 99 đồng chí và 28 du kích mật ở phía trước.

**II. Đảng bộ, quân và dân huyện Di Linh bước vào chiến dịch mùa khô, giải phóng quê hương (1974 - 28.3.1975)**

<sup>106</sup> 10 chi Đoàn: Hai chi 35 Đoàn viên, 7 chi Đoàn phía trước 41 Đoàn viên, 1 chi Đoàn cơ quan 17 Đoàn viên

Đầu năm 1974, Mỹ - Ngụy ra sức giữ ấp, giữ đồn bót, giữ chi khu, quận lỵ Di Linh và mở những cuộc hành quân cảnh sát kết với phản kích lấn chiếm, tuy mức độ không ồ ạt nhưng liên tục và quyết liệt trên địa phương Di Linh.

Đảng bộ, quân và dân Di Linh thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW của Trung ương cục Miền Nam về nhiệm vụ *“đánh phá bình định”* của địch. Chỉ thị nêu rõ *“Tập trung sức, đẩy mạnh đánh phá bình định lấn chiếm của địch, trước mắt nỗ lực chống lấn chiếm di dân của địch, đánh bại một bước nghiêm trọng ở khu vực trọng điểm của địch, tích cực làm tiêu hao, tiêu diệt, làm tan rã sinh lực địch, đối tượng xung yếu là lực lượng kèm ở cơ sở...”*.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Đảng bộ K3 chỉ đạo: *“Tiếp tục đẩy mạnh ba mũi giáp công, tiến công vũ trang đóng vai trò nòng cốt, quyết định chủ yếu tạo thế tranh chấp ở vùng sâu, vùng yếu, mở mang, mở vùng, đánh tập kích vào hậu cứ, nơi xuất phát hành quân càn quét của địch. Bám chắc địa bàn tấn công địch phía trước, hỗ trợ đắc lực cho quân chúng nổi dậy chống địch phá kèm, kết hợp với củng cố ổn định vùng căn cứ giải phóng, góp phần tạo ra sức mạnh toàn diện, sẵn sàng phối hợp với lực lượng chủ lực khi có thời cơ tấn công địch”*.

Ngày 19 tháng 02 năm 1974, đồng bào các ấp BSút, Ka La, Đàng Rách kéo lên quận Di Linh đòi được đi phát rẫy xa, buộc bọn tề xã phải chấp thuận; thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục của đội công tác đã vận động được 06 gia đình gồm 28 người đã bỏ ấp chiến lược về căn cứ Bô Tuân sinh sống.

Nhân dân Đồng Lạc làm đơn kêu kiện, lập bảng thống kê thiệt hại về tài sản bị pháo địch hủy hoại, kéo lên quận đấu tranh đòi được bồi thường.

Ngày 27 tháng 4 năm 1974, hơn 155 quân chúng Đồng Đò (Đình Lạc) và 30 phòng vệ dân sự đấu tranh với bọn cảnh sát, đòi cho dân được tự do đi phát rẫy. Bọn cảnh sát đã phải chấp thuận.

Các cơ quan K và các xã căn cứ thực hiện 05 phong trào thi đua về cải cách dân chủ, tinh thần và khí thế cách mạng sôi nổi, với sức mạnh vật chất được củng cố, phát huy được mọi khả năng, huy động sức người, sức của phục vụ chiến đấu. Lực lượng du kích có khả năng đảm nhiệm chiến đấu tại chỗ bảo vệ căn cứ, sẵn sàng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở phía trước khi có lệnh điều động.

Mặc dù địch dốc sức phản kích, lấn chiếm giành dân bằng nhiều thủ đoạn tàn bạo chống lại cách mạng, nhất là vùng căn cứ kháng chiến, vùng tranh chấp, nhưng bước vào đợt chống địch lấn chiếm, K3 phát triển nhanh phong trào du kích chiến tranh, mở rộng diện hoạt động đều khắp, căng kéo địch ra để tiêu diệt, đẩy mạnh hoạt động của du kích mật, diệt ác, phá kèm.

Tiếp tục đánh phá và làm cản trở giao thông trong từng thời gian ngắn, chuẩn bị điều kiện sẵn sàng khi lệnh chia cắt dài ngày.

Lực lượng vũ trang K3 cùng các đội công tác của K (huyện) bám địa bàn liên tiếp đánh địch hành quân banh xĩa, đột áp vũ trang diệt ác, giải trang phòng vệ dân sự, xây dựng cơ sở đẩy công tác binh vận phát triển.



Chấp hành Chỉ thị của trên, Huyện ủy K3 triển khai “*chiến dịch binh tế vận*” vào các cơ sở cách mạng trong xã Di Linh, các sở đồn điền và các ấp chiến lược, các đội công tác, lực lượng vũ trang K quần bám phía trước phát động quần chúng thâm nhập chính sách 10 điểm, chính sách hòa hợp dân tộc của Mặt trận giải phóng, vận động nhân dân tham gia phong trào binh vận, tổ chức các cuộc mít tinh, nhằm phát huy thắng lợi của hiệp định, tiếp tục kêu gọi binh lính bỏ ngũ về gia đình, không đi làm bia đỡ đạn cho địch. Vận động binh lính không đi càn quét lần chiếm, đấu tranh đòi thi hành hiệp định Paris.

Chớp thời cơ bọn địch đang hoang mang, giao động lực lượng vũ trang K3 (742) cùng các đội công tác B14, mở đợt hoạt động vũ trang tuyên truyền, rải truyền đơn vào các sở Trần Công, sở La Phin (Bà Xíu). Đội công tác thị trấn Di Linh liên tục hoạt động vào nhà Trà (cây số 3); Trần Quang và nhiều gia đình ở ven quốc lộ 20 (tây Di Linh) tuyên truyền hiệp định và vận động nhân dân ủng hộ cách mạng.

Trên địa bàn Di Linh, các lực lượng vũ trang của tỉnh, của K tập trung đánh địch lần chiếm, lực lượng du kích lộ, du kích căn cứ xây dựng tuyến bố phòng chống địch càn quét; ở K3, trong các cơ quan, đơn vị và đồng bào căn cứ không khí nhộn nhịp phấn khởi tích cực vớt chông và vận chuyển hàng vận cây chông ra phía trước bố phòng.

Ngày 19 tháng 7 năm 1974 đơn vị vũ trang đại đội 742 K3 hoạt động ráo riết khu vực Bảo Nam (**nay là thôn Tân Phú - Đình Lạc**), đánh tập kích bọn bảo an chốt giữ thôn Tân Phú (Đình Lạc) diệt một số tên, rải truyền đơn cảnh cáo địch lần chiếm, ulti phá, bọn bảo an lo sợ căng kéo lực lượng chống đỡ một số nơi.

Từ ngày 04 - 06 tháng 11 năm 1974, tại suốt Ốt (**nay là xã Tân Thượng**) Buôn Kon Đơn Brach, Đảng bộ K3 tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ 3 với 41 đại biểu chính thức và 07 đại biểu dự khuyết, thay mặt đảng viên của toàn Đảng bộ về dự Đại hội. Đại hội đánh giá kiểm điểm tình hình và công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời Đại hội đề ra Nghị quyết, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa 3 gồm 11 đồng chí, bầu đồng chí Hà Huy Do làm Bí thư K ủy, đồng chí K' Che làm Phó Bí thư.



Phát huy thắng lợi của Đại hội, Huyện ủy chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ, với khí thế cách mạng sôi nổi, các cơ quan, đơn vị, các xã căn cứ, các đội công tác đều tổ chức quán triệt nghị quyết của Đảng bộ. Nghị quyết Đại hội lần thứ 3 đề ra nhiệm vụ cụ thể là *“phải động viên mọi sự nỗ lực cao trong toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong huyện, tập trung sức đánh phá Bình Định lần chiếm ở phía trước, tạo thế và lực mới đi vào mục tiêu giành dân, giành quyền làm chủ nhằm đánh bại về cơ bản kế hoạch Bình Định lần chiếm của địch trong mùa khô 1974 - 1975. Đối với phía sau phải xây dựng căn cứ vững mạnh toàn diện, tạo chỗ dựa vững chắc cho cách mạng ở địa phương, làm ngọn cờ hiệu triệu và góp phần chuyển biến tương quan lực lượng giữa ta và địch ở phía trước, việc nâng mở phong trào tạo nên sức mạnh tổng hợp để tiến lên giành thắng lợi mới trong địa phương ta sắp tới”*.

Chiều ngày 05 tháng 12 năm 1974, Huyện ủy K3 mở hội nghị bất thường; được cán bộ Tỉnh đội Lâm Đồng về triển khai học tập nội dung thư của Trung ương cục Miền Nam và lệnh động viên của Quân ủy miền cho cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, đội công tác, cán bộ chủ chốt các căn cứ toàn K. Đồng thời phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu của đợt hoạt động mùa khô 1974 - 1975 của Bộ Tư lệnh miền.

Vào mùa khô 1974 - 1975, thực hiện kế hoạch chung của Bộ Tư Lệnh miền (từ cuối năm 1974 - 5.1975) chia làm 02 đợt: đợt 01 từ tháng 12 năm 1974 đến tháng 02 năm 1975; đợt 02 từ tháng 3 năm 1975 đến ngày 20 tháng 4 năm 1975.

Để phù hợp với tình hình địa phương, căn cứ vào kế hoạch chung hoạt động mùa khô, Huyện ủy K 3 chỉ đạo *“tập trung thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ và chấp hành nghiêm chỉnh lệnh hợp đồng chiến đấu, sẵn sàng đón thời cơ khi xuất hiện”*.

Quân dân K3, bước vào đợt 01 của chiến dịch mùa khô, các đơn vị vũ trang, đội công tác: đại đội 742, B14, H5, H7 sẵn sàng bảo đảm 100% quân số xuất quân. Mở đầu đợt hoạt động các lực lượng K3 tập trung ra phía trước, đập mô, gài mìn, hạ cây làm cản trở giao thông trên đoạn đường từ Sở Bà Xíu đi Bảo Nam. Đồng thời đợt áp vũ trang tuyên truyền, rải truyền đơn làm công tác binh vận, tổ chức cho 90 quần chúng trong áp học tập chính sách 10 điểm của Mặt trận giải phóng, sau đó ta đốt cháy trụ sở tề xã.

Các xã căn cứ tập trung cao độ phục vụ kế hoạch hoạt động ở phía trước, xã 5 cử 22 người đi dân công và 07 du kích tham gia trực tiếp đánh địch, nhân dân trong xã gởi ủng hộ cho lực lượng vũ trang đội công tác 20 thùng gạo; khối cơ quan cử người đi chiến đấu, số còn lại lo thu hoạch lúa khu sản xuất của cơ quan và của lực lượng vũ trang 742.

Liên tiếp các đêm ngày 08, 09, 12 và ngày 14 tháng 12 năm 1974, đơn vị 742 phục kích đánh địch đi giải tỏa đường giao thông, diệt 08 tên bảo an thuộc tiểu đoàn 267 của địch.

Du kích mật phối hợp với đại đội 742 trong đêm ngày 19 tháng 12, đánh lựu đạn vào phân chi khu cuộc canh sát ở xã Đình Trang Thượng (Tân Thượng), diệt

bọn ác ôn làm bị thương một số tên; trong đó có tên thiếu úy phân chi khu phó bị thương nặng.

Đội công tác thị trấn quần bám cơ sở, tiếp xúc quần chúng, giáo dục và xây dựng thực lực cách mạng trong thị trấn Di Linh và các sở đồn điền, đã bồi dưỡng được cốt cán và du kích mật, tổ chức đánh địch bên trong ấp hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh chính trị.

Nhân dân khu ấp chiến lược 16 (Đình Trang Hạ), nhân dịp trong vụ thu hoạch đã giấu 1 tấn rưỡi lúa ngay tại rẫy để bán cho cách mạng.

Tại các căn cứ Bộ Tuân, Kon Rum, xã 5 ngoài việc cử lực lượng du kích, cán bộ xã cùng dân công đi phục vụ chiến đấu ở phía trước, đồng bào căn cứ còn khẩn trương thu hoạch lúa, ban đêm tổ chức gởi gạo cho cách mạng. Riêng ở xã 5 còn tổ chức 1 đội đánh cá ở sông Đồng Nai cung cấp cho bộ đội.

Huyện ủy K3 đánh giá sơ kết đợt 1 đã nhận xét: quân và dân trong K đã bám địa bàn đánh địch 04 trận diệt 09 tên và làm nhiều tên bị thương, đẩy mạnh hoạt động vũ trang trên quốc lộ 20; gài mìn, đắp mô, phục kích đánh bọn giải tỏa giao thông, các đội công tác quần bám, đột áp làm công tác binh vận, tuyên truyền chính sách 10 điểm cho 675 lượt quần chúng, phát triển thêm 05 đảng viên mới, xây dựng 07 cơ sở an ninh, 12 du kích mật, 26 hội viên nông hội và 22 hội viên phụ nữ ở phía trước.

Bước vào đợt II của chiến dịch (3.1975 - 20.4.1975, được sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy khu 6, Tỉnh ủy Lâm Đồng xác định chủ động tấn công địch để phối hợp với các chiến trường, đồng thời khi có lực lượng chủ lực của trên về hoạt động tại địa phương thì phải sẵn sàng phối hợp tấn công và nổi dậy, giành quyền làm chủ.

Tỉnh ủy Lâm Đồng chỉ đạo: Huyện ủy K3 phải đưa lên thế tranh chấp trên quốc lộ 20, cả mảng Tây và Đông thị trấn Di Linh đến cầu Đại Ninh, tự tạo thế tranh chấp bên ngoài đường 20, lấn vào sát áp gần dân, đi đôi với việc xây dựng thực lực bên trong ấp, đấu tranh chống địch lấn chiếm; kết hợp chặt chẽ giữa trong và ngoài, phải bố phòng tạo địa hình tiến lên có du kích bám lộ 20. Lực lượng vũ trang phải đẩy mạnh ba mũi tấn công địch, từng bước diệt ác ôn, phá thế kềm, tổ chức quần chúng đấu tranh chống địch cướp đất.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và mục đích của chiến dịch mùa khô, quân và dân Di Linh mở những trận đánh trừng trị địch càn quét, lấn chiếm ngay từ đầu năm 1975, Huyện ủy K3 chọn hai khu vực: xã Châu Trung và khu tập trung Đạ Dòn, làm mục tiêu đánh phá kế hoạch Bình Định của địch. Khu vực xã Châu Trung có một ban tề xã, một cuộc cảnh sát, một phân chi khu, 02 trung đội phòng vệ dân sự 40 tên thuộc 02 ấp Bon Heng và Ka Ming. Khu vực Đạ Dòn địch có 01 ban tề xã, 01 cuộc cảnh sát, 01 trung đội phòng vệ dân sự được trang bị 04 trung liên, một M79 và súng bộ binh (khu tập trung Đạ Dòn là nơi tập trung dân lớn nhất tỉnh Lâm Đồng). Ngoài ra 02 khu vực này còn được sự chi viện bằng pháo và bộ binh của chi khu Di Linh. Được Huyện ủy giao nhiệm vụ, đại đội 742 bộ đội huyện cùng trung đội du kích B14 mở trận tập kích bọn ác ôn xã Châu Trung và khu tập trung Đạ Dòn. Đêm ngày 10 rạng ngày 11 tháng 01 năm 1975, lực lượng ta được chia làm hai tổ,

trang bị 02 mìn H20, 02 súng B40 8 quả đạn, thủ pháo, lựu đạn và súng AK. Trong đêm các tổ đã tiếp cận mục tiêu, đặt mìn vào các ổ trung liên của địch. Đúng giờ quy định, ngày 11 tháng 01 các tổ châm mìn nổ tung các ổ hỏa lực địch, dùng súng AK đồng loạt xung phong đánh chiếm các mục tiêu. Địch bị đánh bất ngờ chống trả yếu ớt. Pháo chỉ khu chưa kịp chi viện. Ta đánh làm thiệt hại toàn bộ 02 khu vực, tiêu diệt 20 tên, phá hủy 02 trung liên, thu vũ khí và làm chủ trận địa.

Hướng Đông Di Linh, du kích mật đánh diệt 06 tên ác ôn và đánh sập trụ sở cuộc cảnh sát xã Đình Túc nằm trong khu vực Đình Lạc cách chi khu Di Linh 06 km.

Ở hướng Tây Di Linh, đêm ngày 15 tháng 01 năm 1975 tổ du kích mật đánh trung đội bảo an đóng ấp số 5 (Liên Đầm), đặt mìn đánh sập trụ sở tề xã, diệt 02 tên cảnh sát, phá hủy một máy thông tin PRC25. Qua các trận đánh trên đồng bào phía trước phấn khởi, bọn địch hoang mang giao động mạnh, nhất là bộ máy kèm ở nhiều xã bị phá hủy như: Gung Ré, Châu Trung, Đình Túc, Đình Trang Thượng. Do đó một số tề xã đã ra gặp cách mạng xin được thanh minh việc làm của mình trong ấp.

Nhờ đẩy mạnh hoạt động đột áp vũ trang đã tác động làm cho binh lính đào ngũ ngày càng đông như số lính bảo an, dân vệ ở các ấp 16, khu Đa Dồn, Hàng Làng, Gung Ré. Đồng bào Hiệp Thành xã Tam Bó và K' Bra (Đình Lạc), Hàng Làng (Bảo Thuận) được cán bộ đội công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của mặt trận giải phóng, nhân dân rất phấn khởi, nhiều gia đình cơ sở cho con em tham gia thoát ly, ủng hộ lương thực, tiền bạc và thuốc men cho cách mạng.

Ngày 13 tháng 3 năm 1975, thị xã Buôn Mê Thuật được giải phóng, tình hình trên các chiến trường miền Nam ngày càng phát triển thuận lợi, có điều kiện thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ chính trị đề ra. Do vậy, chỉ sau 15 ngày đầu tháng 3, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ba lần thay đổi phương án cho phù hợp với tình hình và yêu cầu chiến dịch. Phương án lần thứ 3 của Tỉnh ủy đề ra là: khẩn trương chuẩn bị giải phóng R'Xa, Đa Huoai, Ma Đa Gui, uy hiếp Di Linh, cô lập thị xã B'Lao và khi có lực lượng chủ lực của trên đánh chiếm Quảng Đức thì Lâm Đồng tranh thủ thời cơ giải phóng tỉnh nhà. Với phương án đó Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị khẩn trương chuẩn bị chiến trường, bố trí sắp xếp cán bộ, chiến sĩ dẫn đường cho bộ binh chủ lực hành quân chiến đấu.

Theo sự chỉ đạo của Khu ủy khu 6, đồng chí Năm Lực (tức Trần Như Khuôn) - Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng trực tiếp chỉ đạo lực lượng K3 và một bộ phận lực lượng khu 6 giải phóng Di Linh. Đồng chí Tám Cảnh (tức Nguyễn Xuân Du) Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng chỉ đạo lực lượng vũ trang của tỉnh kết hợp với lực lượng R<sup>107</sup> giải phóng B' Lao (Bảo Lộc).

Bộ phận tiền phương K3 được thành lập, gồm các đồng chí Năm Lực - Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Tư Do (tức Hà Huy Do) - Bí thư K ủy K3, đồng chí Ba Đen, K' Che và cán bộ Ban Chỉ huy C742. Ban Chỉ huy tiền phương K3 chuyển ra sát lộ 14 Bis cách Tân Dân (Tân Châu) 5 km. Phân công lực lượng vũ trang 742 K3 bám chặt

<sup>107</sup> Biệt danh của Trung ương Cục Miền Nam



ấp Tân Dân, các đội công tác chuẩn bị nhân sự để khi có giải phóng thì thành lập Ủy ban quân quản các xã, với phương châm hoạt động địa bàn nào thì tiếp quản ở đó. Ban chỉ huy tiền phương K3 điều một số đồng chí<sup>108</sup> tăng cường cho các đội công tác sẵn sàng chờ thời cơ giành chính quyền các xã. Ở phía Nam Di Linh, đội công tác C8 do đồng chí Thơ phụ trách được phân công kết hợp cùng với lực lượng chủ lực Quân khu 6 chuẩn bị chiến trường đánh vào chi khu Di Linh.

Nhận được nhiệm vụ, tất cả cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang trong toàn huyện rất phấn khởi, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, chờ thời cơ sẵn sàng nổ súng, nổi dậy giải phóng.

Ngày 23 tháng 3 năm 1975, lực lượng chủ lực của R đánh vào thị xã Quảng Đức, chiếm và làm chủ, địch ở Quảng Đức đã bỏ chạy ô ạt xe pháo đổ đôn xuống Kênh Đa, Di Linh giống như một cái túi khổng lồ chứa bọn tàn quân hỗn hợp đủ các sắc lính và hàng chục xe quân sự. Lực lượng vũ trang của tỉnh và C742 K3 đã bám, phía trước B' Lao và Di Linh, chỉ còn một tiểu đội của đơn vị 742 bám Tân Dân. Ta nhận định địch từ Quảng Đức qua vì chúng không biết Di Linh lại là hướng tấn công chính của đại quân ta.

Ban chỉ huy tiền phương K3 cử đồng chí Ba Đen chỉ huy 01 tổ vũ trang 742 cùng với lực lượng du kích căn cứ xã 5 giải quyết số lớn bọn tàn quân từ Gia Nghĩa rút chạy về hướng Di Linh tại phà Kênh Đa. Từ ngày 24 tháng 01 đến ngày 28 tháng 3 năm 1975, ta chặn đánh địch diệt 200 tên (trong đó có nhiều tên sĩ quan cấp tá), bắt sống 280 tên, thu và phá hủy nhiều vũ khí, xe quân sự.

Tại thị xã B' Lao (Bảo Lộc) đêm ngày 27 rạng ngày 28 tháng 3 năm 1975, sư đoàn 7 thuộc trung đoàn 4 tấn công đánh chiếm thị xã trưa ngày 28 tháng 3 năm 1975, ta làm chủ hoàn toàn và giải phóng thị xã B' Lao. Địch ở B' Lao tháo chạy lên Di Linh, bọn địch ở Di Linh hoang mang giao động, đại đội 5 trinh sát của Quân khu 6 chớp thời cơ tối ngày 27 tháng 3 đánh vào chi khu Di Linh chiếm và trụ lại đánh tập kích mấy ngày liền cấm cò quận lỵ Di Linh chiếm đôi Pát xơ. Bọn địch ở đây tan rã nhanh chóng và rút chạy theo đường 20 lên Tam Bó, Đại Ninh, nhưng ngày 29 tháng 3, địch thấy lực lượng ta ở Di Linh quá, chúng tập hợp số tàn quân của 02 tiểu đoàn 361, 362 và xin tiểu khu Tuyên Đức chỉ viện thêm 02 tiểu đoàn bảo an số 240 và 276, 02 chi đội xe bọc thép, một đại đội pháo 105 ly, phi đội trực thăng để phản kích hòng chiếm lại huyện Di Linh. 15 giờ ngày 29 tháng 3 một bộ phận của sư đoàn 7 (quân chủ lực) có cả xe bọc thép đã đến khu vực Liên Đàm, cách thị trấn Di Linh 5 km, nhưng vì chưa bắt được liên lạc với lực lượng ta trong thị trấn nên chưa triển khai đánh địch. Mặc dù trong tình thế bị bao vây và quân địch đông gấp nhiều lần, đại đội 5 trinh sát của khu 6 vẫn ngoan cường chiến đấu, giữ vững các vị trí đã chiếm được trong chi khu. Chiều ngày 30 tháng 3, tiểu đoàn 840 thuộc trung đoàn 812 Quân khu 6 hành quân cấp tốc đến khu vực sở Đăng Rách (Nam thị trấn Di Linh) 3km thì bắt được liên lạc và hiệp đồng với lực lượng K3 tại Di Linh

<sup>108</sup> (Rút đồng chí Quang chánh văn phòng K ủy, thành lập đội công tác khu vực Đại Ninh Lang Hanh. Rút đồng chí Mão về cùng với đại đội 5 Quân khu 6 chuẩn bị chiến trường phía Nam Di Linh)

phản công địch, địch bị thất bại chúng cho máy bay ném bom thả cối xuống khu 2, khu 4 chợ mới Di Linh. Về sư đoàn 7, do yêu cầu nhiệm vụ mới, đã chuyển hướng hành quân, chỉ để lại 01 trung đội xe tăng, một trung đội pháo phối hợp với lực lượng địa phương tiếp tục đánh địch. Đêm ngày 30 rạng ngày 31 tháng 3 năm 1975 lực lượng của ta tiếp tục đánh địch phản kích ở Đồng Lạc, trong ngày ta đánh diệt 150 tên, thu 05 pháo 105 ly bắn cháy 03 xe quân sự GMC của địch. Sau đó tiếp tục truy kích địch chạy về phía Tuyên Đức.

Địch ở Đức Trọng và Đà Lạt chuẩn bị kế hoạch rút chạy tối ngày 31 tháng 3 năm 1975, chúng đã phá cầu Đại Ninh hòng chặn đường tiến quân của ta. Trung đoàn 812 được nhân dân xã Đại Ninh huy động hàng trăm thuyền bè chở bộ đội qua sông và tiếp tế cơm ăn nước uống để bộ đội chủ lực tiếp tục làm nhiệm vụ giải phóng thành phố Đà Lạt Tuyên Đức.

**Trong thời gian từ ngày 27 - 31 tháng 3 năm 1975, quân và dân huyện Di Linh được sự tiếp sức của sư đoàn 7 bộ binh và đại đội 5 trinh sát của Quan khu 6 phối hợp cùng bộ đội địa phương, đội công tác của huyện nỗ lực tấn công tiêu diệt địch, làm chủ chi khu Di Linh, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh của địch. Trong những ngày sau đó quân dân Di Linh tiếp tục chiến đấu chống địch tái chiếm, lực lượng ta trụ vững tại chi khu Di Linh. Huyện Di Linh và tỉnh Lâm Đồng hoàn toàn giải phóng, góp phần tạo thời cơ thuận lợi cho việc giải phóng thành phố Đà Lạt, tỉnh Tuyên Đức.**

Suốt trong tháng 4 năm 1975, huyện Di Linh huy động toàn lực lượng tiếp thu, tiếp quản và thành lập chính quyền cách mạng các xã, ấp. Có thể nói một tháng bằng mấy chục năm, từ bị chiếm chuyển sang giải phóng làm chủ với khí thế cách mạng phấn khởi, hồ hởi nhất là ngày 30 tháng 4 năm 1975, toàn miền Nam giải phóng đã đưa đến một cao trào cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02 tháng 5 năm 1975, huyện Di Linh tổ chức cuộc mít tinh trọng thể chào mừng thắng lợi giải phóng hoàn toàn miền Nam (30.4.1975) và kỷ niệm ngày quốc tế Lao động (01.5). Từ sáng sớm trên sân vận động thị trấn Di Linh, đã có hàng ngàn đồng bào các dân tộc trong huyện, trang phục chỉnh tề, trong niềm hân hoan phấn khởi, rầm rộ xe hoa trưng cờ và khẩu hiệu kéo về dự mít tinh với khí thế cách mạng sôi nổi. Trong buổi lễ mít tinh đồng chí Hà Huy Do - Chủ tịch Ủy ban quân quản huyện đã đọc diễn văn khai mạc và nói rõ ý nghĩa lịch sử cách mạng giải phóng ngày 30 tháng 4 năm 1975 và ý nghĩa ngày 01 tháng 5 quốc tế lao động. Đồng chí nhấn mạnh: quê hương Di Linh được giải phóng đây là thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, mà trực tiếp là sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Huyện ủy Di Linh, cũng là thắng lợi của truyền thống đoàn kết đấu tranh kiên cường, tinh thần cách mạng triệt để của quân và dân các dân tộc huyện Di Linh, trong bám trụ để xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị vững mạnh. Trong 02 cuộc kháng chiến không mệt mỏi của Đảng bộ, quân và dân Di Linh, đã có hàng trăm cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc đã ngã xuống trên mảnh đất Di Linh, lấy sự hy sinh gian khổ, bằng máu thịt của mình viết nên trang sử vô cùng vẻ vang của huyện nhà.

Tình hình chung sau ngày giải phóng đặt ra cho chính quyền cách mạng huyện Di Linh những nhiệm vụ nặng nề, nhất là giải quyết những vấn đề cấp bách về kinh tế, xã hội, về đời sống nhân dân. Được sự lãnh đạo của Khu ủy khu 6 và Tỉnh ủy Lâm Đồng, Huyện ủy Di Linh coi vấn đề xây dựng chính quyền, thiết lập trật tự cách mạng là công tác hàng đầu, Ủy ban quân quản thị trấn Di Linh và các xã thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Từ chiến đấu chuyển sang làm nhiệm vụ mới, chính quyền cách mạng ở nhiều xã còn non trẻ đã gặp không ít khó khăn, tuy vậy chính quyền cách mạng phát huy mạnh mẽ hiệu lực, quân dân Di Linh đoàn kết một lòng bảo vệ thành quả đã đạt được và xây dựng cuộc sống mới.

Nhân dân Di Linh sung sướng xúc động mừng quê hương giải phóng, đã bắt tay vào mặt trận mới, cán bộ, bộ đội, du kích, các tầng lớp nhân dân nhất là thanh niên đều hăng say trong công việc, không biết mệt mỏi. Một cuộc sống mới đã bắt đầu sục sôi khí thế cách mạng trong trái tim mọi người.

Tuổi trẻ Di Linh vươn lên làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, xóa tàn tích chế độ cũ, với sự giúp đỡ của chính quyền đã kịp thời tạm cấp lương thực cho các gia đình nghèo. Chợ thị trấn Di Linh trở lại sinh hoạt tấp nập rộn ràng; nhân dân các xã tiếp tục khai hoang sản xuất. Hơn 1.000 binh lính, công chức của chế độ cũ đã được học tập chính trị ngắn ngày tại địa phương và được trả quyền công dân trở về với gia đình tham gia lao động sản xuất, xây dựng quê hương.

Kết hợp với nhân dân, lực lượng quân sự và công an huyện cùng lực lượng du kích các xã tổ chức truy quét bọn tàn binh, trừ và phá rã nhiều tổ chức chính trị phản động “*Đảng phục quốc*”, an ninh chính trị trật tự xã hội được giữ vững và ổn định.

## **Chương IX**

### **TRUYỀN THỐNG VỀ VANG CỦA ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN HUYỆN DI LINH**

Trong nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân, nhân dân Việt Nam đã hoàn thành trọn vẹn cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, mùa xuân 1975 giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất Tổ quốc, cả nước ta bước vào cuộc cách mạng mới, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Di Linh với chiều dài thời gian, độ đầy sự kiện. Sự phong phú đa dạng của những chiến công được kết tinh từ mồ hôi công sức. Tinh thần, ý chí cách mạng của Đảng bộ, quân và dân Huyện Di Linh đã vượt qua mọi khó khăn thử thách vì nền độc lập tự do và hạnh phúc của dân tộc Việt Nam. Tiêu biểu là sự hy sinh của hơn một trăm cán bộ chiến sĩ, là con em các dân tộc ít người trong huyện đã vun đắp cho địa phương những truyền thống cách mạng, góp phần làm nên trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam ta.

Trải qua 30 năm đấu tranh liên tục chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Di Linh đã không ngừng được tôi luyện và hun đúc cho mình những truyền thống vẻ vang vô cùng quý báu. Đó là niềm vinh dự tự hào, là tài sản vô giá của nhân dân các dân tộc địa phương.

Đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân, Đảng bộ quân dân một ý chỉ là truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Với truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ quân và dân Di Linh. Khi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ muốn chia rẽ dân tộc, lợi dụng Đảng phái, tôn giáo gây chia rẽ, chúng dùng người Việt giết người Việt “*Việt Nam hóa chiến tranh*”.

Song các dân tộc: Mạ, K’ Ho, Rắc Lay thà chết trên núi còn hơn phải vào sống trong các ấp chiến lược của Mỹ - Ngụy. Từ đó nhân dân các dân tộc Kinh, Thượng đã đoàn kết, một mất một còn chống lại quân xâm lược bảo vệ quê hương, nhân dân các căn cứ là chỗ dựa vững chắc của cách mạng, cùng nhân dân trong các ấp chiến lược đã từng nuôi giấu, che chở cán bộ, bộ đội. Quân dân Di Linh đoàn kết đứng lên đấu tranh giành thắng lợi vẻ vang.

Đoàn kết quân dân trên cơ sở nhiệm vụ chính trị làm điểm hội tụ, đoàn kết các dân tộc trên cơ sở đường lối chính sách dân tộc của Đảng ta, lấy tình thương yêu giai cấp, nghĩa đồng bào, tình đồng chí, đồng đội để gắn bó nhau sống và chiến đấu. Đảng bộ quân dân Di Linh triệt để thực hiện tốt nhiệm vụ trên giao. nỗ lực góp phần cùng với cả nước thực hiện nhiệm vụ chung.

Huyện Di Linh là địa phương có vị trí chiến lược về quân sự, kinh tế quan trọng. Trong hai cuộc kháng chiến, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã gây cho cách mạng không ít khó khăn trong việc tập hợp lực lượng quần chúng, phát triển lực lượng cách mạng. Vấn đề xây dựng khối đoàn kết toàn dân giữa các thành phần dân tộc, các thành phần dân cư, tôn giáo ở địa phương luôn luôn là nhiệm vụ hàng đầu



của Đảng bộ huyện Di Linh qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng. Đây là nhân tố tạo nên nguồn sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh cách mạng quyết liệt để chiến thắng kẻ thù, giải phóng quê hương của nhân dân các dân tộc huyện Di Linh mà Đảng bộ địa phương là người vun đắp cho khối đoàn kết ngày càng đơm hoa kết trái.

Truyền thống yêu quê hương, yêu Tổ quốc của nhân dân huyện Di Linh không ngừng đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, cùng với đồng bào cả nước giành và giữ nền độc lập dân tộc, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Truyền thống tốt đẹp đó được nhân lên gấp bội từ khi có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam.

Trong suốt chặng đường đấu tranh cách mạng gian khổ và anh dũng của mình, nhân dân Di Linh vẫn phát huy được truyền thống yêu nước, yêu quê hương đã kiên trì đấu tranh đến thắng lợi. Yêu quê hương được gắn với niềm tin yêu cách mạng, yêu Đảng quang vinh, kính yêu Bác Hồ. Trong khó khăn gian khổ, niềm tin tưởng đó càng được vun đắp và thể hiện rõ nhất là dân tin Đảng, Đảng tin dân, dựa vào dân, mỗi bước trưởng thành của Đảng bộ gắn liền với sự phát triển và không ngừng lớn mạnh của phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương.

Trong 30 năm kháng chiến, tổ chức Đảng ở huyện Di Linh số lượng không nhiều, đảng viên ít, nhiều lần tái lập. Nhưng bất kỳ giai đoạn cách mạng nào, tổ chức Đảng thông qua chiến đấu của các đảng viên và quần chúng cách mạng, là những hạt nhân lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh và được nhân dân tin yêu đùm bọc che chở, bảo đảm bí mật trong hoạt động. Trong mọi hoàn cảnh đấu tranh, gian khổ, đầy hi sinh trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, dù đói cơm, lạt muối, dù bệnh tật, thương vong song quân và dân Di Linh vẫn chịu đựng, sẵn sàng hy sinh để đưa cách mạng ở địa phương vượt qua. Điều đó thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, của cách mạng, nhất định cách mạng sẽ giành được thắng lợi.

Mỗi bước đi và giai đoạn thăng trầm của cách mạng, lòng yêu nước, yêu quê hương, theo Đảng của nhân dân các dân tộc Di Linh đã đoàn kết tạo nên sức mạnh tổng hợp của quần chúng, biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành hành động cách mạng. Phải nói 30 năm đấu tranh ở huyện Di Linh thể hiện chính sách dân tộc của Đảng ta là đúng đắn, nó là cơ sở của thắng lợi. Chính tạo niềm tin yêu dân là điều kiện cho lòng tin yêu Đảng, mối liên hệ nhân quả này được khẳng định rõ nhất là từ khi có Đảng bộ lãnh đạo trực tiếp ở địa phương, càng thêm gắn bó tình quân dân thắm thiết.

Bằng tinh thần yêu quê hương đất nước, nhân dân Di Linh vẫn một lòng tin yêu Đảng hướng về cách mạng, không tiếc máu xương và của cải vật chất của mình đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội. Lòng tin tưởng của nhân dân Di Linh được thể hiện sâu sắc từ việc tiễn đưa chồng con em của mình lên đường cứu nước đến việc chiến đấu và phục vụ chiến đấu, từ việc tiếp tế nuôi quân đến việc thông tin liên lạc... Trong hoạt động đấu tranh tuy bị địch bắt bớ tù đầy, tra tấn dã man không hề khai báo, bảo đảm bí mật các tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng. Đồng bào các căn cứ làm tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia lực lượng du kích chống địch càn quét bảo vệ buôn làng, mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó

khăn vắt vãi, thậm chí thiếu thốn lương thực phải ăn củ rừng, lá bép, rau rịa thay cơm song đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trên giao.

Sống dưới chế độ áp bức bóc lột của thực dân đế quốc, đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện vô cùng khó khăn, thiếu thốn mọi bề, sống một cuộc đời lầm than nô lệ. Từ khi có Đảng soi đường đi đúng, các dân tộc Di Linh đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù, tay sai. Có nhiều tấm gương tiêu biểu như: K' Kúra, K' Dúi, Mọ Cọ, K' Đén, Mọ Phàn làm cho đồng bào các dân tộc và các tầng lớp thanh niên Di Linh tự hào, kính trọng và nguyện đi theo Đảng, theo cách mạng giải phóng quê hương.

Từ các phong trào đấu tranh của quần chúng đã đào tạo và cung cấp hàng trăm cán bộ, chiến sĩ kiên cường cho cách mạng, bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ cốt cán người dân tộc cho địa phương, tất cả đều biểu hiện cao nhất của lòng yêu nước, tin Đảng của nhân dân Di Linh.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng huyện Di Linh đã hình thành nên 04 căn cứ cách mạng, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc trên địa phương, hậu phương quan trọng cung cấp nhân tài vật lực tại chỗ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nhân dân các dân tộc trong huyện rất dũng cảm, có tinh thần yêu nước, được giác ngộ chính trị ngày càng cao, ý chí kiên trì bám trụ, bảo vệ buôn làng tự lực, tự cường xây dựng căn cứ vững chắc. Ngoài ra huyện còn xây dựng các vùng **giải phóng lõm như** Trảng Bia, Cẩm Hương Kim Lệ, đã góp phần tạo thêm tiềm tàng vật chất, sức người, sức của đóng góp vào sự nghiệp cách mạng.

Đảng bộ, quân và dân Di Linh bền bỉ trong đấu tranh cách mạng

Công nhân các đồn điền cà phê, công sở và đồng bào các dân tộc trong huyện một lòng trung thành với Đảng đấu tranh, có tinh thần cách mạng triệt để, đức hy sinh cao cả, sự thông minh sáng tạo, chịu đựng gian khổ, trong đấu tranh cách mạng, cần cù trong lao động sản xuất tạo nên sức mạnh to lớn.

Trước thử thách trong những lúc khó khăn, Đảng bộ bám dân lãnh đạo, Đảng viên cùng cán bộ đội công tác, lực lượng vũ trang giải quyết khó khăn, thiếu thốn. Nhất là lực lượng vũ trang huyện đã vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, mặc dù cuộc chiến đấu liên tiếp diễn ra trên địa phương rất ác liệt, ta vẫn làm chủ chiến trường tiêu diệt địch. Trong chiến đấu lực lượng vũ trang ta tuy có bị tổn thất, hy sinh nhưng với tinh thần ý chí tiến công địch, với lòng thương yêu đùm bọc nhau trong tình đồng chí đồng đội, nhiều cán bộ, chiến sĩ chiến đấu dũng cảm gan dạ khi phải mổ xẻ, cưa cắt vết thương không một lời kêu ca. Ở các cơ quan, trạm xá, bệnh xá, trạm điều dưỡng được tập thể y, bác sĩ, hộ lý, chị nuôi hết lòng thương yêu và chăm sóc chu đáo, tận tình thương bệnh binh.

Tin yêu Đảng, theo cách mạng đến cùng của đồng bào các dân tộc ở địa phương, nhiều thế hệ nối tiếp nhau tham gia cách mạng, thanh niên xã 5, Kon Rum, Hàng Bọc, Hàng Xa, Bộ Tuân, Trảng Bia, Cẩm Hương Kim Lệ tình nguyện nhập ngũ, thoát ly tiếp tục sự nghiệp cách mạng của cha anh, hoặc tham gia vào các lực lượng du kích bảo vệ quê hương.

Đảng bộ, quân dân Di Linh quán triệt ý chí cách mạng tiến công tự lực, tự cường đấu tranh kiên quyết đi đến thắng lợi.

Tư tưởng, ý chí đấu tranh cách mạng chủ động tấn công có nguồn gốc từ bản chất cách mạng của Đảng, ở tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp vô sản và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nhân dân Di Linh sớm tiếp thu tư tưởng cách mạng tiến công, quân dân Di Linh không sợ kẻ thù nào, không lùi bước trước khó khăn trở ngại nào.

Để quốc Mỹ đổ quân vào Miền Nam, lực lượng quân nguy được tăng cường, chúng dồn sức “*Bình định đặc biệt*”. Khó khăn chồng chất, Đảng bộ trụ bám dân, bám đất lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh chống địch gom dân lập ấp chiến lược, đồng thời xây dựng căn cứ cách mạng, xây dựng làng xã chiến đấu, xây dựng lực lượng dân quân du kích để tổ chức lực lượng tấn công địch. Huyện tăng cường cơ sở du kích mật, tổ chức đội an ninh vũ trang, đội công tác, bộ đội huyện, đội ngũ cán bộ kinh tài và lực lượng du kích. Ngoài ra huyện còn tạo cơ sở vật chất và chiến trường để tranh thủ lực lượng chủ lực của tỉnh, của Quân khu 6.

Đảng bộ, quân dân Di Linh liên tục tiến công, giành thắng lợi từng bước, từng phần để làm chủ, khi còn khó khăn nhiệm vụ càng nặng nề, thì ý chí tiến công càng cao, lòng dũng cảm trí thông minh sáng tạo nảy sinh. Tự chế vũ khí, lấy thuốc bom, đạn địch ta làm hàng loạt mìn, lựu đạn thủ pháo để đánh lại địch. Đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, học sinh, giáo chức, Phật tử ứng phó với địch trong mọi tình huống. Công nhân đồn điền công sở đã đóng góp cho cách mạng lương thực, thực phẩm, thuốc men dụng cụ y tế, vải mặc ...

Vai trò chỉ đạo, Đảng bộ đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng và vận dụng trong xây dựng kinh tế, giải quyết đời sống, tổ chức hậu cần tại chỗ để nuôi quân đánh giặc. Đảng bộ coi trọng công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng đến đâu, tổ chức quần chúng sản xuất đến đó như phong trào “*làm rẫy cách mạng*” phong trào thi đua sản xuất, phong trào phụ nữ 5 tốt, phong trào bắn máy bay... Huyện Di Linh còn mở rộng việc giao lưu “*cửa khẩu*” linh hoạt uyển chuyển hợp pháp trở thành tự nguyện và trách nhiệm giữa vùng ta và vùng địch, đây là khâu hết sức quan trọng. Nhờ đó mà Đảng bộ, quân và dân trong huyện giải quyết một phần khó khăn. Một khi phong trào cách mạng phát triển sâu rộng đòi hỏi của chiến trường, phải xây dựng thực lực để có những trận đánh vũ trang mạnh hơn, quyết định hơn.

Tinh thần tự lực, tự cường của Đảng bộ quân dân Di Linh đã đưa cuộc đấu tranh kiên quyết đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đảng bộ coi trọng việc huy động mọi tiềm năng kinh tế của địa phương và phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng đấu tranh cách mạng là một trong những nhiệm vụ chiến lược hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định.

Bằng sức mạnh tổng hợp của cuộc chiến tranh nhân dân, mỗi người dân đều là chiến sĩ, quân dân Di Linh đoàn kết tin tưởng vào khả năng của mình đã sáng tạo nhiều cách đánh địch, nhiều hình thức đấu tranh phong phú, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng quê hương.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh cách mạng 30 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Di Linh vô cùng tin tưởng tự hào và biết ơn công lao to lớn của

Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh, của Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Nhân dân Di Linh được sống trong độc lập tự do mãi mãi khắc sâu công lao của các anh hùng liệt sĩ, của đồng chí, đồng bào đã anh dũng hy sinh trên mảnh đất quê hương, lấy máu đào viết nên trang sử truyền thống vẻ vang, làm sáng ngời chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”.

Phát huy truyền thống cách mạng hào hùng trong kháng chiến, phấn khởi, tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, Đảng bộ quân và dân huyện Di Linh tiếp tục bước vào chặng đường xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương ngày thêm giàu mạnh, pháo đài quân sự vững chắc của huyện miền núi Nam Tây Nguyên thuộc tỉnh Lâm Đồng.